

SAIGON



HY-VONG

CỦA CHÚNG TÔI ĐỐI VỚI

NĂM ẤT-HỢI

Ngày lẫn lộn qua, tháng lẫn lộn qua, tiếng pháo đón năm Giáp-Tuất trước kia, bây giờ lại bản ngòi; cảnh hoa đón năm Giáp-Tuất trước kia, bây giờ lại đơm sắc.

Tết!

Chuyện cũ vút đi thời!

Trời mây năm về, đất hoa trăm màu, ngọn gió đông đã đem sắc xuân nhuộm lại đất trời, thì chúng ta cũng nên đem những nỗi đau thương, buồn bực của năm Giáp-Tuất mà phủ mặc ngọn gió đông thổi tươi nó lên non, thổi tắt nó xuống biển, rồi chúng ta cũng tươi cười, cùng thơ thời mà vui... vui cái Tân-Xuân.

Chén rượu ta cứ uống! Cuộc cờ ta cứ chơi! Họ hàng thân thích, ta cùng qua lại chúc mừng nhau: chòm xóm láng giềng, ta cùng tới lui thăm viếng nhau. Trong một năm 360 ngày, chúng ta chỉ có ba ngày vui, chúng ta nên vui hết ba ngày. Rồi ra.....

Rồi ra bóng nguyệt canh gà, anh dân cây theo đôi đôi trâu.

Rồi ra cái búa, cái đe, anh dân thợ với đầu trâu công xưởng.

Rồi ra thức khuya dậy sớm, tỉnh từ đông lỗ, đông lời, con nhà buôn phải rồi ren đầu óc với cái nghề mình. Rồi ra ngọn đèn quyền sách, mài miệt suốt canh thâu, bản phấn vách vôi, giam mình qua ngày trắng, con nhà học trò phải chăm lo học tập.

Rồi ra chúng ta lại đua nhau ra phấn đấu với cuộc sinh tồn.

Năm chó đi, năm heo lại, ta cứ vui mừng đón lấy năm heo, năm nức để hy-vọng vào năm heo.

Năm can pháp-luật, ông quan siêng mà dưng lăm. Học đòi khôn khéo, có gái mới mà dưng hư. Lờm miêng dính chung, xa đường vắng đục, bạn thanh-niên phải có chí, có tài. Trãi bước phong trần, đừng quên trách nhiệm, bạn lão đại phải có gan, có khí.

□□□

Còn về đường sanh-hoạt: thì tàu buôn chạt bến, chở lúa đi, chở tiền lại; cửa hàng chạt người, đón khách vào, đưa khách ra; trên đường vắng bóng người thất-nghiệp, trong xưởng đầy chật cả công-nhơn. Trước đòn cân pháp-luật, không có kẻ hăm oan, dưới thế lực kim tiền, không có người dễ tiện. An nhau mà ở, hòa nhau mà sống, hiệp sức người để chơi với tai trời, đừng chia sức người mà lấy thiệt để thiệt.

(Coi tiếp trang 30)

BÚT-TRÁ

TRANH

XÃ-HỘI

Như-Hoa đi chào Tết các bạn

Có như các thứ năm dờn trên mưa đông, 5 Nam-kỳ ta bây giờ, báo mợ ra thật nhiều.

Báo ra cũng nhiều, bạn của Như-Hoa cũng đông đúc, Như-Hoa lấy làm vui về quá chừng. Nay nhân ngày Tết đến, Như-Hoa bèn đi thăm bạn mới, bạn cũ chơi, nhân dịp để mừng Tết luôn thể.

Chiếc xe Peugeot 301 của nhà báo đã để sẵn trước cửa toà soạn, Như-Hoa cũng bạn Truyền-Thần thông thả bước lên đi.

Đi đâu? Lại nhà «Diễn-Tin» ở đường Calinat trước.

Bạn tuy là vai em, nhưng từ ngày ra đời đến giờ đã mệnh mệnh về chủ-nghĩa Pháp-Nam thân thiện lắm. Như-Hoa bằng lòng bạn ở chỗ đó nên chỉ tới thăm trước hết.

Mền ơi! Không ngờ vừa mới bước đến cửa phòng ông De Lachevrière là chủ-nhân báo ấy, thì thấy ông ta đương lật coi các tờ «Dépêche» cũ đã dùng những bài xin với chánh-phủ, đang sung còi xoy để đón áp bạn bèu tình, rồi gục gột cười.

Đầu năm gặp cái cảnh như vậy mới hay. Hoa-là-tinh, Như-Hoa cắt lá toa-soan «Diễn-Tin» cho không đem theo vào chơi ông.

Ngày thì ngày Tết, mà đi gặp bạn, có phải là ta không? Không vậy mà Như-Hoa lại gặp một người đương ngồi ở toa-soan, ngáp ngáp ngáp dài, mà hai con mắt thì hí hí như nhúm như mỡ, Như-Hoa đỡ nón chào, ông ta làm thỉnh, Như-Hoa cắt tiếng hỏi, ông ta cũng làm thỉnh; Như-Hoa đã nói là một pho tượng gỗ của họ «La» mới sắm để chưng trong toa-soan, tình bước lại vuốt ve chơi, không ngờ bạn Truyền-Thần ngất nhô đầu ra, rồi nói rằng: «Ông đó là ông Trần-văn-Chim đó anh»

Ông Trần-văn-Chim đó sao? Thảo nào mà ông ngồi nín biệt. Ông có cái hiệu là Văn-Phí, thì chắc linh hồn ông đương trôi theo mây, theo khói... — Thời ta cùng đi viếng các bạn khác hèn... — Đi đâu? — Lại «Diễn-Nhà-Nam».

Cơ khổ năm hết, Tết tới, người ta đều nghĩ tay, không giàu là bạn Như-Hoa này cũng có đi dạo được, thì tất các bạn dân anh cùng phải thông thả làm chơi?

NHƯ-HOA

(Coi tiếp theo trang nhì)

Mừng Xuân

Đuổi cái tàn niên tiếng pháo kêu.

Cuốn màng trời đất đẹp bao nhiêu!

Nhuộm tươi cây cỏ xuân ba tháng

Quạt mát non sông gió một chiều.

Mừng chị anh nhà mới, mới, mới

Nâng trình-độ nước cao, cao, cao.

Chia cùng thiên-hạ xuân muôn vạn!

Chớ để riêng xuân một sắc nào!

HỒNG-TIÊU

TRÁCH NHIỆM BẠN TRẺ VỚI NĂM MỚI

Mỗi khi trái địa-cầu xoay quanh mặt trời gần hết một vòng và sửa soạn xoay quanh vòng khác, tôi tưởng không có ai đáng băn khoăn lo nghĩ hơn là bọn anh em thanh-niên chúng ta, cái bọn 20 tuổi trở lên, 35, 37 tuổi trở xuống.

Đầu chúng ta lo nghĩ hơn hết, là tới lại xuân sang đây, thế là thời-gian lại đem thêm một tuổi nữa chúng ta lên đầu chúng ta, vậy chớ học-vấn sự-nghiệp của ta liệu chừng rồi có mới mẻ tấn tới gì không? Sự hoài-bảo hành-vi của ta liệu chừng rồi có nên công xong việc gì không? Nhứt là quốc-gia xã-hội ta liệu chừng rồi có hết ngay hết khổ, có sẽ đổi thay tình trạng chút nào cho được về-vang phước-lợi hay không?

Xuân ơi! Mì đem những cái cảnh sắc tốt tươi của mì tới, làm cho mấy kẻ lạc-thủ, mấy kẻ vô tâm kia dớ dưng hân-hoan chừng nào, càng làm cho bọn thanh-niên

có tâm-tư, có hoài-bảo như chúng ta phải băn khoăn lo nghĩ chừng này.

Số dĩ chúng ta phải băn khoăn lo nghĩ, vì chúng ta là thanh-niên, vì cái tương-lai của quốc-gia xã-hội nên, hư, hay, dở, nó kỳ thác hy-vọng vào chúng ta, mà cái hiện tại thì tốt, xấu, hạnh phúc hay khổ đau chúng ta gánh vác lo liệu chứ ai! Thêm tuổi thêm lo, thanh-niên khắp trong thiên hạ đều vậy, nhưng có lẽ phần nhiều người ta chỉ lo ít, mà mình đây phải lo nhiều hơn. Sao vậy? Ồ! Có gì lạ hơn là bởi trình-độ mình còn thấp, tinh-thế mình lại khác người, công việc cần dùng ở giữa quốc-gia xã-hội mình khó-khăn rồi-rầm bång mười người ta, tức thì cái trách-nhiệm thanh-niên đối với xã-hội, người ta có một, nhưng mình có tới mười phần vậy.

Cái trách-nhiệm đó muốn lo toan, gánh vác cho được, tôi nghĩ không có chỗ nào thiết yếu hơn là chúng ta phải tu hành huấn luyện cái đạo «lập chí xử thân» trước hết, vậy chúng ta nên khuyến khích nhau ra làm sao đây?

□□□

Thiệt, anh em thanh-niên chúng ta vào đời gặp cảnh như lúc này là lúc vận nước gian nan, cuộc đời khốc liệt hết sức. Tôi chợt nhớ đến bài thơ «Sông cái chiếc thuyền ran» của bà Nguyễn-khắc-Hiếu.

Sông cái chiếc thuyền nan

Toà chiếc thuyền nan bè tẻo-tẻo
Cung buồm, cũng cột, cũng dây lẻo
Ngành trảng sông gió ba khoang nửa
Bến mặt non sông một mái chèo
Những hẹn nước mây thu mây độ,
Thử xem trời bể rộng bao nhiêu
Con đường vô hạn vui chăng tá?
Mà hỏi dòng sông tiếng nước reo.

NG.-KHẮC-HIỆU

Cái cảnh ngộ hiện thời của chúng ta nhăm không khác gì cái cảnh ngộ chiếc thuyền con linh-dinh trên mặt sông to, trong cơn sóng gió chũn nào. Thế đã là gian nan nguy-hiểm lắm rồi, mà tôi còn tưởng tới chỗ gian-nan nguy-hiểm hơn nữa kia. Có chiếc thuyền con, mình ngồi lên trên còn khá, đầu này chúng ta như kẻ trợ trụ một mình, bơi lội giữa dòng nước, mà lại gặp phải dòng nước ngược mới là gay go!

Ta để cho nước ngược nhận chìm chăng? Nếu vậy thì té ra ta không phải là thanh-niên, hay ra ta phụ cái thanh-niên nhiều lắm.

TRAN-ANH-ĐỒNG

(Coi tiếp trang 30)

CÂY MÙA XUÂN



Một nhà chụp hình danh tiếng nhất: Photo Lux — Bđ Bonnard — SAIGON

Hình chụp trong lúc các em tới lãnh hoa trái, lớp dưới đất, lớp trên lầu

(Coi bài bên trang 30)

MỤC LỤC

- TRƯỜNG 2: Tranh xã-hội (Như-Hoa đi viếng các bạn đồng-nghiệp)
- 3: Nền buồn hay vui?
- 4: Tình hình chánh-trị ở Đông-dương
- 5: Chuyện cái áo cừu
- 6-7: Văn-chương
- 8: Đánh giặc trong phòng
- 9: Những kỷ-lục kỳ quái
- 10: Thử nghe người Nhứt đoán việc chiến-tranh
- 20: Tôi là khúc đời (Chuyên vui)
- 26: Đầu là hạnh phúc? (Chuyên ngắn)

Còn rất nhiều bài khác và nhiều hình đẹp, hình khối hài hạc, chúng tôi không thể kể hết được.

Giá mỗi số 25

VẪN CÒN PHẬT

hung — Làm nón
, khắc con dấu đủ kiểu

duy-Bình

SAIGON

Năm 1935
 Năm 1935, ginh hật Văn-Hi-Ban chình cón nước toàn, đao kếp lại rặng tay thiên ngà, tể tinh thủa sắc ngưu, cá xang thú vị. son thủy, y-phức đợm uoi cá Sẻ kơi-ruon-tai rập EOEN-CHOLON 5 đóm:
 Ngày mùng 2, 3, 4, 5, 6, Tết Hật tại rập THU-NUAN ngày mùng 7, 8, 9
 Hật tại rập THANH-XUONG (Saigon) ngày mùng 10, 11, 12, 13 tháng giêng Annam.

MAISON MODE

Pa fait l'empereur

TAILLEUR TAILLEUR

N° 108 RUE D'ESPAGNE SAIGON

**VÀ VỎ RUỘT XE
HƠI GIÁ RẺ
HƠN CÁC NƠI**

MÓN QUÀ NGÀY TẾT DẶNG CHO QUAN TRƯỞNG

VỀ CHUYỆN CÁI ÁO CỬU 1.000.00



Bà chủ nhà. Chủ không có nghề gì khác sao?
Người ăn mày. - Dạ. Căn gì bà, nghề này cũng hay vậy.

Vừa rồi quan huyện Lý-tướng-Vân ở Đồng-kinh thuộc về tỉnh Hồ-Nam, nhơn ngày Tết sắp đến, có gởi về tặng cha thân-phụ ở Thiêm-Tây một cái áo cửu để bậu lạnh, giá trên một ngàn đồng bạc.

Áo gởi đi không bao lâu thì quan huyện lại tiếp được một cái gởi từ Thiêm-Tây gởi lại. Xem tưởng chữ ở ngoài, quan huyện biết ngay là bút tích của thân-phụ mình.

Hơn hờ vui mừng, quan huyện chưa kịp mở gói ra, bụng đã tự nghĩ rằng: Có lẽ sau khi nhận được cái áo cửu, cha mình chắc vui lòng lắm, nên gởi vật khác để cho mình.

Nhưng sau khi mở gói ra thì hỡi ôi! Cái áo cửu quý giá kia đã bị đốt cháy hết phần nửa rồi.

Trong gói ấy lại có kèm theo một bức thư, tự tay thân-phụ ông viết lấy.

Bức thư ấy như vậy:

« Sau khi tiếp được cái áo cửu của con, cha suy nghĩ lung lay.

« Cái áo cửu ấy ít ra cũng trên một ngàn đồng bạc. Tiền đâu con có để mua? Tiền lương của con chăng? Với số tiền lương con, cha vẫn bết chỉ đủ xây xài, lớp nào phải trả tiếp với quan trên, lớp nào phải trả tiếp với quan dưới, lại lớp nào phải châu cấp cho gia-dinh, làm sao con dư được số tiền mà mua cái áo cửu ấy gởi về tặng cha?

« Chắc hẳn là con lấy của dân. Nhưng con ở nước ta trong mấy năm nay trải qua không biết bao nhiêu thiên-tai, nhơn họa, người dân đã khổ lắm rồi! Huýt mặt của dân đã khánh kiệt rồi. Làm đâu trong một huyện, lẽ nào con không thay rô cho ấy hay sao? »

« Ở Thiêm-Tây bỏ qua làm quan ở Hồ-Nam, con lấy tiền nhơn dân Hồ-Nam mua áo cửu gởi về tặng cha. Rồi kẻ khác ở Hồ-Nam bỏ qua làm quan ở Thiêm-Tây cũng lấy tiền của dân ở Thiêm-Tây mua vật khác gởi về tặng cha thân thích.

« Thế là đầu này họ hàng ta phải bỏ của ra để đút lót cho quan Huyện ở Thiêm-Tây, đầu kia con lại vợ vét tiền của nhơn dân ở

Hồ-Nam để gởi về tặng cha mẹ. Quan di quân lại nào có ích lợi gì cho nhà ta đâu mà chỉ làm hại cái danh giá nhà ta không biết mấy.

« Chánh-phủ bỏ con ra làm quan sở cậy con có hai việc:

Dạy dân và nuôi dân.

Quan là cha mẹ của dân! Sinh mạng và tài sản của dân đều gởi vào tay quan nắm giữ. Tình cha đối với con khác gì tình con đối với dân. Con nghĩ coi, có bao giờ cha đi nở rớt giọt của con chăng? thì sao với dân dân nghèo kia con nở giọt chén cơm manh áo họ mà mua vật quý gởi về tặng cha.

« Con ở! cha không muốn con báo hiếu bằng cách đó, cha cũng không bao giờ muốn con tặng cha cái áo cửu quý giá do đồng tiền mồ hôi nước mắt của dân làm ra! »

« Trên một ngàn đồng bạc cái áo cửu! Con tưởng cha lấy làm vinh diệu mà mặc nó vào mình lắm sao? Không dân, trái lại cha lấy làm hổ thẹn lắm.

« Yêu cha mà con yêu thế ấy, tức là con phụ bụng cha.

« Trên con đã không làm tròn cái trách nhiệm chăn dân của chánh-phủ ủy thác, dưới con không làm tròn cái phận sự của nhơn dân đã mong mỏi vào con, mà đối với gia-dinh con lại đem của ăn cắp về báo hiếu cha mẹ, thì kẻ làm cha con như cha đây có thể nào lấy thế làm vinh mà nhún lạy. »

« Trong cái cảnh nước loạn, dân nghèo này cha chỉ lấy làm vinh là khi nào con ở dân Hồ-Nam mừng, con đi, dân Hồ-Nam tiếc. Con có muốn báo hiếu cho cha thì cũng nên từ cái con đường ấy đi, con đường lấy cái hiểu đạo của một người ăn trộm mà ở với cha. »

« Một cái áo giá trên 10.000 đồng bạc, mấy bát mồ hôi, mấy giọt nước mắt của dân nghèo khổ ở Hồ-Nam đó con à! »

« Cái áo cửu này cha trả lại cho

con. Nửa cái áo đốt cháy kia tức là nửa trái tim của cha bị đốt đó! »

« Thôi xa xuôi cha có mấy lời khuyên con và mong mỗi Tết sau này cha không còn trông thấy những vật tặng Tết của con như cái áo cửu này vậy.

□ □ □

Đáng kinh phục thay ông già ở Thiêm-Tây! Đáng ghi nhớ thay lời vàng đá của ông già ở Thiêm-Tây! Người ra làm quan ở xứ ta có đồ đút lót đi tìm cũng không sao có được một người cha đáng quý như thế!

Có chăng là những ông cha dựa thế lực của người con để ra lên mặt với nhơn dân, mượn chức tước của người con để hoành hành với lân cận!

Cái hạng người cha như thế ở xứ này có lạ gì đâu!

Thậm chí có kẻ làm cha lo cho con an học để được làm quan. Mong cho con được làm quan để làm giàu.

Đưa con vào đường tội lỗi, dắt con vào chỗ bắt nạt, miếng sao nhà cửa được lòng lấy, oai thế được to tác thì là tội nguyên!

Lấy của dân để bỏ vào túi nhà mình, cái tâm đức người cha thế ấy thì sự nhúng nhem của quan lại ở xứ ta cũng là thường.

Biết chỉ con vào lễ phải, biết khuyên con bỏ đường tà, xưa nay người như ông già ở Thiêm-Tây này có lẽ chỉ là một.

Tặng cha cái áo cửu trong ngày Tết, giá trên 1000 bạc cũng là cái hương tình của kẻ ra làm quan. Nhưng đồ cái áo cửu đi để đút lót cho người làm cha kia thật là đáng quý.

Một lá thư thông thiết có lẽ đã làm cho ông huyện Đồng-Sơn, đầu là người nhúng nhem đến mấy lần nữa, cũng thành ra người liêm khiết được.

« Ở Thiêm-Tây bỏ sang làm quan ở Hồ-Nam, con lấy tiền của nhơn dân Hồ-Nam mua cái áo cửu gởi về tặng cha. Rồi kẻ khác ở Hồ-Nam bỏ qua làm quan ở Thiêm-Tây, cũng lấy tiền của nhơn dân ở Thiêm-Tây mua vật khác gởi về tặng cha thân thích.

« Thế là đầu này họ hàng ta phải bỏ của ra để đút lót cho quan Huyện ở Thiêm-Tây, đầu kia con lại vợ vét tiền của nhơn dân ở Thiêm-Tây mua áo cửu gởi về tặng cha. Quan di quân lại cũng chỉ gá cỗ ăn vắn cỗ xay, hay cả nước ta mà thôi. »

Sao ông già ở Thiêm-Tây lại có cái ý-kiến siêu việt như thế? Minh ra làm quan ăn cướp của nhơn dân rồi kẻ khác lại ăn cướp của bà con mình. Ich lợi gì đâu! Bức thư này, nếu hạng quan lại tuam ở xứ ta mà đọc kỹ và ghi nhớ vào lòng thì biết đâu không phải là một thang thuốc trừ bệnh tham lam hay là là bữa trưa những lạm?!

Dân Đồng-Sơn tuy vô phúc gặp phải quan huyện tham-mo, nhưng lại có phúc được một ông già cao thượng!

Dân ta đã vô phúc phải gặp nhiều quan cai-trị như ông huyện Đồng-sơn lại vô phúc không có được ông già ở Thiêm-Tây.

Người dân này xin có món quà này gởi lại nhơn ngày Tết dâng cho quan lại ở xứ ta vậy.

HOA-ĐƯƠNG

Cung hạ tân Xuân

TONICAN

Ba ngày XUÂN, Quý ngài hãy dùng Rượu này mà làm rượu khai vị, hãy đãi thân bằng thì rất quý, vì rượu TONICAN là một thứ rượu đại bổ, uống vô thì lòng xuân phơi phới, càng xuân vui về ngày xuân.

SIROPAN

Hoặc tiếng pháo đi đùng, hơi thuốc pháo lộn lộn trong không khí, làm cho hệ hô-hấp của quý ngài mệt, hoặc vui anh em trong mấy ngày xuân, cận lý này đầy ly khác, nhấm nhều thứ rượu vô bổ, làm cho cổ quý ngài khan, ngực quý ngài tức thì mau mau hãy dùng SIROPAN, là một thứ thuốc HO công hiệu trong nháy mắt, đã được nhiều giấy khen của những vị Bác-sĩ có tiếng ở đất Sài-thành.

Ấy là hai món thuốc ruột của nhà thuốc TANDINH đã tặng đồng bào chiều cõ, quan thầy khen tặng rất nhều.

Ngoài ra lại còn bán nhiều thứ thuốc, hoặc bào-chế tại phòng Hóa-Học của chúng tôi, hoặc bào-chế tại bên tây, kể không x ể.

TẠI NƠI NHÀ THUỐC CHÚNG TÔI:

Chủ nhân tếp đãi thân chủ

BẢO CHẾ KỸ GIẢ TÍNH NƠI

PHARMACIE de TANDINH

22-22 bis, RUE VASSOIGNE TANDINH -1- SAIGON

HỒ - ĐẮC - AN

Docteur en Pharmacie

Licencié èx-Science, Ancien Internes des Hôpitaux de Paris

CHÂU - VĂN - CHUÔNG

Tiệm bán bột nhận đồ nữ trang

Đại-lý Savon VIỆT-NAM

20, Rue du Bac, 23 - SADEC

Kính đem tâm lòng thành
Chúc mừng đồng bào năm mới

ENTREPRISE DE TOUS TRANSPORTS TERRESTRE ET FLUVIAUX

Adresse Télégr.

LÂM VĂN HẬU

SAIGON

TÉLÉPHONE

N° 623

TRANSIT-TRANSPORTS-DOUANES

DÉMÉNAGEMENTS-BAGAGES

HENRI LAM-VAN-HAU

80, Rue Jean Eudel

SAIGON

Năm mới, giày quý bà

đổi kiểu mới, đủ màu

thiết đẹp.

Thợ chuyên môn làm

kỹ giá hạ hơn hết

SAIGON CHỈ CÓ TIỆM

Bào-Hòa

CHAUSURES

150, Rue d'Espagne -1- SAIGON

Đóng giày đàn ông đúng mode

NĂM MỚI - TIỆM MỚI

CHÁNH-KÝ

tiệm chụp hình mỹ thuật

52, Boulevard Bonnard - SAIGON



Thợ chuyên môn, phòng lấy ảnh đèn điện kiem-thời, bán đủ film, máy đủ cỡ lớn nhỏ và đủ đồ phụ tùng chụp hình giá rẻ. Lĩnh làm travaux d'amateurs thiệt mau.

MADAME

TRU'ONG - VĂN - HUẤN

200, Rue d'Espagne -1- SAIGON

DẠY THÊU MÁY - THÊU TAY

MỚI LẠI!

Bàn cào, (chỉ nhưng, chỉ tơ thất tapis

Giá rẻ hơn các nơi

MÙA XUÂN CHÀO KHÁCH

Ngày xuân kính chúc quý bà, ông

Hạnh - Phúc toàn tở lãnh đủ bông

À có Sa-ten trơn trắng mướt

Tuyệt-so dệt tốt lại tơ rỗng

Ơn nhờ quý khách dùng rồi biết

Lựa chắt lọc lựa dệt làm công

Ung đức thương trường cùng ngoại-quốc

An-nam giúp lẫn tạc ghi bông.

Lê - văn - Báu

70, Rue Vannier

-1- SAIGON -1-

1935 LÀ GÌ?

Trước kia khoa học chưa phổ-thông, nên sự tìm hột xoàn trông đã không tuyệt-động: nhờ vậy, XOÀN-MỚI ở ẩn lâu năm, trở nên cứng hơn các loại khác chiếu sáng đời đời, ai trông thấy cũng cho là đẹp.

Hột Xoàn quý giá là do nơi đó; mãi đến sau này người ta thấy hột xoàn có lợi nhiều, mới đua nhau tìm hột XOÀN đặng tranh giành quyền lợi, nên chỉ có tên riêng là hột XOÀN-MỚI, cũng cứng, cũng chiếu sáng ngời, cũng không mất nước nếu đem sánh với xoàn Âu-Tây cũng không chắc thua kém nữa.

Tuy vậy chớ xét cho kỹ, ít người phân biệt được sự tốt xấu trông chất hột XOÀN-



MỚI. Muốn chọn được thứ XOÀN-MỚI thật tốt, tất nhiên phải nhờ nhà chuyên môn mài hột xoàn, mới có thể phân biệt được.

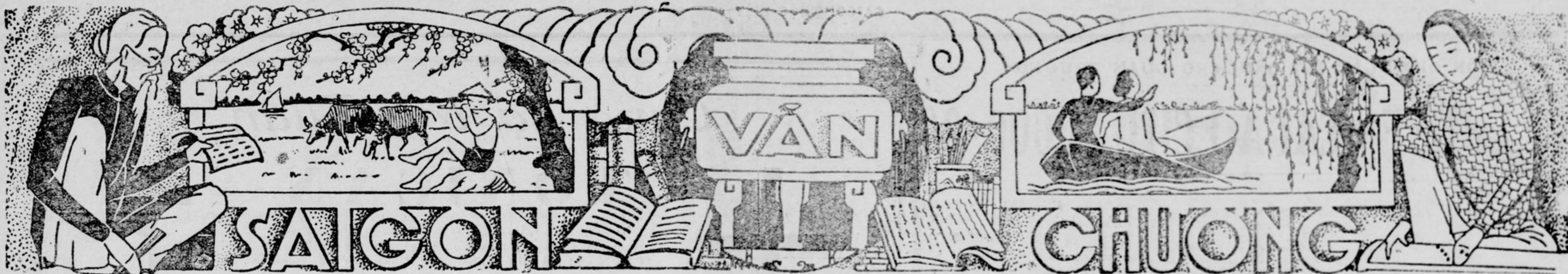
Tại Saigon biết bao nhiêu tiệm người ngoại-quốc mài hột XOÀN-MỚI, bán hột XOÀN-MỚI mà có nơi nào lấy danh nghĩa tiệm làm cho mọi người tin cậy đâu.

Họ cứ lấy bằng có bảo kiết sự tốt xấu, để chứng nhận trong một thời-gian mà thôi.

Chỉ bằng nên tin cậy nơi tiệm Annam chuyên-môn mài hột XOÀN-MỚI có tiếng từ mấy năm nay mà bước chơn đến, muốn cần dùng XOÀN-MỚI thật tốt, thật đẹp lại rẻ tiền nên ghé tiệm BA-QUAN đường Vannier (Chợ-cũ) số 53 chắt quí Bà quí Cô sẽ được vui lòng thấy sự tin cậy và khỏi sợ lầm lạc thứ hột XOÀN-MỚI xấu mà tôi đã luận giải.

Chủ nhơn thiện nghệ

BA-QUAN



BẢN VỀ THƠ CŨ VÀ THƠ MỚI

CÓ THẤY CÁI HAY

cái đẹp của thơ cũ, mới thấy chỗ ngu
chỗ dở của bọn thơ mới

Dĩ cái nhà tranh xịch xạc đi để
lên nhà ngói, sự ấy ta thấy
thường, chỗ dở cái nhà ngói tốt
đẹp đi để lên nhà tranh, sự ấy
ta chưa thường thấy.

Nay nếu có người vì lẽ không
vừa bụng cái nhà ngói ấy đòi đập
đi để lấy chỗ dựng lên một
cái nhà tranh khác, thì ta sẽ bảo
rằng người ấy là đồ điên.

Lại vì như cái nhà quí kia vì
lâu đời quá không thể ở được
nữa, chúng ta cần tu bổ lại hay
là phá hoại đi, thì ta ta phải có
đủ tài liệu để dựng ra một sự
nhà ngói khác. Nếu sự ta không
đủ, tức là ta phụ thuộc người xưa
nay là tự ta xây tổ cái chỗ bất
lực của ta mà thôi.

Đại để về vấn đề thơ cũ với
thơ mới bây giờ cũng thế.

Với một hạng người chực chờ
thơ mới để thay cho thơ cũ thì
báo là bọn điên cuồng hết sức.

Nếu theo thể thơ cũ bây giờ
mà bọn thơ mới không thể nào
đúc ra những bài thơ kiệt tác
được, đó là tự bọn thơ mới hèn
chớ mắc gì đến thơ cũ.

Nói rằng cái thứ về không ra
về đó là thơ mới, và có thể lấy
nó mà thay thế cho lối thơ cũ
được, thì cái giá trị của thơ phải
chết, mà rồi bọn bán cá-na, cảnh-
chỉ, bọn bán bột-bột-gui đều
thành ra thì sĩ được cả.

Nhưng trong đời có người tỉnh,
tất cả người mê, có người khôn
tất cả người dại, thì trong làng thơ
có đến một hạng người mê dại,
sự ấy cũng sự thường.

Tuy vậy ta há không nên tìm
coi tự sao ở đời này lại có hạng
người điên dại ấy mọc ra, hạng
người thức-giã trong nước lại để
cho bọn ấy khua môi múa miệng
mãi, không là rầy họ.

Không nhiều thì ít, cái đầu óc
người mình, ai cũng như vậy đều
có sự ham muốn về thơ và sự
thường người làm thơ.

Nhưng thơ không phải là vật dễ
làm. Muốn nói danh về thơ, ít nữa
người đó, nho học phải sắc tích,
tu-tướng phải cao siêu, thế có như
tính phải lịch-duyệt cho lắm. Núi
rộng sông dài phải trải qua cơn
nhiều, có lúc phải sống trong cảnh
hiếu tịch, đánh bại với gió trăng,
có lúc phải sống trong cái cảnh
nghèo nàn, làm quen cùng đói rách.
Con là người thế ấy thì thơ làm ra
mới là hay được.

Bọn thi-sĩ bây giờ, chỉ một cái
chữ nho, cầm sách đã lộn đầu rồi
còn nói gì đến sự sắc tích. Đa vậy
mà tuổi tác còn nhỏ, đầu óc còn
non, ra với đời thì như tên mọi
ở núi xuống châu-thành, đến sự
sống, thì như con chuột sa vào
chính nẹp. Cầm giắc đã kém, lịch
duyet lại non, sung sướng quen
đời, chưa học không có thì thế nào
làm thơ được.

Nhưng đầu óc họ đã có sáng
có cái khuynh hướng về thơ, mà
cái tánh hảo danh của họ lại bùng
bực như ngọn lửa dương cháy,
thế là họ muốn có đồ tổng cái lâu
đài thơ cũ một dịp để họ có
chỗ mọc ra.

Họ bảo rằng: lối thơ của khuôn
khô chặt hẹp, không để cho họ
biểu diễn cái ý tứ của mình. Họ
bảo rằng: thế cách của lối thơ cũ
nghe khô, lạnh khô cho người
làm thơ, họ càng nói, họ càng
bày ra cái dở nát, cái ngu xuẩn
của họ ra mà thôi.

Thơ cổ lối từ tuyệt-tuyệt lối bất cứ,
có lối trường-thiên cổ thể, nào
phải chỉ vốn vốn có thứ tám
câu hay bốn câu mà thôi sao?

Mà đừng nói là cái phạm vi
trong bốn câu hay tám câu, là
không đủ chỗ cho mình nói.

Không đủ chỗ nói là tự mình
không biết xếp câu, dùng chữ mà
thôi.

Này nhà, ta cái khổ tâm của
người vợ trong lúc xa chồng như
bốn câu:

Tiểu rêu đưa chồng em đi say
Em say, chàng tỉnh, thế mà hay
Mày ra say từ nghiệp trời đất đất
Đã thấy khi anh trở gót gậy

thì nghe nó lảm lý thống thiết
biết chừng nào.

Vốn vốn trước sau có 28 chữ,
mà cái ruột gan tương sát từ chia
của người tiểu phụ bây về ra
như không còn sót một chữ. Nào
ai bảo là lối thơ cũ phạm vi hẹp
không đủ cho người làm thơ miêu
tả?

Này nhà, ta tấm lòng hoài cổ
của mình đi qua chốn cũ, như 8
câu:

Bích-thành gợn sóng buồn ban chiều
Qua cầu lữ khách quạnh hiu
Con én chơ chơ lâu lâu lia lảnh
Cành đong đưa thướt tha bóng vàng

Câu thơ chấp nết chen từng lá
Nét vẽ mờ hồ ẩn dấu rêu

Ái ơ, ai vẽ lòng yêu nhớ
Dây thép hoa rung khách buồn thiu

Đi nghe nó cảm động tới đầu
Đứng lẽ tôi không nên bình giả
Bài này ra làm chi, vì lực mất đầu
đề, nhưng đã nói nó là hay, thì
tôi phải chỉ từ chỗ hay ra luôn
thế.

Bích-thành đó tức là chỗ tác-giả
trước đã trú ngụ, vì dưới cái
thước có hai chữ lối « cũ » đi theo

Dưới bóng trời chiều, cái cảnh
nó đã rầu rầu lại đi qua chỗ
cổ kính đã ở, thì lòng khách cảm
khái đến đâu. Thế nào mà cái
bước đi cho mau được?

Một chữ « cũ », ở câu đầu thật là
là hay đi do để khổ tả được nỗi
buồn khuôn của lòng khách.

Đi qua Bích-thành, mắt khách
thấy những gì? Chỉ trước mắt
mình một cái cảnh quạnh hiu.
Đã đi gần bốn hay chưa.

Lưu tía kia, phải chăng là chỗ
người tuân yêu của mình đã ở
Buổi đương kia phải chăng là tự tay
người thân yêu của mình đã trồng?
Thế mà ngó lại lưu tía thì bóng người
ngay ngắn, chỉ có bấy ến lại đó ở;
ngó tới buổi đương thì bụi đường
thả thướt chỉ có bóng vàng xiu.
Một chữ « lạnh » một chữ « xưa » đã tả ra
biết bao nhiêu nỗi việc người thay
đổi, cuộc thế bề dâu, đã vậy mà
khách lại khéo dùng cơ « yên » thứ
chấm sắc lòng tia, để ảnh hưởng
chữ lưu tía, cảnh « đương » thứ cây
sắc lá vàng, để ảnh hưởng chữ « xưa »
vàng thì nó hay không chỗ nói.

Cái phong cảnh Bích-thành ngó
thông qua thì đã thấy cái cảnh
lạnh như vậy rồi, bây giờ
mới đi lại cái chỗ để thơ, về
cảnh lúc trước thăm coi ra sao
thì:

Lá cây vì không người tỉa cắt
mà che mặt cầu thơ, đầu rêu vì
không người lau chùi mà phải
mất nét vẻ.

Cảnh Bích-thành tan thương đến
thế là tội.

Khách với Bích-Thành không
phải là người lạ, chủ nhân của
Bích-Thành với khách hẳn là
người thân, bây giờ đứng trước
Bích-Thành tự nhiên là khách
phải cảm nhớ cái người chủ của
Bích-Thành:

« Ai ở ai về lòng vẫn nhớ »

Ái ơ, khách mới vào mình. Ai
về, khách nói vào người chủ Bích-
thành, nói ở đâu: sanh ký tử qui,
lòng vẫn nhớ, khách là cái tâm
sự của khách.

(Coi tiếp qua trang 7)



DI MẶC VÀ CHƠI DUNG

CỦA MỘT VỊ VÂN-HÀO

Nước người ta đối với một vị vân-hào thì sùng bái như thần như thánh. Nào
tượng đồng, bia đá dựng lên, nào sử xanh chép truyện, khiến cho tên tuổi công-
nghiệp của các nhà văn-hào cũng chói trời đất ngàn thu.

Tồn sùng người quá văn, tức là một cách khịch lệ người hậu lai, nhờ vậy mà
trong nước họ, người anh tài tiếp tục nhau sản-xuất không bao giờ ngừng.

Còn ở nước ta?

Ở nước ta thì không vậy.

Cái quan niệm tôn của thời-nhơn rất là bạc nhược, mà cái di mặc, chơn dung
của cổ-nhơn ta cũng không biết tìm đâu ra. Một lẽ là vì trong lúc đó sự nghiệp ăn
loát nước nhà chưa phát đạt, một lẽ là vì cổ nhân ta quá giàu cái tánh khiêm nhường
không muốn cho tên tuổi của mình truyền ra; lại một lẽ nữa là mỗi lần trong nước có
một cái phong trào biến động gì, thì bao nhiêu bất tiện của cổ nhân đều bị con cháu,
vì dốt nát sợ tội, mà đốt sạch.

Đó là một điều đáng tiếc. Có người bảo rằng: Ở nước ta làm gì có các bậc văn-hào
như nước người, hay là cái sự nghiệp người văn-hào của nước ta có gì đâu?

Người nói thế là lảm.

Chỉ một bài lả rừng (La feuille détachée) mà tên tuổi tác-giả bài ấy vẫn còn sống đời.
Chỉ mấy bài Marseillaise mà ông Rouget de l'Isle không chết. Một nét mực từ trong quá
tìm nóng của cổ nhân nhỏ ra cũng đủ làm vinh diệu cho văn-học-giới rồi. Lạ là phải nhiều.

Huống chi văn-học với chánh-trị nước ta là một. Từ xưa đã có biết bao tay
thương trường cứu nước cứu dân. Nhưng sự-nghiệp của các ngài ấy đều là chịu ảnh-
hưởng của văn-học cả đây.

Như thế thì ta há không nên ghi lấy chuyện, nhớ lấy người ư?

Vì nghĩ thế nên chúng tôi viết ra bài sơ-lược này để dâng cho độc-giã trong
ngày Tết, cái ngày vui chơi lại là cái ngày ngẫm có ý nghĩa tôn-giáo.

ĐỨC - KÍNH

Cụ là con cụ Bỉnh-hàn Pải-
Khanh. Năm 21 tuổi dự Thái-
sơ-sinh nhà Hồ (1400), quê ở
huyện Paurong-Nhơn, sau đổi sang
huyện Nhị-Khê, huyện Tả-vương-Tin,
tỉnh Hà-Đông. Gặp hồi quốc biến,
bản-sinh cụ phải bị bắt sang Tàu,
cụ ẩn náu ở Cờ-Sơn tìm cách báo
tù nhà, rửa nhục nước. Sau theo
vua Lê-thái-Tổ (Lê-Lợi) đánh
quân Minh, lập được nhiều công
o, được phong Tể-và-Hiếu, song
hức Thái-sư. Sau trí sĩ về quê
ở (Ba-cuinh) rồi vì hiểm nghị
chí vao, bị tru di tam tộc, thu
lết chôn rụi.

Mãi đến đời vua Lê-thánh-Tôn
nổi được phục quan tước lại.



Đức-Bình-Phi

Khắc-Bằng-Phi
Ở Bình-Ph. ở đã mất rồi!
Ở Bình, ở Bình, ở Bình, ở Bình!
Mưa hè, nắng hè, mưa hè, nắng hè!
Sấm nổ, mưa sấm, mưa sấm, mưa sấm!
Đào cỏ, kinh ra, kinh ra, kinh ra!
Nến tàn, y la, y la, y la!
Mối tình, mối tình, mối tình, mối tình!
Mối tình, mối tình, mối tình, mối tình!

Cụ Dương-Khuê, biệt hiệu là Văn-
Tri, người làng Văn-Đinh, tổng
Phượng-Đinh, phủ Ứng-hóa, tỉnh
Hà-Đông (Bắc-kỳ).

Cụ sinh năm Kỷ-Hợi (1835), thân
sinh ra cụ là cụ Dương-Quang, đỗ
bà khoa tú tài, tước phong Gia-
nghị-đại-phu thiêm-sư-phủ thiêm-
sứ tá-phó-đó ngự-sử.



Dương-Khuê

Ngũ thập ngũ tự thơ
Năm mươi lăm tuổi bảy mươi ba
Còn bốn mươi lăm tuổi nữa đó mà!
Đời đời hải sơn ngày tháng rờn rờn
Ngắm mình râu tóc tuyết sương pha
Cung đàn chỉ nguyệt đàn ghe trẻ
Chén rượu làng quê vẫn kinh giá
Xiêm áo cũng chung như lệ nước
Được riêng mình khỏe phúc riêng nhà

Cụ học rất thông-minh, khi còn
nhỏ đã nổi tiếng thần-đông. Chữ
tốt, văn hay, khoa đầu đỗ Cử-
nhơn (như cũ đăng khoa), khoa
sau vào Kinh (Hn) thi hội, đỗ
Tiến-sĩ. Trước được bổ làm quan
lên đến Tổng-Đốc Nam-Định,
lại làm Tham-Tá nhà Kinh-Lược
Khí về trí-sĩ được thưởng thọ
hàm Binh-bộ thượng-thư

Cụ có người em là cụ Dương-
Lâm đồng tuổi nổi tiếng văn hay



Dương-Lâm

Năm Mậu-Dần cụ thi đỗ Giáp-
Nguyên (tức là đầu đầu trước-
Hương) làm quan đến Thái-tử
thiếu bảo. Cụ là bảo-tể cụ Dương-
Khuê và bạn thiết cụ Tam-Nguyên-
Yên-Đỗ.

Cụ có nhiều bài truyền tụng
lắm:

Mừng ông Du-Lâm đỗ tiến sĩ
Giới nhơn há tất kiêu như ngọc
Chữ đặng may đẹp đồ phận hồng
nhân

Kia nhieu người xe ngựa chơn chơn
So ngôn kẻ đã thao nhàn ngàn với rợ
Mai phong hạnh tiên tiểu hạnh với rợ
Phan khai mai hậu thân mai sự
Xin đừng đem tài sắc đánh ghen chi
Trăm năm ăn đường đi lối bước
Nên những kẻ đường mây bước trước
Sẽ đưa roi đời kẻ bước sau này
Chắc rằng ai đó, ai hay?

Trước cụ tên là Nguyễn-và-
Thắng, sau đổi là Khuê, thường
gọi là cụ Tam-Nguyên Yên-Đỗ.

Cụ sinh năm Tự-Đức thứ 24
(1871) tại làng Yên-Đỗ, huyện Nam-
sông, tỉnh Hà-Nam. Thi đậu Tam-
Nguyên, làm quan đến chức Sơn,
Hưng, Tuyên Tổng-Đốc. Sau vì
đau mắt, cáo quan về làng dạy học.
Cụ là nhà nho có tiếng mà thi năm
cùng tài tình lắm. Cụ có tập thi



MỘT VÀI VÂN THƠ XUÂN

RẤT HAY CỦA NGƯỜI TÀU

Cứ mỗi lần xuân đến là mỗi lần
nhà văn ta mở túi thơ ra. Đường
như họ cho rằng nguồn tình cảm
của họ phải có xuân đến mới hưng.

Mà có lẽ cũng có vậy thật: Gó
xuân mát, hoa xuân tươi, trời
xuân êm ái, cảnh xuân đầm đã,
mai khoe cánh ngọc trên cành,
cỏ được da trời mặt đất, trong cái
phong quang ấy, lại sẽ có lúc ăn
kh ng, ngời rồi, nhà văn ta há
càng xúc động tâm tình ư?

Tuồng chi chơi xuân, có gái đẹp
có bộ cánh, thướt tha em nhỏ có
tràng pháo, bọn dung tục có cây
bối, bọn ngu phu ngu phụ có đôi
bánh, còn nhà văn ta trơ trọi chỉ
có mấy vần thơ thôi.

Như vậy thì đầu họ có phải gặp
việc gì mà phải tôn không làm
thơ như ông tú Phan-Khôi, nhưng
rồi thì họ cũng phải như ông:

Có tài thơ xưa đến đến giá,
tôi nay có chén mờ mờ ra.
Tức là gặp xuân không một nhà
sao nào là không có năm ba bài
để chun diện, song le, thơ xuân
thi nhiều, mà thơ xuân hay thật
đề QUÊ - SON THI TẬP. Quê-Son
là họ của cụ



Nguyễn-Khuê

Cần h lên lão
Năm nay tôi đã bảy mươi tư!
Rừng sâu, rừng sâu, rừng sâu!
Lúc hừng đông thềm ba chén rượu
Khí buồn ngẹn ngào mĩm cười
Bàn gập trước nay còn mấy?
Truyền cũ mười phần chín cũng như...
Cũ muốn sống thêm trăm tuổi nữa
Thử xem mắt mắt thế này ư...

Thường gọi là cụ Ân-Chu, người
làng Pải-bị, huyện Đông-yên,
tỉnh Hương-Yên, đỗ Tân-sĩ năm
Trạch-Thứ thứ 9 (1897). Làm
quan đến Ân-sĩ, cụ có lẽ về
nghi nhà.

Cụ người rất tài tình, các nghề
cơ như nấu rượu đều giỏi cả. Có
tập thi tịch Kiêu đề là THANH-
TÂM-TÀI-NHƠN và HƯƠNG-SON
NHỰT TRINH CA. Văn cụ làm
tiền biểu cho lối lãng mạn trong
văn-học-giới nước nhà.



Chu-Mạnh-Trinh

Kiểu đi Thanh-minh
Mau xanh ai khéo vẽ trên tranh
Nở nở đua nhau hội Đạp-Thành
Phân bu: ngắm người người chín suối
Duyên may duyên dữ khách ba sinh
Đuôi hoa nết mặt gương lồng bóng
Ngân tiền rung rinh sóng gợn tình
Mau mắt vì đâu thêm ngấn nột
Đường về chẳng đả gát chơn chơn

là có ít. Hay là vì hẹp thấy hẹp
nghe, mà vì chưa có cái pưc
tai nghe được những bài thơ hay
chàng?

Nay nhơn đọc báo Tiểu, thấy
có mấy bài thơ xuân rất hay, tôi
thử dịch ra đây để làm chỗ cho
độc-giã.

Xuân nhứt xuân phong hữu thời

hồ

Xuân nhứt xuân phong hữu thời

ác

Bất đắc xuân phong hoa bất khai,
Hoa khai hựu bị phong xuy lạc

Bài dịch:

Cũng một ngày xuân ngọn gió đặng
Cái khi thì tốt, có khi không
Gió đặng không thổi hoa không nở
Hoa nở rồi hoa bị gió ruy.

(Đó là bài thơ của Vương-A-
Thạch).

Vô tiền sơ kiến hoa giang nhụy
Vô hậu toàn vô diệp đề hoa.

Phong diệp phạn phân quá tường

khu

Bài dịch:

Chưa xa có thấy hoa rơi nhụy
Mưa tình không còn một nhành hoa
Những tưởng xuân còn đầy lối xóm
Rón rón ong bướm vượt tường qua

(Đó là bài thơ của Tô-dông-Pan),
Tam nguyệt liễu hoa khinh phệ

tín

Phẩm phiến dăm dăm tổng xuân

qui

Thư hoa tối thị vô tình vật

Nhứt hương Đông phi, nhứt

hương Tây

Bài dịch:

Hoa nở Xuân vừa tiết tháng ba
Vật vô trước gió tiễn xuân qua
Hoa nở vốn vật vô tình lắm
Mỗi cánh cũng bay nổi gió xa.

(Đó là bài thơ của Tân-thiền-Đa).

Hoa chánh khai thời diệp chánh

nguyệt

Hồ diệp phi lai mang hiệp hiệp

Thế tương xuân sắc: hương thiên

nhà

Hành nhạ lộ thượng thiên thế

thiệt

Bài dịch:

Hoa nở Xuân vừa tiết tháng ba
Trên hương ong bướm kéo nhau qua
Bên trời bụi sạch xuân đi mất
Loài kiến hành nhạ nhạ xốt xa

(Đó là bài thơ của Tả-thiền-Đa).

Hoa chánh khai thời diệp chánh

nguyệt

Xuân tiêu hà sự lão phượng tưng

Huỳnh hỷ đề dắc: xuân qui khứ

Vô hạn lân viên chuyên nhĩn

không

Bài dịch:

Mùa hoa hương sắc phượng tưng

Đem xuân sao lại năm li trong hoa

Ôn hóng gào cổ xuân qua

Vườn hồng chớp mắt phút đã sa h

không

(Đó là bài của Tăng-thiền-phủ)

Đại để những bài thơ về Xuân

hay như thế không hiếm gì, nhưng

dịch cho lọt hết ý được cũng

không phải là sự dễ, thành ra tôi

chỉ tạm dịch mấy bài để độc-giã

xem chơi thôi.

HỒNG TIÊU

Xuân nhứt cảm tác

Xuân hỷ xuân hoài xuân bất

chân

Ngựa Đông-hoàng của lại vẫn chôn

này chi?

Trải bao phen Xuân tới lại xuân đi

Khắc cũng chương mà cười

khi coi cũng dị

Trương vật chất diên lâm trở quí-

uý

Cuộc hưng vong càng ngẫm nghĩ

lại buổi người

Hỡi ai người đầu còn xanh tuổi

còn trẻ, sáng lóng mắt, khoẻ chơn

tay

Sao nở để thời-gian trôi chảy mãi

Chữ xuân đó đang tay ta kéo lại

Kéo xuân về xuân tươi khắp nơi

nơi

Sao non nước lại năm hoài trong

cổ hủ

Hết cả gái trai là phần tử

Đời trăm năm hồi thử mấy lần

xuân?

TÍNH-NAM

BÀN VỀ THƠ CŨ THƠ MỚI

(TIẾP THEO TRƯỞNG SÁU)

Rồi kết thúc bằng câu:
Đầy thêm hoa rụng khách buồn thiu.
Rà mà là cái cảnh tang thương của
Biết-Thanh, lại vừa là ra luôn
lòng thương cảm của mình nữa.

Tóm lại mà nói, bài này khéo
từng chữ, đẹp từng câu, hay từng lời,
êm ửng vần, thật là một bài thơ
kiệt tác trong buổi gần đây.

Ấy thơ 8 câu như thế ư bảo là
không đủ chỗ miêu tả cái ý muốn
của mình.

Dù không chịu là dứt lại vì cái
đốt của mình mà chực đập đổ một
cái nền thơ đã xây dựng từ mấy
trăm năm để lại.

Họ lại bảo thơ xưa buồn, đường
như họ cho sự buồn ấy là cái buồn
tanh của thơ.

Phải biết rằng thơ xưa không
buồn, không vui, chỉ có nhà thơ
buồn vui mà thôi.

Thơ là từ trong tình cảm mà đi
ra.

Người cảm buồn, thì thơ làm ra
buồn, người cảm vui thì thơ làm ra
vui. Như bài chúc Tết năm Giáp-
Tuất mà bao nay đã đăng:

Đem câu xuân về trả núi sông
Đưa tình chi này tới dòng phong
Trước thêm cười mùa hoa em cười
Tiền trình vui bay en vọt chong.

Kêu em mà vương cao ngất ngưởng
Phước kêu tôi quốc lộ đi dùng
Mừng xuân chen rượu ta xin chúc:
Tạ cuộc muôn năm giống Lạc Hồng.

Thì có buồn bã gì đâu. Họ lại
nói rằng thơ cũ chỉ là buồn trong
mây câu sáo cũ thì cái đó là tự
người vụng thơ, không biết cách
dùng chữ.

Cứ như bài « Hòn vầy hòn trề »:
Hồi thăm giầu có mấy năm nay
Qua lại người đồn trả với vay
Chôm cá vốn kia cuo chất mãi
Chơi cây lờ lợ nhay ra hoạt
Hẹn hò ngây thơng chum nân nĩ
Tờ khê nam mùa là cõi thay
Cái nợ tang bồng như chẳng trả
Chứng cho còn có đất trời hay

Đã trên 30 năm rồi mà bây giờ
đọc lên nghe cũng vẫn còn mới.

Nào ai dám bảo thơ xưa chỉ là
quần trong ba chữ sáo cũ.

Họ còn nói nữa rằng:
Thơ xưa yếu đuối quá, thì rõ
bọn họ là người không có mắt,
không có tai, không có đầu óc.

Lời thơ xưa có lắm câu như
búa búa vào đầu, như máu trào
ra miệng, khiến cho người đọc
đến dương mê cũng phải tỉnh,
đương đại cũng ra khôn. Nhưng
tiếp thay thứ thơ ấy lại không
phải là thứ thơ chép vào đây để
làm chứng cho họ thấy được.

Đến như họ đem sự thể cách
nghe nhứt mà buộc tội cho thơ
thì vô lối hết sức.

Đã gọi là thơ, tự nhiên là phải
có qui củ, phải có thể các, phải
có tiết-tấu, phải có niêm luật.

Không vậy thì gọi là thơ sao được?
Vị như một người con gái sanh-
thực-khi phải khạc của người an-
ông đã dấn, đến như xương vó:
cũng phải nhỏ hơn một chút, tâm
thước cũng phải thấp hơn một
chút, lông mày cũng phải lợt hơn
một chút, con mắt cũng phải dài
hơn một chút, tay chân cũng phải
mềm hơn một chút, đã vậy mà
uớc da phải mịn hơn, miệng
mũi phải nhỏ hơn, tương tự,
tương đương phải dựa vào nhau.

Co vậy mới ra người con gái chứ.
Sao mà tạo-hóa không sợ phải
càng, đức lành ra người con gái
khác xa người đàn ông như thế?

Sao lại không cho họ chỉ khác bộ
sanh-dục để họ làm tròn cái
phận sự đẻ con của người đàn
bà, của những cái khác như
mày cũng vậy, mắt cũng
mắt óc, cũng râu ria, lông ngực,
cũng kịch cộm tay chân, cũng ó
để lưng nhấc có được không?

Hắn là không được rồi, vì con
gái mà như thế, chỉ có cạp thương
vô.

Thơ cũng vậy, đã gọi là thơ,
mà không có thể các, không có
niêm luật, không có tiết-tấu,
không có qui củ thì còn gọi thơ
nổi gì?

Mà cũng lạ thật! Bước vào cái
nhà, thấy cột kèo chạm trổ khéo
biết khen, nghe tới cung đàn,
thấy nhưng nhụy hay biết thích,
mà với thơ lại đi chê là nghiêm
khắc, là tôn công phu là nghĩa
làm sao?

Hay là vì cái khéo của cây
cột chạm trổ dễ thấy, cái hay
của cung đàn êm ái dễ nghe
hơn cái khéo và cái hay của thơ
chẳng?

Tóm lại mà nói chỉ có người
đốt làm tội cho lời thơ cũ, và
người diễn đi công kích lời thơ cũ
mà thôi.

Nhưng sao kẻ thức-giả lại không
có một lời gì là rầy họ, cứ để
mặc họ khua môi, uốn lưỡi là
vì sao?

Cũng có một cái lẽ ở trong đó.
Ta thấy người nghèo không có
áo mặc, ta có thể cho họ tiền để
sắm áo, hay là cho họ áo để họ
che thân, chứ ta không bao giờ đi
điền của đem áo hay tiền ra cho
hững người đương mặc áo tốt
trong mình xé đi mà không biết
tiếc.

Cũng một lẽ đó mà người thức-
giả đương thời tiếc lời không
muốn nói, làm tình chẳng hề môi,
để mặc họ muốn nói gì đó thì nói
trong mình xé đi mà không biết
tiếc.

Thế sao tôi lại viết ra cái bài này
làm gì?

Tôi viết ra cái bài này là để ta
lại cái lời của một người bạn yêu
dấu đã khuyên tôi nên bước lên
điền của để phát bừa cái tình
thần của thơ cũ ra và nhân tiện,
muốn vì độc-giả bàn qua cái hay,
cái đẹp mà thôi.

P.T.T.



Di-bút cụ Dương-Lâm
(Xem tiểu-sử và di - nặc ở trang 6)

VĂN - QUYỀN

Xuân

Hoa báo tin xuân, mĩn miệng cười
Ai thêu non nước một màu tươi?
Phẩm tô sắc cỏ xanh um đất
Ngọc điểm cành mai trắng xóa trời

Rộn rịp yến anh cười cợt gió
Quả nua rũ dến, nên buồn cười
Thần thành toan lại, rượu biêng môi
Những ước ba ngàn cho chóng hết
Đi làm kiếm gạo ở ăn thôi.

Tết

Tuần hoàn bộ máy chong vắn xây
Mới đó mà xuân cũ đến đây
Năm cũ khèn phèo g tri kéo lại
Ngày dài còn thể tình toan đây

Há đêm ngày những trò trống mắt
Bề bề gá kều chọc lỗ tại
Hội bạn đầu xanh rêu gống gống
Giống chiều xoay lại cuộc xưa mai.

Tết anh nghèo

Vũ xuân đã đến, Tết đây rồi
Ngắm cảnh mà ta buồn ngậm ngùi
Hương khói vắng-tanh, tiền hết sạch
Áo quần xơ-xác, nợ kêu đòi

Quả nua rũ dến, nên buồn cười
Thần thành toan lại, rượu biêng môi
Những ước ba ngàn cho chóng hết
Đi làm kiếm gạo ở ăn thôi.

VIỆT-SƠN

Nghèo đưa ông Táo
Lấy vắn * ôi thôi rồi nỗi xối
Bớt vì nghèo quá Táo-quân ôi
Nên lấy đưa ngài lấy lễ thôi

Vì sẵn bạc dùng trả, nước dũ
Bằng dư tiền sắm ngựa, có rồi
Thương tình lân giúp giùm đôi tiếng
Cảm nghĩa xin cho dũ trợ 1 nôi

Tôi nếu có cơm, ông có cháo
Lựa là một tiệc rượu, chè xôi

VĂN TẠO THÂN

Tết

Tuần hoàn bộ máy chong vắn xây
Mới đó mà xuân cũ đến đây
Năm cũ khèn phèo g tri kéo lại
Ngày dài còn thể tình toan đây

Há đêm ngày những trò trống mắt
Bề bề gá kều chọc lỗ tại
Hội bạn đầu xanh rêu gống gống
Giống chiều xoay lại cuộc xưa mai.

Xuân cảm

Đóng tâm lại thấy cái xuân qua
Xuân đến mà ta vẫn ở ta
Pháo nổ chào xuân vang dậy đất
Người đi chúc Tết chật đầy nhà

Dân bao nh ều tuổi dân còn trẻ?
Nước bấy chừ xuân nước cửa già?
Tinh giục n ặng xuân mau chời dũ
Dạy mà lo tình chuyện gần xa

TÙNG-KHÊ

VĂN XUÔI

XUÂN HOÀI

Xuân qua xuân lại, mấy xuân rồi!
Trên cành liễu lục, chim hót liêu lo,
giữa chốn vườn hồng, hoa cười chầm
chím, xôn xao ong bướm, hôn hờ yến

anh, thoi én nhụy đào, ca oanh to
liều, Lan khoe màu, hồng khoe sắc,
hường khoe nhụy, huệ khoe hương,
cỏ hoa tươi nhộm một màu lông hoai

cầm cũng vì xuân mà cảm xúc. Khi
xuân ấm, hoa xuân tươi, lòng xuân
càng thêm hân hỷ. Ngắm cảnh xuân mà
tưởng nhớ đến người xuân: کیا

thor
xuân-tử, nợ rượu xuân tình, mãi mệ
mặt trong vòng xuân-cảnh, thì nghìn
xuân nghĩa-vụ phó cho ai? Lo thay!

Non sông mấy giời cao sâu? Mà bao
la nước bắc non xanh, bẹn thanh-
xuân sao chưa tỏ diện?

Nếu ta đang lúc tuổi xuân, gặp
buổi xuân phải cảnh, đáng ngày xuân
phải thì, biết nương xuân mà hy-vọng
vào đó, thì không bao giờ thất thời
nàng phí cái đời xuân xanh!!!

Tuổi xuân hân hỷ, tiết xuân nồng
nàng, gặp lúc xuân quang, ta phải làm
gì? năm sao cho rõ tuổi xuân; gặp
dăm ấm, ta phải làm gì? năm sao cho
hy-vọng của con người. Ta phải nhớ
xuân mà phấn khởi, chớ ế cho mai
một ngày xuân, không lo tranh cạnh,
chúng biết tập thân, thì còn kể chi là
xuân niên, xuân thời, xuân khí, xuân
chí nữa,

Đang lúc cạnh-tranh mà sống, ta
có nên chờ xuân mà uống rượu, đợi
xuân mà ngắm thơ, trông xuân mà
ăn mặc, hưởng xuân ế phung phí
thời giờ chăng?

Đời xuân làm việc khác, trong
lúc xuân thời ta phải làm sao cho
rեն hình nên dáng. Ta chớ trông
xuân mà sầm áo, gặp xuân mà đem
cầm, rồi cái xuân không đợi tuổi
gà ceng thêm.

Hồi anh em chi em! Một lần xuân
qua, anh em chi em cần phải phấn-
dấu với xuân. Anh em chi em chớ
ngồi mà trông thì xuân vẫn không
giá, xuân vẫn còn xuân, mà đầu ta
sắp bạc.

Ấn nân đã muốn, muốn sự trẻ
rồi, chớ ế ế muốn gặp xuân, xuân
càng đến, tiếc tuổi xuân, tuổi xuân
đã già, ngoài đầu lại, người sắp
ra ma.

Thôi! Ban hỡi! Xuân tới, rồi xuân
qua, xuân qua xuân lại, mà trăm
năm nào phải là dài: Ông cha mẹ,
ng ười sống lo đến nhà! Tương-lai sự
nghiệp cây người xuân!!!

KIM-TIỀN

Cám - tưởng trước ngày xuân

Hạ lụa thu tăng dáng sấp bết,
Lại rápranh cái tết đến nay mai;
Đưa nượng xuân thiên hạ khắp
trong ngoài.

Đều nô-nức cuộc chơi cao thõa
mãn.
Mặc kinh-tế mấy năm không-
hoảng,

Gặp ngày xuân cũng chạy hoảng
kiếm tiền xài
Kể có thì rượu sầm bển năm chai
Người không cũng ngọt buổi vài

dĩa mực
Bạc cơ bạc sản giắt lưng năm
bảy chục

Thực nữ với, công tử nộm, đua
loại toè cho đủ thừ với người ta.
Chơi với xuân kéo uông cái xuân
qua

Nghĩa trời đất dũ nước non, à
cũng ư
Ràng khoe khéo, ràng đua khôn,
cong lưng uốn cật

Xong kiếp người cũng xác đất
bồn ma
Kìa ai ai cứ nghĩ vậy mỗi sa đà
Xuân vắng cuộc khéo năm ý ra thờ

Đầu-bề khó ngăn luồng gió tốc
Nước 1 on còn lăm trận giông qua
Hãy mau mau tỉnh lại kéo mà...
Vực đảo thái có dung tha đầu

hồng tướng
Ma vật chất kéo bừa ra chớ vương
Gọi tinh thần mà bồi dưỡng kiếp
nhân sinh

Sao cho đất kiếp trời kính.
TÌNH NAM

TUẦN-BÁO TAN-THỜI

TÂN - THỜI là một tập tuần
báo bài vở chọn lựa kỹ, cách sắp
đặt khéo.

Chuyện vui, chuyện lạ, hình
diệu, rất nhiều.

Mỗi số thường 0p.10
Ba tháng 1p.20
Sáu tháng 2p.20
Một năm 4p.00

Thư từ mandat x n dẽ: Nguyễn-Đức-
Nhuận (tự Bát-Trà) Journal SAIGON
à Saigon.

TÂN-THỜI có mở cuộc
thi rất lớn có nhiều phần
thưởng xứng đáng.

NHỚ ĐÓN XEM

CUNG HẠ TÂN XUÂN

PHAN-BÁ-LƯƠNG
TAILLEUR

171, Rue d'Espagne

SAIGON

PHAN-BÁ

TAILLEUR

171, Rue d'Espagne Saigon

NĂM MỚI NHIỀU HÀNG

NÌ MỚI LẠI THIẾT ĐẸP

ĐÁNH GIẶC TRONG PHÒNG

Chiến-tranh nay mai là một cuộc chiến-tranh bằng vi-trùng
Sắp đặt trận giặc này cách nào?— Chông cự trận giặc này cách nào?

Gia đình báo-giới Âu-Mỹ đã nổi tiếng rằng nhiều nước hùng-vĩ đang sắp đặt...

Ngài tôi sẽ dùng những giống...

Lưu ý của nhà vi-trùng ra...

Sau hết cách gì chống giữ...

Bây giờ tôi xin nói cho những...

Từ lúc có các phát-miễn mới...

Nếu ông môn-dịch này, lấy ở...

Nếu có nhiều chứng bệnh phát...

nhit, gọi là vi-trùng (microbes)...

phải dùng kiến, kiến-vi mới ngo...

Từ khi ra một vài giống vi-tru...

Trước hết là giống vi-trùng...

«Eberth» sinh ra bệnh thương hàn...

(liệt typhoide) mình thấy nó...

thắng và có lông là...

Sau tới giống vi-trùng tên là «vi...

trùng chấy chóc» (bacteria virgule),...

sinh ra bệnh dịch ở Á-đô-ni;...

hình thể nó hơi cong như cái đầu...

chấm chấy, cho nên người ta mới...

men-dịch cho nó là vi-trùng...

VIRGULE vậy.

Tới giống trùng giết gấu, kẻ...

là CROUP, hình thể tròn vo, sinh...

ra chứng bệnh ở mồm ở cổ...

lâm cho nên hết thảy mồm (DIPH-...

TERIE).

Sau nữa tới giống vi-trùng phát...

sinh bệnh hạch (PESTE), hình...

thể tròn như quả trứng, do ông...

đỗ Yersin ở Nam-tang xứ Ti-

lê một nhà bác-học đại-danh đã...

phát-miễn ra.

Av là một đại khái mấy giống...

vi-trùng chết yếu, mà khoa-học đi...

tim ra, đi tìm thấy, chớ ngoài ra...

chứ không có thấy tự, mà...

cũng phải sinh ra bệnh di-

cuông, hình thể giống, hình thể-bại...

v. v. v. hết sao mà nói ra cho cùng.

Tóm lại, trùng độc có nhiều...

loài nhiều giống lắm, nay mai có...

trận chiến-tranh vi-trùng khởi lên...

chắc hẳn nước nào đã-mạnh-dội,...

mười sát hại kẻ đối địch với mình...

cho dù cho mau, sẽ phải ngấm ứ...

lượng-tử về sự chọn lựa giống...

trùng để làm binh-tướng đánh giặc,

vì là giống nào cũng lợi hại...

giết như nhau tất nhiên lúc...

đó họ sẽ lựa chọn một giống trùng...

nó truyền sinh cơ-thể bên «giết»...

một cách mau lẹ để dùng, để...

xét thịt và tủy-bên bên nghịch...

màu như màu chết, như là lấy...

bình qua nhau mà chết một lát...

hơn nhiều Ấy giống trùng đó là...

hùng binh đồng tửng vậy.

■ ■ ■

Sẽ có nhà máy chế-tạo ra vi-

trùng rất nhiều.

■ ■ ■

Ất cứ trùng độc này,...

đều lấy giống thiên...

nhiều, và lại còn...

■ ■ ■

việc bắt trùng đó nào có phải dễ...

chỉ bắt người ta nghĩ ra phương...

pháp từ chế-tạo vi-trùng ra mà...

dùng thì hơn.

■ ■ ■

Tiền thế giới đại chiến thứ...

nhứt (1914-1918) các nước chiến...

đấu đầu có những xưởng thợ, nhà...

máy ở lao, ngày đêm chế tạo ra...

hàng triệu súng, súng, nào là...

đại chiến thứ hai, các nước chiến...

đấu phải mở ra nhà xưởng tạo...

nhà máy khác nữa, để ngày đêm...

chế-tạo ra vũ khí.

■ ■ ■

Chứng ấy, các ông đại-tướng...

cầm binh duna trận, sẽ không...

phải cần dùng hàng người như...

ở chiến tranh, La leonoff, hay là...

Foch Joffre, đến thì ra trước chỗ...

mưa tên giặc, để chỉ bảo ba...

quân; trái lại thì hồi đó các ông...

nguyên-nhơn đại-tướng chỉ là...

nhà kỹ-sư học, ngồi cầm...

dây máy điện, để chỉ bảo ba...

quân; trái lại thì hồi đó các ông...

nguyên-nhơn đại-tướng chỉ là...

nhà kỹ-sư học, ngồi cầm...

dây máy điện, để chỉ bảo ba...

quân; trái lại thì hồi đó các ông...

nguyên-nhơn đại-tướng chỉ là...

nhà kỹ-sư học, ngồi cầm...

che đậy cho kín, khi cần dùng sẽ...

chỉ bắt người ta nghĩ ra phương...

pháp từ chế-tạo vi-trùng ra mà...

dùng thì hơn.

■ ■ ■

Có cách để-phòng chống...

cự gì không?

■ ■ ■

Phi-cơ và thám-tử là hai...

tướng-soái dẫn đầu binh...

vi-trùng đi trận.

■ ■ ■

L

oài người ở đây ta có...

thể nào nghĩ qua, đứng...

thờ, đứng ào, đứng...

uống Bồi lại việc ăn...

uống và tở là ba việc quan hệ...

đến như cho sanh mạng loài người...

không có giấy phết nào chịu nhin...

cho được, thanh ra muốn đem...

trùng độc mà ra các ông chon...

thứ về này mong manh lạ tởn,...

là sự dễ dàng hết sức.

■ ■ ■

Nay mai có cuộc chiến-tranh vi-

trùng, thì phi-cơ và thám-tử sẽ là...

hai ông tướng-soái xuất-rận,

muôn dân đạo binh vi-trùng đi...

đánh và cõ nào cũng đánh,

Trên kia đã nói vi-trùng đi...

vào trong ve-thủy-tình này, một...

ve có tới ức triệu vi-trùng, ở...

không phải ít. Mà thủy-tình này...

thứ về này mong manh lạ tởn,...

là sự dễ dàng hết sức.

■ ■ ■

Chứng đó, phi-cơ chỉ một vài ve...

dùng vi-trùng, nhẹ nhàng hơn...

là chỗ tranh-cung biết mấy. — Bay...

và qua địa-phần biển nhích,...

rồi ở trên không-trung tâm củi ve...

thả thuốc xuống. Về rồi nữa chứng...

dùng nhân lưỡng giới dân tởn,...

thể là vi-trùng thả ra tởn-oé, lần...

lộn vi khí-tri, làm cho dân-cư...

chỗ đó hít n-ân tự nhiên sanh...

bệnh này truyền sang cho nhau mà...

cột ngấm-ngấm.

■ ■ ■

Đúng khải, người ta sai thám-

tử lên sang địa-tả các, đến như...

việc phòng bị rất hữu - ích: liệu...

đó cũng các thành-thị, riach...

co-hội thả vào trong giếng nước,

tức là rải rác bệnh-các vào nước...

uống, dân cư uống nước đó tất...

phải sanh bệnh, đó chạy đầu khỏit.

■ ■ ■

che đậy cho kín, khi cần dùng sẽ...

chỉ bắt người ta nghĩ ra phương...

pháp từ chế-tạo vi-trùng ra mà...

dùng thì hơn.

■ ■ ■

Có cách để-phòng chống...

cự gì không?

■ ■ ■

Phi-cơ và thám-tử là hai...

tướng-soái dẫn đầu binh...

vi-trùng đi trận.

■ ■ ■

L

oài người ở đây ta có...

thể nào nghĩ qua, đứng...

thờ, đứng ào, đứng...

uống Bồi lại việc ăn...

uống và tở là ba việc quan hệ...

đến như cho sanh mạng loài người...

không có giấy phết nào chịu nhin...

cho được, thanh ra muốn đem...

trùng độc mà ra các ông chon...

thứ về này mong manh lạ tởn,...

là sự dễ dàng hết sức.

■ ■ ■

Nay mai có cuộc chiến-tranh vi-

trùng, thì phi-cơ và thám-tử sẽ là...

hai ông tướng-soái xuất-rận,

muôn dân đạo binh vi-trùng đi...

đánh và cõ nào cũng đánh,

Trên kia đã nói vi-trùng đi...

vào trong ve-thủy-tình này, một...

ve có tới ức triệu vi-trùng, ở...

không phải ít. Mà thủy-tình này...

thứ về này mong manh lạ tởn,...

là sự dễ dàng hết sức.

■ ■ ■

Chứng đó, phi-cơ chỉ một vài ve...

dùng vi-trùng, nhẹ nhàng hơn...

là chỗ tranh-cung biết mấy. — Bay...

và qua địa-phần biển nhích,...

rồi ở trên không-trung tâm củi ve...

thả thuốc xuống. Về rồi nữa chứng...

dùng nhân lưỡng giới dân tởn,...

thể là vi-trùng thả ra tởn-oé, lần...

lộn vi khí-tri, làm cho dân-cư...

chỗ đó hít n-ân tự nhiên sanh...

bệnh này truyền sang cho nhau mà...

cột ngấm-ngấm.

■ ■ ■

Đúng khải, người ta sai thám-

tử lên sang địa-tả các, đến như...

việc phòng bị rất hữu - ích: liệu...

đó cũng các thành-thị, riach...

co-hội thả vào trong giếng nước,

tức là rải rác bệnh-các vào nước...

uống, dân cư uống nước đó tất...

phải sanh bệnh, đó chạy đầu khỏit.

■ ■ ■

che đậy cho kín, khi cần dùng sẽ...

chỉ bắt người ta nghĩ ra phương...

pháp từ chế-tạo vi-trùng ra mà...

dùng thì hơn.

■ ■ ■

Có cách để-phòng chống...

cự gì không?

■ ■ ■

Phi-cơ và thám-tử là hai...

tướng-soái dẫn đầu binh...

vi-trùng đi trận.

■ ■ ■

L

oài người ở đây ta có...

thể nào nghĩ qua, đứng...

thờ, đứng ào, đứng...

uống Bồi lại việc ăn...

uống và tở là ba việc quan hệ...

đến như cho sanh mạng loài người...

không có giấy phết nào chịu nhin...

cho được, thanh ra muốn đem...

trùng độc mà ra các ông chon...

thứ về này mong manh lạ tởn,...

là sự dễ dàng hết sức.

■ ■ ■

Nay mai có cuộc chiến-tranh vi-

trùng, thì phi-cơ và thám-tử sẽ là...

hai ông tướng-soái xuất-rận,

muôn dân đạo binh vi-trùng đi...

đánh và cõ nào cũng đánh,

Trên kia đã nói vi-trùng đi...

vào trong ve-thủy-tình này, một...

ve có tới ức triệu vi-trùng, ở...

không phải ít. Mà thủy-tình này...

thứ về này mong manh lạ tởn,...

là sự dễ dàng hết sức.

■ ■ ■

Nay mai có cuộc chiến-tranh vi-

trùng, thì phi-cơ và thám-tử sẽ là...

hai ông tướng-soái xuất-rận,

muôn dân đạo binh vi-trùng đi...

đánh và cõ nào cũng đánh,

Trên kia đã nói vi-trùng đi...

vào trong ve-thủy-tình này, một...

ve có tới ức triệu vi-trùng, ở...

không phải ít. Mà thủy-tình này...

thứ về này mong manh lạ tởn,...

là sự dễ dàng hết sức.

■ ■ ■

Chứng đó, phi-cơ chỉ một vài ve...

dùng vi-trùng, nhẹ nhàng hơn...

là chỗ tranh-cung biết mấy. — Bay...

và qua địa-phần biển nhích,...

rồi ở trên không-trung tâm củi ve...

thả thuốc xuống. Về rồi nữa chứng...

dùng nhân lưỡng giới dân tởn,...

thể là vi-trùng thả ra tởn-oé, lần...

lộn vi khí-tri, làm cho dân-cư...

chỗ đó hít n-ân tự nhiên sanh...

bệnh này truyền sang cho nhau mà...

cột ngấm-ngấm.

■ ■ ■

Đúng khải, người ta sai thám-

tử lên sang địa-tả các, đến như...

việc phòng bị rất hữu - ích: liệu...

đó cũng các thành-thị, riach...

co-hội thả vào trong giếng nước,

tức là rải rác bệnh-các vào nước...

uống, dân cư uống nước đó tất...

phải sanh bệnh, đó chạy đầu khỏit.

■ ■ ■

che đậy cho kín, khi cần dùng sẽ...

chỉ bắt người ta nghĩ ra phương...

pháp từ chế-tạo vi-trùng ra mà...

dùng thì hơn.

■ ■ ■

Có cách để-phòng chống...

cự gì không?

■ ■ ■

Phi-cơ và thám-tử là hai...

tướng-soái dẫn đầu binh

NĂM MỚI NÓI CHUYỆN LẠ

NHỮNG KỶ-LỤC QUÁI-KỶ TRONG THẾ-GIỚI

Năm hết, Tết tới, nhà buôn tinh sô, nhà bán cũng tinh sô. Các bạn trong tòa soạn, mỗi anh mỗi việc, anh thì thuật lại việc hách-tri, anh thì nói chuyện kinh-tế, anh lại ngâm thơ, anh lại... Ôi công việc lu bù. Minh không lẽ ngồi không, thời thì cũng tinh sô. Nhưng biết tinh sô bây giờ?

Minh, bình-sanh đã có cái tánh ngán, việc gì cũng trung cho trái đời, nay cũng phải kiếm cái chi cho là đời mới được. Thời thì năm mới minh nói chuyện lạ vậy.

Cái « Rô-co » sống lâu
Ở cái đời nghèo khổ, cực chi - từ, cũng không ai muốn sống lâu, mà đầu muốn cũng không được. Thế mà có nhiều người sao tuổi chất nếp đầu mà không chịu chết mới ngó.

Năm 1850 có một nhà làm bánh thông - kô, Charles Lejeune, người Pháp loan làm bánh thông-kô và thuật lại đời của những người sống quá trăm tuổi. Ông làm thấy thì thất-kinh, thất-kinh vì thấy nhiều quá. Về sau, ông chỉ kể những người đã quá 120 tuổi mà thôi. Biết ông tính được bao nhiêu phòng? Một trăm hai chục mạng cần chời.

Xứ Maroc có ông Si labbib ben Mui (tên dài bên chỉ sống lâu cũng phải) sinh năm 1788 trước cuộc cách-mạng Pháp - có đến 146 tuổi. Ông cưới vợ 14 lần, sanh được 34 người con.

Mới đây người ta lại tìm ra được một người ở xứ Georgie, tên Lagischvili, 148 tuổi.

Vậy mà cũng chưa được chức vô-dịch. Lại có cái ông Khapara Kuit ở xứ Caucas, Ông này không biết ông già đời hay sao mà sống đến 154 tuổi.

Minh thường lệ hằng mới chức nhau thì cứ bảo: « chúc ông trăm tuổi ». Rủi gặp mấy ông này mà chúc như thế chắc họ sẽ trợn mắt mà bảo: « Y! nói bậy, Trăm tuổi đã thừa chi ».

Năm 1714, ở miền Nam xứ Caroline, có một chị đàn bà sanh đôi. Cái cũng thường. Nhưng lạ một đũa, hai đứa con của chị, một đứa thì trắng trẻo từ-từ, một đứa, không biết sao, lại như tuồng đã nhuộm đen sẵn đầu trong bụng mẹ. Chết tươi! Anh chồng chị ấy mới thật là khó nghĩ.

Năm 1812, ở Laigné-en-Beliny Magdeleine Narrais, đã có 4 đứa con rồi, không biết còn tiếp gì nữa mà lại sanh thêm trong một ngày 4 đứa con.

Theo hai ông Velt và Meckel thì trong số 7,910 người đàn bà sanh đẻ, lại có một vụ sanh ba. Sanh 4 mạng một lần thì trong số 371 126 vụ mới có một. Mà thường lệ, người đẻ sanh-ba sanh-tư khi nào cũng là người đã có sanh-đẻ sáu bảy lần rồi. Phải chớ! Phải tập tước đã.

Xem bức hình một bên đây thì thấy rằng mấy chị trên cũng chưa đoạt được kỷ-lục. Năm đứa bé trong hình đây, là do một người mẹ sanh ra chỉ nư trong một ngày.

Nhưng thế cũng chưa mấy. Theo báo « Sciences Progress » thì có một chị, W. G. C. sanh 14 lần mà không có lần nào sanh thường như người ta cả: 7 lần sanh đôi, 5 lần ba, 2 lần sanh bốn.

Nghĩa là sanh 14 lần mà chị ta được 37 đứa con. Sống như thế? Nghe vậy mà sợ. Nhưng còn người đàn bà sau này nữa thì sao? Chị ta sanh ba, sanh năm và sanh sáu nhiều lần, tính chung lại, chị ta có đến 56 đứa con. Cũng nên tặng cái chức vô-dịch cho chị này cho rồi.

Vô-dịch về môn « râu »
Một chòm râu, một râu bánh. Câu tự phụ chỉ mình mới có râu của dân ông.

Mà cái bộ râu cũng quan hệ lắm. Nó tùy theo xứ, theo phong tục, theo tập quán mà khi thì bị khinh, khi lại được trọng. Những ông vua ở Assyrie đều để râu dài và uốn cõ. Những ông

ta dài bằng hai bề cao của thân hình ông ta, dài đến 3 thước 35. Đó là râu dài. Còn râu ngắn-trẻ của anh ta cũng dài đến một thước rưỡi.

Cái ông này không phải tầm thường. Ngay lúc còn nhỏ, ông ta đã có râu rồi. Lúc mới 12 tuổi, ông ta đã có râu dài 15 phân. Sống dữ. Khi mới có râu, ông cạo, nhưng càng cạo, râu càng ra, sau ngả lông, ông phải bỏ liềm.

Râu dài như vậy, chắc là làm việc cần cái lăm nhĩ? Không đâu. Ông cuốn bộ râu lại như tấm nệm, bỏ vào trong sơ-mi, trước ngực. Như thế, làm việc đã không cần mà trời lạnh lại khỏi phải bận ri-lê (gi lê) nữa...

Ôm thể là cùng!
Mấy anh em ở ở xứ cao-su về, ta rằng bụng lớn, mình xương, ta tưởng ôm đến thể là cùng, không để.

Anh Dominique Castagne, sanh năm 1869, là người đoạt chức vô địch « ôm ». Không hiểu anh bị bệnh gì mà chỉ còn da bọc lấy xương, từ 12 tuổi anh ta bắt ăn lẫn, anh ta ôm đến nỗi da khô lại, dính trong xương, tay chon co vào da ra không được nữa. Nhưng trí não anh ta thì vẫn tinh táo như thường.

Anh này chịu vào hội xem, vào các nhà hát cho người xem để kiếm tiền. Tội nghiệp: bị người chế nhạo, điên cợt quá, sau anh ta tự tử.

Về sau còn ai ôm hơn thế nữa, xin cho biết.

Tài ăn và tài nhịn đói
Trong các tôn-giáo, người ta thường có cái lệ ăn chay, nhịn ăn hoặc kiêng-cữ. Trong cuốn sách xưa nhất của người Ấn-độ, sách Rigvéda, có nói rằng ma quỷ theo vật thực mà nhập vào xác con người. Vì vậy nên người Ấn-độ thích ăn uống nhĩa ăn để lạnh mà quý. Phật nhĩa ăn 40 ngày trước khi giảng kinh. Chúa Giê-su

trên bàn ăn cơm, đến khi ăn đồ trang miêng, Lào-Cá cầm một trái xà-lị hỏi chàng con trai tên Lào-Tao năm tuổi rằng: « Năm Lào-Tao tao hỏi mày nói trùng tao thường xa-lị này nghe hông? » Lào-Tao liếm mép vừa ngó mà nó rồi dạ: « Cái lò mủi để làm gì? » Lào-Tao nói: « Thừa tia để dùng ba việc. » Lào-Cá ngạc nhiên nhướng đôi mày lên hỏi: « Mày nói nghe thử. » Lào-Tao: « Một là để thờ. » Lào-Cá: « Hay da, lấy một ví dụ. Tao là làm sao? »

Đặt tay lên ngực, Lào-Tao ngậm miêng, thở ra hơi vào rất mạnh rồi nói: « Thờ là như vậy. » Lào-Cá day qua ngó vợ tổ bộ khoan khoái và nói: « Mày coi tuồng con mình còn nhỏ mà khôn ngoan lắm. » Vợ Lào-Cá chum chim gặt đầu.

Lào-Tao tiếp: « Việc thứ hai là mủi để hười cho biết thơm hay là thối. » Lào-Cá ngó vợ nháy nháy cười rồi nói với Lào-Tao: « Trúng nữa. Lấy một ví dụ coi nào? »

Lào-Tao lấy trái xà-lị để lên miêng rồi nói: « Trái xà-lị này thơm lắm. » Lào-Cá ngó vợ và nói lớn: « Ghê chưa mày, coi tuồng kìa! Con ngoan quá, mới bảy tuổi mà coi trí hiểu rộng ghê. Lớn lên nó sẽ làm quan to. » Vợ Lào-Cá gặt đầu cười mà rằng: « Con của tôi để mà! Phải coi của con mẹ nào như bét hay sao? »

Lào-Cá: « Ừ mà nó cũng là mủi thịt của tôi chớ. » Lào-Cá cười hi hi rồi day qua nói với con: « Con việc thứ ba là... » Lào-Tao: « Việc tu ba là... »

Lào-Cá ngó vợ và gặt đầu: « Nó nói cũng trúng đó nữa. Đầu lấy một ví dụ nói nghe nào? » Lào-Tao suy nghĩ một hồi rồi nói: « Cũng như tia hun chỉ vung trong cửa buồng hôm qua đó. » Lào-Cá thất sắc la lên: « Y! cái đồ điên. »

Lào-Cá: « Ừ mà nó cũng là mủi thịt của tôi chớ. » Lào-Cá cười hi hi rồi day qua nói với con: « Con việc thứ ba là... » Lào-Tao: « Việc tu ba là... »

Lào-Cá ngó vợ và gặt đầu: « Nó nói cũng trúng đó nữa. Đầu lấy một ví dụ nói nghe nào? » Lào-Tao suy nghĩ một hồi rồi nói: « Cũng như tia hun chỉ vung trong cửa buồng hôm qua đó. » Lào-Cá thất sắc la lên: « Y! cái đồ điên. »

Lào-Cá: « Ừ mà nó cũng là mủi thịt của tôi chớ. » Lào-Cá cười hi hi rồi day qua nói với con: « Con việc thứ ba là... » Lào-Tao: « Việc tu ba là... »

Lào-Cá ngó vợ và gặt đầu: « Nó nói cũng trúng đó nữa. Đầu lấy một ví dụ nói nghe nào? » Lào-Tao suy nghĩ một hồi rồi nói: « Cũng như tia hun chỉ vung trong cửa buồng hôm qua đó. » Lào-Cá thất sắc la lên: « Y! cái đồ điên. »

Lào-Cá: « Ừ mà nó cũng là mủi thịt của tôi chớ. » Lào-Cá cười hi hi rồi day qua nói với con: « Con việc thứ ba là... » Lào-Tao: « Việc tu ba là... »

Lào-Cá ngó vợ và gặt đầu: « Nó nói cũng trúng đó nữa. Đầu lấy một ví dụ nói nghe nào? » Lào-Tao suy nghĩ một hồi rồi nói: « Cũng như tia hun chỉ vung trong cửa buồng hôm qua đó. » Lào-Cá thất sắc la lên: « Y! cái đồ điên. »



TỪ TÀ QUA HỮU: Một ngón tay thọc lủng cả bộ bài - hai ngón tay kẹp bẻ trái bom - người tốc dài - trái bóng để tập lộn - năm đứa một mẹ sanh ra trong một ngày

cũng nhĩa ăn 40 ngày. Người Do-thái nhĩa ăn. Người đạo Thiên-chúa nhĩa ăn. Người đạo Hồi-Hồi cũng nhĩa ăn.

Người thường nhĩa ăn cũng không kém gì. Năm 1821, Antonio Vitali bị ăn từ bít h liên nhĩa ăn. Anh ta nhĩa ăn uống được 17 ngày mới chết.

Nhĩa ăn mà uống nước cũng không thì dễ chịu hơn. Merlati và Succ, hai anh chuyên-môn nhĩa ăn, không ăn gì trong 40 ngày nước rên chịu được 40 ngày.

Nhĩa nhĩa với mấy tướng nói trên lại có những anh chàng ăn bần. Như ở vườn thú Pháp, có anh Stoupy, tự là Bijou, có tài ăn không kém gì Hư-bân-Đôn. Tiền-thuyết Tàu nói rằng Tiết-nhưn-Quý ăn voi, ăn ngựa của bà Cửu-thiên-

buynh-nữ, những voi ngựa kia chỉ là bánh. Đâu này, anh Bijou có một lần dúi quả, anh thực luôn xác chết của một con sư-tử trở g vượn thú. Anh này có một lần bị ăn quả lỗ mà chết.

Ông thầy thuốc mô xê Percy, thuật lại rằng có anh chàng Tarare, mới 17 tuổi mà trong 24 giờ ăn thịt cân bằng sức nặng của thân-thể anh ta năm sáu chục ki-lo ! !) Bị lĩnh, một mình anh ta ăn phân của 7 người mà chưa no. Vì ăn thiếu mủi, anh đau nên vào nằm nhà thương. Ở nhà thương người ta cũng chỉ cho anh ăn phân của 4 người mà thôi, nên hề chớ mèo nư chạy ngang giường. Anh bắt mả nhĩa sống hết. Có một lần, anh nhĩa một con mèo sống, cắn và nhai đại trước mặt quan thầy...

Thế mà người anh này lại ôm-o, mủi-khẩn...

Những người mạnh nhất trong thế-giới
Sức mạnh! Cái sức mạnh thắng là phải? Thán ôi! Bởi đã thế thì ta hãy mạnh! Đó là cái điều-kiện tối yếu, cái bài học vỡ lòng của người đời nay, của người muốn phấn-đấu với đời một cách có hiệu-quả.

Không chỉ là người đời nay mà thôi, chính người xưa cũng đã thờ sức-mạnh, đã thờ ngay trước khi có lịch-sử. Xem những bức tượng, những sách vở để lại cũng đã thấy, như bức tượng Hercules, như chuyện ông Samson (một người có tiếng mạnh) trong toán-kinh.

Người Hy-lạp cũng thờ sức-mạnh, giống dân này có cái quan niệm về sức đẹp rất khác: họ chỉ cho những người đàn ông vạm vỡ gân thịt nở nang là đẹp. Mấy cụ đồ nho nhà ta sẽ bị họ đánh rớt ngay, nếu như có cuộc thi sức đẹp đàn ông và nếu có các cụ nhà ta qua dự.

Chính ở đời trung-cổ, các thánh-phủ, trong những cuộc lễ, đều treo giải thưởng những người có sức mạnh.

Xưa có anh Milon da Crotone, trong cuộc chơi nào cũng đều thắng cả. Anh ta mạnh đến nỗi sau không còn tay đối thủ. Nhưng anh này, cũng như những người có sức mạnh khác, vì quá ý sức mà mang hại. Anh Milon, một hôm thấy cây sồi có những lỗ hổng nhỏ. Anh ta nhích và muốn thử sức, thọc tay vào một lỗ, rần sức làm cho lỗ rộng ra. Rồi bị cây kẹp cứng lại, Milon rút tay ra không được nữa. Trời tối, thủ dữ trong rừng ra phải thấy Milon.

Một người Hy-lạp khác, Polydamas, cũng có tiếng là mạnh như hồi ấy, nhưng cũng vì sức mạnh, vì tự kiêu mà chết. Một hôm núi lửa, chúng bạn anh ta đùa chạy trốn hết. Day anh ta, ý sức mạnh, không thêm chạy, đứng lại đưa tay định đỡ núi. Ngỗng! Ngỗng! Rep xương.

Gần gần đây cũng có người mạnh dữ vậy. Maurice de Saxe, người đã thắng trận Fontenoy, cầm móng sắt dưới chân ngựa mà bẻ hai như không vậy. Vào thế kỷ thứ 18, có người Đức Johan Carl, đỡ nổi khẩu súng đồng nặng một tấn.

Ở thế kỷ này, gần ta hơn hết, lại có anh Cadme. Anh cầm cây đinh đồng móng ngựa mà bẻ cong vòng. Anh ta cầm một trái lê giữa hai ngón tay mà bóp dập. Một bộ bài 52 lá, anh ta lấy ngón tay cái thọc lủng suốt bên này qua bên kia.

Mạnh đến thế mà vẫn có người còn mạnh hơn. Anh Cadme lại còn phải cúi đầu trước a h Charles Roulot mà nhiều người đã nghe tiếng.

Kể một dọc cũng đã khá dài. Chuyện lạ vẫn còn nhiều, nhưng tuyệt hết sự độc-giả biết được nhiều chuyện lạ quá mà hết còn cho là lạ. Xin người để lo tất, hệ: ủng hộ bạn đọc đến năm sau.

HIỂN-SĨ



Người đàn bà mập như thể-giới

Sanh nhiều*

Người giàu không con, cầu tự ồm tời. Người nghèo đẻ con nhiều lại cũng than van diếc óc. Sao cũng không vừa lòng được cả.

Nhưng cái khổ anh giàu không con cũng chẳng mấy. Cái anh nghèo nhiều con mới chết xác. Thế mà sanh một hai đứa con khờ khạo. Rồi mà sanh ra luôn một xê-ri như xô-sô thì chết tươi.

Việc sanh-sản cũng có lắm chuyện ngộ. Nhưng không nói đến những cái quái thai, thàng tới chỉ kể những người sanh con nhiều mà thôi.

vua xứ Ai-cập đời khi phải mang râu giả cho người khỏi khinh khi là giống đàn bà.

Ở xứ Kapourtala, những viên quan hầu cận nhà vua đều để râu thật dài rồi lấy giấy gai quấn lại, tôn-giáo của họ cấm họ kạo được cạo râu.

Người ta để râu, đôi khi vì tang chế, khi lại để khoe giàu. Ở đời Pierre le Grand, ai để râu dài tức là nhà triệu-phủ, vì để râu phải đóng thuế nặng lắm.

Người đã chiếm được cái rô-co râu dài, là Louis Coulou, làm thợ sắt ở Montluçon. Bộ râu của ông

LUK-TAK

Auto-Accessoires
MAISON DIDIER
CUNG HẠ TÂN XUÂN
61, R. e Pellerin SAIGON

Station-Service
Tân Niên Cung Hi
36/1a, Bđ Bonard SAIGON

BÀI Ở BÊN NHƯT GỎI VỀ

**Đó là một thứ dầu nhớt
thượng hạng, còn bình
đá tiện mà lại chắc chắn**

THA-HƯƠNG-KHÁCH
viết ở Đông-Kinh Décembre 1934

MỘT VỤ KIẾN QUAN HỆ VỀ KHÔNG-GIÁO

1.— Tình-hình Không-giáo ở Trung-Huê gần đây. 2.— Bồn kịch « Từ kiến Nam-tử ». 3.— Bồn kịch ấy được diễn trên sân khấu. 4.— Con cháu họ Không phát đơn kiện. 5.— Người bị cáo bình vực cho mình. 6.— Cách kết-liệu vụ kiện

I.— Tình-hình Không-giáo ở Trung-Huê gần đây

Năm 1919, ở bên Tàu có một vụ kiện lớn lắm, quan hệ về Không-giáo, mà bấy giờ những tờ báo Tàu gọi sang không hề nói đến, cho nên chúng ta không được biết. Nay nhơn đọc một quyển sách Tàu mới xuất bản, trong đó có kể đầu đuôi vụ kiện này. Vậy chúng tôi tóm tắt thuật lại, đáng vào sổ Tê, tưởng cũng là một câu chuyện có thú cho bạn đọc trong 3 ngày Xuân.

Tại sao có vụ kiện này được? Muốn hiểu chỗ đó, trước phải hiểu cái tình hình Không-giáo ở Trung-Huê gần đây. Vậy trước khi thuật đầu đuôi vụ kiện, chúng tôi xin nói qua cái tình-hình ấy.

Như chúng ta vẫn biết, Không-giáo ở Trung-Huê cũng như ở nước Nam mình, từ trước là một tôn-giáo có quyền thống-trị trên một nước về các phương-diện: từ chánh trị, luân-lý, đạo-đức cho tới phong-tục, cử độ thấy thấy đều tuân theo trong phạm-vi của nó mà không dám vượt ra ngoài. Một cái tôn-giáo có thế lực lớn như vậy thì thôi, bấy giờ trong nước còn có ai mà dám đụng chạm đến?

Tình-hình có cái văn-minh phương Tây tràn qua. Cuối đời Mãn-Thấu, nước Tàu bị các nước Tây lần-lượt, quốc-thể càng ngày càng hèn-yếu. Lại thêm các tôn-giáo của ngoại-tộc như Thiên-chúa, Gia-tô, Hồi-Hồi cũng xâm nhập mà chiếm cứ một phần sự tín ngưỡng của dân Tàu. Không-giáo đối với nước Trung-Huê, chẳng khác nào

chịu cả cái trách-nhiệm về sự trị quốc, mà bây giờ để cho đến nỗi như thế, tự-nhiên là Không-giáo phải mất thế-diện. Rồi từ đó lòng tin ngưỡng của dân Tàu đối với Không-giáo bắt đầu hơi có day động một vài.

Đến Dân-quốc thành-lập, trong nước phát-sanh ra một cái vấn đề lớn: cái quốc-thể liên tại với cái tôn-giáo cổ-hữu có chỗ không dung-nhau. Trung-Huê ngày nay là nước của dân, dân cầm lấy trị-quyền, mà Không-giáo lại giữ nghĩa tôn-quân, theo lễ mà nói, cái giáo-nghĩa ấy chẳng là cửu-diện của cái chánh thể ấy?

Bởi đó, sau Dân-quốc thành lập mới mấy năm, vào khoảng năm 1916, trong nước Tàu dậy lên cái phong trào phản-đối đạo Không.

Như bọn Trần-độc-Tử, Ngô-Ngu dùng tạp-chí « Tân-thanh-niên » ở Trương-bái làm cơ-quan chủ-trị Không-giáo rất kịch-liệt, rồi ảnh-hưởng khắp cả toàn-quốc, làm nó giảm bớt cái địa vị tôn-nghiêm đi. Tuy từ lâu vẫn có các « Không-giáo-nội » lập lên để duy trì đạo thành nhưng cũng chỉ vớt lại được một phần rất ít.

Dẫu vậy, ta phải biết rằng cái Dân-quốc Trung-huê đương còn là hữu-danh vô-thực, từ hồi đó đến giờ, vẫn bọn quốc-phiệt cầm lấy chánh-quyền. Bọn này, trước như Viên-thế-Khải, sau như Đoàn-kỳ-Thụy Tào-Côn, tay nào cũng lợi dụng cái nghĩa tôn-quân của Không-giáo để giúp sức cho mình thi-hành cái thủ-đoạn chuyên-chế. Vì cơ ấy, trong dân gian có cái phong-trào phản-đối Không-giáo mặc lòng, mà ở chánh-phủ thì bao giờ cũng vẫn tôn-sùng Không-giáo.

Rất dỗi đến khi Quốc-dân-đảng bắc-phạt thành công rồi, tuân theo chủ nghĩa tam-dân, thi-hành hiến pháp ngũ-quyền, là những cái tương-phản với đạo Không, lẽ đương nhiên-ngờ đức Không-tử đi nơi phải, nhưng lại vẫn tôn-sùng ngài một cách còn đặc-biệt hơn. Đó chẳng có lẽ gì khác hơn là vì « lấy đảng trị nước », cũng vẫn là chuyên-chế, thì phải nâng đỡ cái đạo lợi cho sự chuyên chế lên, để toàn phục dân-tâm cho dễ bề cai-trị vậy.

Ở dưới quyền chánh-phủ Nam-kinh gần mười năm nay, tuy trong các trường học không buộc phải đọc kinh họ Không như trước, nhưng vẫn có ngày kỷ-niệm rất long trọng để vớt lại lòng tin-ngưỡng của quốc dân. Nước thì là nước cộng hòa, làm thì làm việc cách mạng, mà tin tưởng lại tin tưởng một cái đạo tôn-quân, chủ mẫu-thuần ấy của chánh-phủ Nam-kinh làm cho nhiều người soi thấy mà không phục, mới sanh ra được những việc như vụ kiện này. Ta hãy xem vụ kiện này từ phát-sanh cho đến liêu-kết, rồi ta thấy cái thái-độ tôn Không của chánh-phủ Tàu hiện nay rõ thật là tương-lung tưởng để buồn cười lắm.

II.— Bồn kịch « Từ kiến Nam-tử »
« Từ kiến Nam-tử » là việc có chép trong sách Luận ngữ. Nam-tử là vợ chúa Lnh-công nước Vệ bấy giờ. Có lần Đức-Không đến nước Vệ, vào ra mắt bà ấy. Theo sách Luận ngữ chép, sự yết kiến đó làm cho Từ-Lộ, học trò ngài, không bằng lòng, rồi ngài

phải thế với Từ-Lộ mà rằng: « Nếu ta có điều không phải, trời sẽ chán bỏ ta! Trời sẽ chán bỏ ta! » Sách chép sơ lược chỉ có thế, bấy giờ chúng ta đọc tới, cũng chẳng biết ra sao mà bình-phẩm. Nhưng có người lại các cứ lấy việc đó đặt ra một bồn kịch một màn.

Tác-giả bồn kịch này là Lâm-ngũ-Dương, một nhà văn-học hiện thời, bấy giờ đương làm chủ bút tạp-chí « Nhân-gian-Thế », và bồn-kịch thì có đăng trong báo « Bồn

Lưu » số sau, ra ngày 30, tháng 10, năm Dân-quốc 17.

Đại ý bồn kịch tỏ ra đức Không vì muốn hành-dạo nên nóng lòng quan, không một cơ hội nào là ngài chịu bỏ qua hết, đến nỗi Nam-tử, người có tiếng đảm-dàng mà ngài cũng hạ mình đến ra mắt. Đó là một ý. Lại một ý nữa, nhớ trong cuộc nội-kiến, là ra hai cái nhân-sanh quan khác nhau, và đó đó có sự xung đột với nghệ-thuật, với lễ-giao. Ngoài ra của mượn những lời văn-dập để vẽ ra cái bồn-sắc « trung-dung » của đức Không, mà ở trong có ngụ ý mỉa-mai. Bồn-kịch dài lắm, không thể dịch cả được, xin dịch sơ một vài đoạn xem cho biết.

Giữa lúc hội-kiến, Nam-tử có đem hai hòn ngọc bạch-bích tặng đức Không, đức Không theo lễ cũ, đầu sà đất cảm ơn, rồi có những câu đối đàm nhựt nói theo:

NAM-TỬ: Phu-tử ra một thứ ngọc nào hơn, là bạch-bích, là quýnh-ngọc, hay là lan-can, phi-tử?

KHÔNG-TỬ: (bộ lỏng túng, trả lời đại) Tôi ưa bạch-bích hơn.

NAM-TỬ: Theo tôi thì ngọc phi-tử là rất đẹp, vì nó mượt, làm hoa-tai hay cà-rà đều xinh, dễ thương quá!

KHÔNG-TỬ: Phải! Phải! Bạch-bích có cái đẹp của bạch-bích, phi-tử có cái đẹp của phi-tử, hai thứ đều đẹp cả. Mà hễ là ngọc thì đều đẹp, đều dễ thương.

Câu đáp sau cùng đó, thật là tác-giả dụng ý làm cho đức Không thán ra một người d. Lại một đoạn đối-thoại nữa:

NAM-TỬ: Nghe nói hồi Phu-tử đi ngang qua Ạp Khổng, có xảy ra việc gì đó, có không?

KHÔNG-TỬ: Có, người Khổng nhận làm tôi là Dương-Hồ nên ru nhau vậy bắt tôi.

NAM-TỬ: Dương-Hồ nào? Có phải Dương-Hồ là người bên quý-que, từng đem cho Phu-tử miếng Ạp Khổng?

KHÔNG-TỬ: Chính phải.

NAM-TỬ: Dương-Hồ là người bấy lâu phải không?

KHÔNG-TỬ: Người bấy lâu. Vì vậy tôi không muốn ở chung trong cuộc Lễ với hã.

NAM-TỬ: Nó đã là người bấy, sao sau khi kinh thị, Phu-tử của qua cửa nó lại ƠN?

KHÔNG-TỬ: Theo lễ của tiên-vương thì phải làm thế. Lễ dạy: Đại-phu có cho lễ vật gì, không có ở nhà mà nhận lãnh được thì phải qua đến cửa mà lấy tạ.

NAM-TỬ: Phu-tử đã bằng lòng qua lấy tạ, sao lại lựa hồi Dương-Hồ không có ở nhà?

KHÔNG-TỬ: Phải vậy mới được.

Đoạn đó tỏ ra lẽ là bó buộc, cũng tỏ ra đức Không từng làm cái việc mà theo lương-tâm không muốn làm.

Rồi trước mặt Không-Tử và Từ-Lộ, Nam-tử kêu 4 4 ca-nhi, ăn mặc lóa loẹt ra múa hát mà xin Không-Tử phủ-chánh cho, vì biết ngài sở trường về âm-nhạc. Họ bắt bài thơ « Tang-trung » là bài thơ dâm-bôn có chép trong kinh Thi. Đức Không khen lấy khen để, đến nỗi nói rằng: « Ta ngày nay mới biết thế nào là nghệ-thuật, thế nào là nhân-sanh! Mà phải, thế mới là thi, thế mới là lễ, thế mới là nhạc chứ, không bủ với những trò vô vị và giả dối! » Tuy vậy, tan cuộc rồi, ngài bàn với Từ-Lộ, ngài nói Nam-Tử theo một chủ nghĩa khác, còn ngài theo chủ nghĩa khác, không thể hiệp tác được, rồi ngài quyết ý bỏ nước Vệ mà đi.

III.— Bồn kịch ấy được diễn trên sân khấu

Đức Không-Tử xưa kia là người nước Lỗ, nay là tỉnh Sơn đông, huyện Khúc-phụ. Con cháu của ngài ở đó bấy giờ đông lắm. Trãi hai ngàn năm nay, dòng cháu đích-tôn của ngài được nó nhau phong là Dền-thánh-công cho đến bây giờ ở dưới trị-quyền Dân-quốc mà cũng vẫn được phong tước như cũ. Ngoài phái đích-tôn ra, con cháu họ Không có một họ Du-thiệt, Tôn-Hoàn-Ngô cho học-trò mình diễn bồn-kịch của Lâm-ngũ-Dương trên đó và rải giấy mời thiên hạ tới xem.

Ngày mồng 8 tháng 6 năm dân-quốc 18, là ngày trường Sư-phạm có mở hội Du-thiệt, Tôn-Hoàn-Ngô cho học-trò mình diễn bồn-kịch của Lâm-ngũ-Dương trên đó và rải giấy mời thiên hạ tới xem.

Thấy nói khi họ tập đến bồn-kịch này cũng chịu mất công-phu (xin coi tiếp qua trường 19)

Thấy nói khi họ tập đến bồn-kịch này cũng chịu mất công-phu (xin coi tiếp qua trường 19)

Thấy nói khi họ tập đến bồn-kịch này cũng chịu mất công-phu (xin coi tiếp qua trường 19)

Thấy nói khi họ tập đến bồn-kịch này cũng chịu mất công-phu (xin coi tiếp qua trường 19)

CÁC KIỂU XE

Peugeot

TRONG NĂM 1935



ĐỀU ĐỒNG THÙNG
MỚI THEO KIỂU



AÉRODYNAMIQUES



LAI BÁN
GIÀM GIÁ

Etablissements JEAN COMTE
34, Boulevard Norodom-:—SAIGON

TÊ CẶP MẮT CHỊ LĂNG (BÀRIA)

Anh T. với chị Lăng, một cặp vợ chồng ở tại Hát-lăng (Baria). Ngày 13 tháng 12 tây vừa rồi là hôm anh T. hừng, rửa mặt tới nhà đánh chén chơi. Bạn tới anh chào, Lăng cũng chào. T. chào bằng miệng mà Lăng lại chào bằng mắt: Xảy ra tự đó.

Mưa nguồn chớp biển, không biết chị nào nhìn sao để cho anh bắt gặp! Anh ghen!

Tiếp xong đưa bạn ra về, cơn ghen anh chưa hết. Trên tay anh còn cầm sẵn cái tờ to, giá bằng tay, anh liếc chị một cái tròng ngay cặp mắt.

Lời tròng, chảy máu. Chờ lại nhà thương điều trị..... Chuyện có thể thôi.

Nhưng xét kỹ nó rồi thì hết có. U ghen ghen thì ghen ghen, ghen mưa, ai chê mắt vợ liếc mắt bừa thế ư?

Và lại... Trời cho mỗi người một cái miệng mà đến hai con mắt là có ý bảo cho ai này ai kia, nói ít mà nói liếc thì nhiều. Thế mà nay vì việc Lăng nhìn mà T. lại ghen có phải thật là việc lạ không?

Nhân thương cặp mắt của Lăng vô tội mà bị hình oan, tôi có bài văn khác nói như sau:

Vấn rằng:

Trời hời là trời!
Mắt ơi là mắt!

Vấn như nguyệt khuyết thiên tở
Điêm, nguyệt, đã xế xan.

Lặng tình hoa khiến họ ghen tương,
nghĩ thêm thắm mắt.

Nhớ mắt xưa:
Đen thui đen thui,
Sáng trưng sáng hoắt!

Xuan sơn thần thể, vì kếm xanh mà
có lúc liếc châu mày,

Thu-thuý tình-thần, e sứt về nên đôi
phen hoa ngấm mắt!

Thương còn con trai, con gái, thương
thâm, nhớ trộm, phải lòng chàng, nhớ
cái liếc đa tình!

Ngày nay đã nên vợ nên chồng, ghen
gió ghen mưa, khiến mắt thiếp chịu cái
điều bất-triết.

Dù giận quá, đánh cho đáng kiếp thì
mồng ết em, vô chàng đó, tang xương
nát thịt, đòn ghen đau mấy thiếp cũng
cam.

Hết thương sao liếc đến thẳng
tay, cái tờ chàng, con mắt thiếp, đó

đốm, lời tròng, cơn giận hết khôn thoát
chàng quá ngọt.

Trời hời trời!
Độc ác quá tay!

Hàng hàng như giặc!
Đánh trâm roi còn dễ chịu hơn,
Liếm một cái thiệt đã đau gât.

Chén bực đến khi điên đảo nữa, hết
con em khóc mướn lại cười oà...

Giặc giả chi mà bán liếm kia! thiệt
cái lão chơi đùa mà ghen vật!

Từ nay:
Voi gậy cặp ngó,
Người dài hai mắt.

Ngó chẳng tròng chỗ ngay,
Đi phải như người đi giết.

Ồi! Phương treo chẳng thiết tư hồng,
Mắt nhắm còn lóa diêm hắc.

Ngày đêm cũng thế, nhưng đỡ tam-
lính.

Trời đất thế nào: xem ra ngũ sắc.
Nghĩ chuyện nhạn sa cá lặn, thăng
cha gì độc ác quá chừng?

Thương thay ngọc nát hoa tan, con
mẹ họ không lạnh thì chết.

Khóc mướn thương vậy!
TRƯỜNG-THÀNH

HÀI VĂN

CUỘC GIẢI TRÍ

MỘT VIỆC RÁC RỐI KHÓ XỬ...

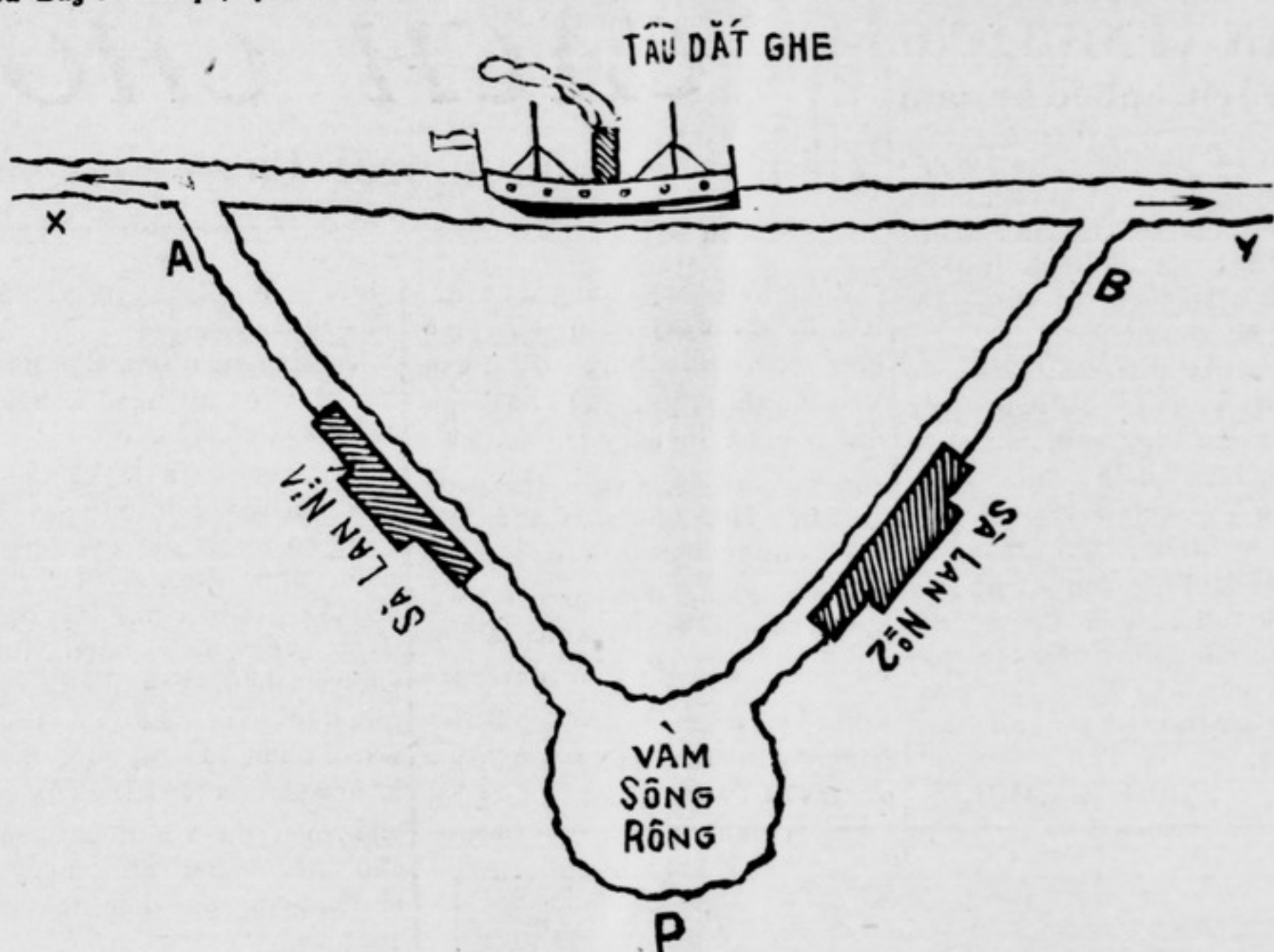
Nếu độc-giã có chiếc tàu đất ghe, làm cách nào đưa
hai chiếc sà-lan ở rạch bên này qua bên kia dùm?

Trước hết, xin độc-giã xem hình
trên đây cho kỹ.
Ba cái rạch nhỏ giao tiếp nhau như
hình tam giác, mà rạch nào bề ngang
cũng hẹp, chỉ vừa vặn cho một chiếc
tàu nhỏ hay chiếc sà-lan, chiếc ghe
thường là có thể đi lọt một mình mà
thôi; lại khi ghe tàu đang chạy, có
muốn quay đầu trở mũi lại cũng không
được nữa. Duy ở khúc quẹo phía dưới,

chiếc số 2 sang đầu chổ của chiếc số 1.
Nhưng bị địa-thể rạch nào cũng hẹp
hỏi, không thể quay trở; lại có chiếc tàu
đang đậu rạch trên làm tắc đường
đi lối lại, vậy đầu người chủ có muốn
sai bạn bè mình chèo chèo cho 2
chiếc sà-lan thay đổi chỗ đậu với nhau
đi nữa, cũng là không có đường lối,
thật là khó lòng. Thôi, sẵn có chiếc
tàu đó, người chủ chèo mướn chiếc

chiếc sà-lan số 2 xuống vàm rộng, để
nó lại đó, tàu cũ chạy đi. Ở vàm rộng,
trai bạn trên sà-lan số 2 có thể đẩy
đầu trở mũi nó, cho nó đi lên khúc
rạch A. P. A.

Tàu chạy trở lên ngã Y, thụt lùi rồi
về đầu có chữ X. rồi quẹo xuống rạch
A. P. kéo cả hai chiếc sà-lan số 1 và
số 2, lùi trở lên chổ X. rồi hai chiếc
sà-lan ở trên rạch A. B.



có cái vàm hơi rộng, đủ chỗ cho ghe
tàu nào muốn quay đầu trở mũi thì
phải xuống vàm đó mới quay trở được.

Bởi hình thế nhỏ hẹp khó khăn như
thế, cho nên gặp cảnh rác rối như
dưới đây, muốn độc-giã xử dùm.

Rạch trên có chiếc tàu đất ghe đậu
gữa khoảng A. B.

Rạch bên hữu là B. P. có chiếc sà-lan
số 2 đậu.

Rạch bên tả là A. P. có chiếc sà-lan số
1 đậu.

Hai chiếc sà-lan đó cùng một chủ.
Vì một lẽ riêng gì, chàng ta chẳng
cần phải lo: mạch để biết làm chi vô
ích, chỉ biết rằng bây giờ người chủ
muốn thay đổi chỗ đậu cho hai chiếc
sà-lan của mình: chiếc số 1 muốn cho
qua đầu ở chổ của chiếc số 2, đem

tàu làm theo như ý mình muốn.

Vì dụ độc-giã là chủ chiếc tàu này
thì độc-giã tính làm cách nào cho thay
đổi chỗ đậu 2 chiếc sà-lan ở rạch trên
này qua rạch bên kia? Xong rồi chiếc
tàu lại trở về đầu nguyên chổ cũ của
nó mới được.

Chính là một bài toán tiểu khiển
đăng mưu trí.

Chắc có lắm người mới nghĩ thấy
tướng là dễ dàng, nhưng đến khi bắt
đầu dùng trí ra tay, đã thấy rác rối
lắm, chứ không phải vậy.

Tuy vậy, ai có bình tâm mà nghĩ
mưu lập kế, thì tìm ra cách giải
quyết ngay, bất quá như một thể cơ
chỉ đi mấy nước là phá xong.

Trước hết, tàu chạy thẳng tới ngã
Y, rồi thụt lùi xuống rạch B. P. đẩy

lên số 2, để nó nằm lại trên rạch A. B.

đó, tàu chỉ kéo chiếc sà-lan số 1 lùi về
ngã X. rồi lại đẩy xuống rạch A. P.

riết tới khúc vàm mới bỏ sà-lan số 1
lại vàm, mặc trai bạn đẩy đầu nó mà
chống sào cho nó lên rạch P. B.

Lúc tàu thì một mình thụt lùi lại
theo lối cũ A. P. lên X. chèo thẳng tới
A. B. cột gậy kéo sà-lan số 2 để nằm
hỏi này, lùi trở lại X. rồi đẩy nó xuống
rạch A. P.

Thế là sà-lan số 1 đã qua rạch bên
kia, mà sà-lan số 2 sang bên này, hai
chiếc như tằm lập thế lôi kéo một lát
mà thay đổi chỗ đậu với nhau như ý
người chủ muốn rồi đó. Bây giờ Tàu
lùi lại trở về chổ đầu ghe ở chổ cũ của
nó lúc này.

Độc-giã làm thử coi.

1935

Điệu hát bộ đá tiên

TÂN-THÀNH-BAN

Mão y, tranh cảnh tuyệt đẹp.
Ba năm hát tại rạp Cầu-Muối.

Chủ-nhơn: TRẦN-KHIÊM-LUNG
CAO-MINH-CHÂU

RẤT ĐẸP MÀ NHẪ

LA GUOC PHU-LU'U

Đã biết có trên 30 người thợ bậc thiện nghệ chuyên môn
để pha màu sơn và sửa chế kiềa guốc rất hợp thời, kiểu
mới thật khéo và nhả. Guốc mang vừa lịch sự, theo theo
khoa học không hại vệ-sanh. Hơn đi được tự nhiên không
phải chúi vào siêu lịch, được nở nang theo sức khỏe. Hơn
tiệm lại có bán đủ cả các thứ giày dép lối tân vừa nhẹ
nhàng bền chắc. Trữ bán tại chợ Bến-thành (Saigon) môn
bài số 90, xưởng chế tạo ở đường Lagrandière số 111. Thơ
từ thương lượng việc mua bán xin để cho chủ nhơn:

PHẠM-VĂN VIÊN

Chủ chế tạo guốc Phu-Lu'U

111, Rue Lagrandière SAIGON

Cần dùng nhiều nhà Đại-lý ở Lục-thị.

TÂN-NIÊN CUNG-CHỨC

Nhiều bức thơ ở Nam-vang và khắp Lục-
tỉnh gửi về khen tặng bốn tiệm không
cần bận thử mà may rất vừa vặn

ĐỒNG-HÒA-LO'Í

69 Bd Tổng-đốc-Phương — CHOLON

Còn trên 100 Commandes nữa bốn tiệm phải
để ra giềng vì nhiều quá làm không kịp vậy xin
có lời hổ cáo cùng độc-giã rằng bốn tiệm vào sẽ
y theo giá cũ trong ngày, nghĩa là: Tặng không

1 Bộ toilet satin cho vị nào may 1 BỘ TISSUS LAVABLE 15 p.
1 Áo mưa cho vị nào may 1 BỘ TISSUS TROPICAL 25 p.

DẦU THO'M



SAVON, NƯỚC SÚC MIỆNG CỦA D^R PIERRE

CONG-TY

Nước hoa, son phấn, dầu

xức tóc, crème, brillantine

Mùi

5 FLEURS

Savon rửa mặt. savon đánh răng

nước súc miệng Super - Email

Của

D^R PIERRE

ĐẠI-LÝ ĐỘC-QUYỀN

C. HUCHET INDOCHINE-IMPORT

40-46, Rue Pellerin

SAIGON



XUÂN QUÀ.....

XUÂN LẠI.....

BÀ BẮC-VẬT

SAIGON CAO MIEN

đôi với đông-bào Việt-Kieu

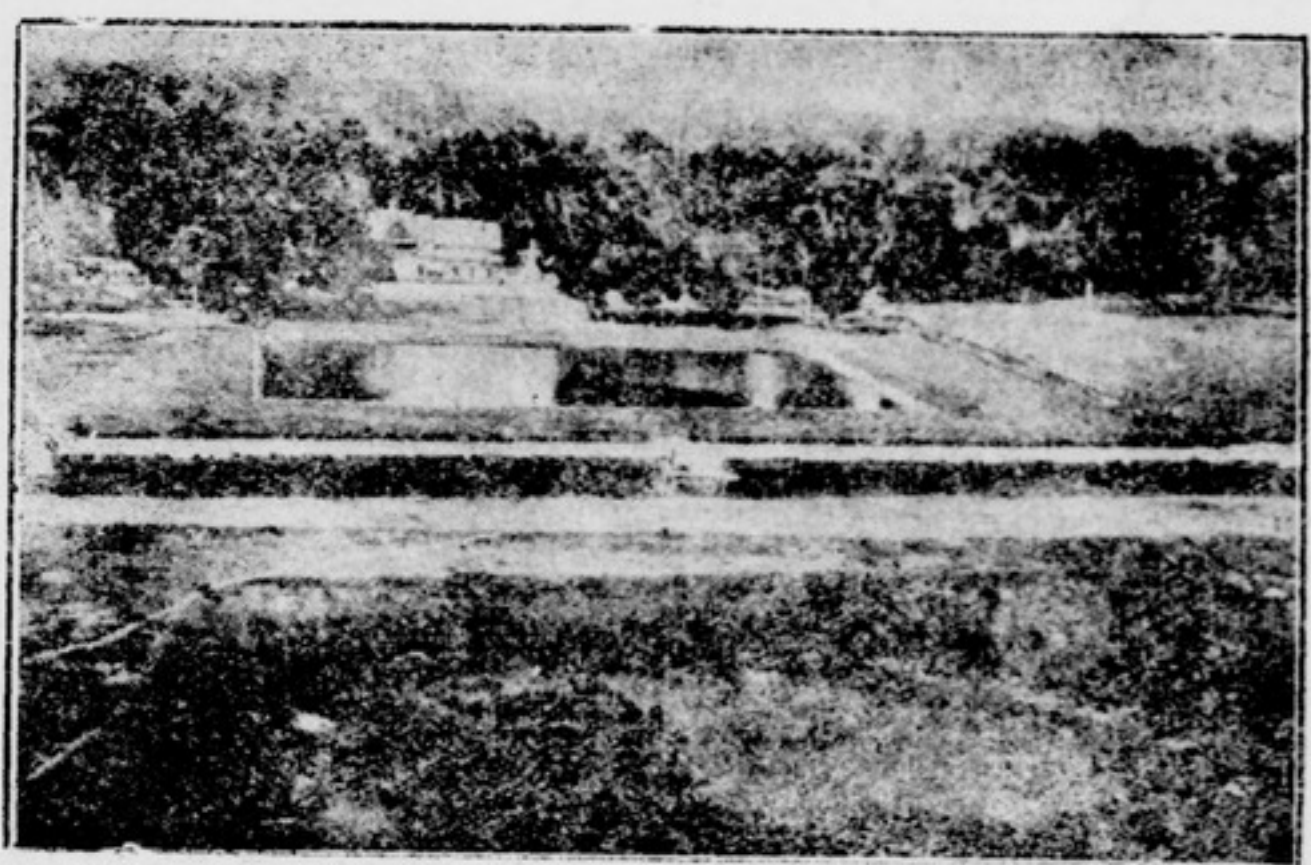
PHAN-TUNG-LONG
với trẻ em nghèo Annam

Giờ Xuân vừa thổi tới, trăm hoa đua nở, cảnh vật tươi cười, nhưng nhìn lại trẻ con nhà nghèo ở nước nhà vất vả rách rưới, ai từ tâm hồn mà vui được với ngày Xuân cho đành!

Đối với cây mùa xuân của báo này trông ra cho trẻ em nghèo, ở nhà từ thiện khắp nơi gửi tên của đến làm phần thưởng, đồng bào Việt-Kieu ở Cao-Miên lễ nào làm lễ không nhìn tới.

Bà Bắc-Vật Phan-Tung-Long gửi cho 3p.00. Các nhà từ thiện Việt-Kieu khác cũng hãy tiếp tục gửi giúp vào cây Mùa Xuân cho mau đơm hoa nở trái. Chúng tôi ước mong lắm.

SAIGON CAO MIEN



Một cảnh đẹp ở Nam-vian

KIM-BIÊN

cán có trường thế-dục chăng?

Nói cho phải, từ ngày các báo chí quốc-âm ở Saigon lần lượt mở phủ trước Cao-Miên thì số Việt-Kieu đăng giác-gỗ kẻ cũng khá nhiều. Một cái triệu chứng rõ ràng cho sự đang hưng này là ngày nay hầu hết các báo quốc-âm ở Saigon đều mở trước Cao-Miên cái, mà có vậy mới được Việt-Kieu ưa chuộng, hoan nghinh, số Việt-Kieu đọc báo, cảm viết ngày một thấy đông thêm và trình độ dư-luận cũng có vẻ chỉnh đàng.

Nhưng sự hạ-lạm, húng-hiếp giữa xã-hội Việt-Kieu với xã-hội Việt-Kieu của dư luận, hay đúng hơn, của các phủ-trưởng Cao-Miên mà lần lần tiêu tan, lo mất. Ngoài ra, ta còn thấy cái bờ phía chia giai cấp càng ngày càng mờ mịt. Rồi cái giấy thân-ai, liên lạc giữa người mình thêm chặt chẽ.

Trong cái kết-quả đầu-tiên và tốt đẹp kia, Saigon - Cao-Miên có một sự liên lạc, chỉ vì cái sáng kiến mở phủ-trưởng Cao-Miên, Saigon-Cao-Miên cũng đã tự cho là rất tốt, sâu với cảnh sát-hoạt của đông-bào Việt-Kieu ở xứ này rồi vậy. Phương chi, một mực trung-thành với tôn-chỉ mình là muốn xây-dập và tái-bôi cái nền-ơng của xã-hội Việt-Kieu cho ngày thêm phong-phu, hoa-mỹ, mà Saigon-Cao-Miên đâu phải việc sâu, hàng trăm cũng chẳng hề trái bước, xoay chơn. Dùng ngòi bút ngay thẳng, nhưng không đáng cho dư-luận cũng thế. Bởi vậy cho nên chúng ta là các đông-bào Việt-Kieu cần cuộc sanh tồn của người là S.G.C.M. đều chú ý và đề cập đến cả.

Chánh-phủ ra lệnh đổ nhà ở Đái mới; S.G.C.M. yêu cầu Chánh-phủ đình-dự sự thể hành-lai.

Kể thừa - hàng công-vụ eo-xách, ngược-dãi Việt-Kieu, S.G.C.M. yêu cầu nhà đưng-cuộc ghé mắt và cực lực bác-xích bọn kia.

Việt-Kieu bị kẻ bày mưu đặt chước bóc-lột, kẻ cường-dương húng kiếp, S.G.C.M. chỉ đường cho số cảnh-sát bằng những bài điều-tra chơn-chánh có giá-trị.

Ở xứ Cao-Miên này nói là có tinh thần thượng võ và các môn thể-thao như ở Âu-Mỹ, nhưng lại là một vị hoàng-tử du-học ở Pháp thì khi quá đàng; nhưng nói cho ngay, người Cao-Miên phần nhiều to lớn khỏe mạnh, tuy là về thể-thao chưa được hơn ai, song họ chịu khó luyện tập và ham mê các cuộc vận-dộng, nhất là môn banh tròn, thì ít năm nữa đây họ sẽ khá hơn người mình. Vì đã mấy pheo chạm trán với các đội banh ở Saigon, họ đều tỏ ra sự hãnh ái đến nỗi cả cũng cáit.

Người mình ở xứ này không phải ít, theo đuổi môn túc-cầu cũng nhiều, nên đã sản xuất mấy anh cầu-trưởng có tài. Kỳ lạ chiến tướng đi dự Vận-dộng hội ở Ma-ni, trên này cũng chiếm đa-số thì đủ biết.

Tiểu vi không có trường dạy và có các viên huấn-luyện như ở xứ khác, nên chỉ bay đến thể là cùng, chứ không được như các cầu-trưởng quốc-tế xứ người, nhờ có người rèn tập, mà các bộ giò như của Alec James, Hidden đã nổi danh trong hoang-vũ.

Lại đến các môn khác như đánh võ, đánh vật, xe máy, chạy đua, thỉnh thoảng cũng thấy có người chỉ dẫn và thiếu người cầm đầu tổ-chức thì thật là thua xa các nơi khác. Đành vờ ở đây có ai đánh lại Sosa trong Nam và Bochain ở Bắc không? Đành vờ có ai bằng Cuiam, an Dương được chăng? Con xe máy và chạy đua, những tên Xa, Lợi, Bông, Nhao ở xứ này nào có ai là tay đối thủ?

Nói rằng xứ nhỏ và nghèo thì thì tưởng không đúng vậy. Vì là nghèo tiền chứ đâu có nghèo tài, xứ nhỏ chứ người đâu có nhỏ. Nếu ta chỉ chăm nom tập dượt, đón thầy mở trường, thì ta đâu đến nỗi thua sút người ta. Còn như

nói không tiền, không làm được việc gì là lẽ dĩ nhiên là như vậy, nhưng từ hồi sản banh Cholôn, sản banh Saigon bộ có một mình ông nào bỏ tiền túi ra làm đó ư? Gởi Chim Giao đi Tây đi Ma-ni, đi tranh tài, đi học thêm mánh lới, cũng là tiền túi của một nhà giàu nào cho đi đó ư? Hay là tiền của các anh em ham mê thể-thao ở Nam-vi chăng đây lại? Vậy chúng ta còn chờ gì mà không chung hợp nhau lại bàn tính xin phép chấp-nhủ một trường thế-dục như ở Saigon Hanôit.

Thể-thao rất bổ ích cho mọi người, dân xứ nào cũng vậy, từ nhỏ là bỏ học cho toàn-thể, cho nói giống, sau là để liên lạc anh em khắp xứ, hơn nữa ta có thể vì môn thể-thao mà học được võ lực, sức khỏe, và cũng làm lợi cho thị-trường nữa vậy. Có như vậy thì thanh niên Davis, hoặc các cuộc vô-dịch ngoài cầu về các môn vận-dộng, nếu ở xứ nào là xứ ấy được thiên-hạ tập nập lại lợi đến cho biểu diễn, thì lẽ tự nhiên đồng tiền thừa vô không phải ít. Ấy là điều nhỏ mọn, còn nhiều điều lợi khác kể không xiết.

Một hai khi có các tay thể-thao ở Saigon lên thi chúng ta thua không còn mặt mũi, như vậy thì đau lòng lắm. Một hai người đã vào hàng cửu ở đây do vận. Vậy mà người Cao-Miên trên này nói là Sosa có gông và ngãi đúng hơn, anh họ, tên mới danh là người ta một cách dễ dàng như vậy. Có muốn học thêm, họ chỉ yêu cầu học ngãi và gông, chứ không cần thiết sự luyện tập theo điệu võ cho lắm. Người Cao-Miên đã vậy mà trong người mình cũng có nhiều kẻ tin theo là có, vì cũng một hai khi được mục kích đạo

chém không đứt thịt, đánh không đau, nên cũng ưa theo; đánh không cũng ngậm ngãi, đã banh cũng ngậm ngãi, cho chỉ những cuộc đua chạy bộ, đua xe máy cũng ngậm ngãi cho đỡ một thì thiệt là vô lý quá.

Một cú móc vào bao tử thì thử hỏi gông ngãi nào chịu đựng được khỏi phải ói com. Đã banh, đua xe máy, chạy đua, mà chịu đựng cho già thì ngãi nghề nào ăn qua cho được. Cứ năm năm mà tin ở đó rồi nói thấy ngãi không giỏi và mình không gặp thấy.

Nhảy này đã có hội xe máy và nhiều hội thể-thao, nhưng chỉ có một ít môn như banh tròn, to-nit, pingpong, thì đâu đã là đủ. Các môn thể-thao môn nào cũng cần cho cơ thể, như chạy, nhảy, múa. Các cầu trường Âu-Mỹ bao giờ sáng thế này, họ tập dượt cả cho quen càng dạy trẻ, vô-si phải tập chạy, tập múa; đánh banh cũng cần phải chạy cho cấp gió đến dai.

Bên họ sản có trường, còn ở đây? Muốn dượt béc phải chun vào chôn nào vắng mà tập, đã banh có một vài cái sân, như là ở sân Phnôm, có cầu-trưởng cả buổi chiều chỉ đi được một vài quả.

Tóm lại là thiếu đủ mọi môn khác về thể-thao.

Ái là người ham mê thể-thao, nhìn nhận sự ích lợi của thể-thao, xin hãy đứng ra đầu anh em làm việc vận-dộng-trường thế-giới. Tôi dám chắc rằng nếu có người đứng ra sáng lập trường thế-dục, thì Chánh-phủ bảo-hộ và Triều-dinh Cao-Miên cũng chẳng hẹp lượng nào, mà chẳng tán thành vào việc ấy đâu.

ĐÀO-VĂN-THỌ

CÁCH CHƠI XUÂN

của người Cao-Miên ở miệt thôn quê

Xuân qua đã kéo theo qua 365 ngày tháng thảng! Xuân lại cũng đưa lại 365 ngày đàng! Có gì là lạ??? Thì cũng là năm, tháng, ngày, giờ vậy. Năm, tháng, ngày, giờ cứ đi, đi mãi vào cõi hư vô, huyền bí...

Tuy nhiên mỗi lần Xuân lại là một lần đưa đẩy vào tâm hồn ta những tia không-khí vừa thanh-diệu, vừa nóng nạt, rồi cũng cảnh vật lạc-quan ta cũng nhộn nhịp, hơn-hở rước Xuân, mừng Xuân, chúc Xuân.

Biết do đâu. Nhưng Saigon-Cao-Miên, đôi với Xuân này nửa là hai Xuân, c. hân-hạnh gặp gỡ đông-bào Việt-Kieu ở đất nước này, thì ngoài cái xuân-lẻ, rước Xuân, mừng Xuân, chúc Xuân, còn phải nói đi gì nữa?

Ngòi khúc đường đã trải qua trong khuôn thời gian 365 ngày theo cái Xuân qua chăng?

Đom đến con đường phải đi trong khuôn thời-gian 365 ngày cũng cái Xuân lại đi lại chăng?

Tương đó cũng là sự hữu-ích trong Xuân qua chăng?

Kể hành khách, một mỗi cạm cũi dưng-rủi trên quan-lộ, mỗi lần dừng chơn hơn một là mỗi lần ngoài đầu nhìn lại khuôn đường trải qua: tự an ủi. Rồi sung-sướng, hân hờ, tiến bước với cái vui cười của con người cương-quyết.

Saigon-Cao-Miên quanh năm cùng, tưng-tuy với trách-vụ, như lúc vui Xuân, tưởng cũng đáng hưởng chút quyền nghỉ ngơi, rờ qua thời mà tay mình đã vun cấy, tưới lá trong năm vừa qua vậy.

Huống chi dân thôn-luận Việt-Kieu ở xứ này bị giam hãm vào một cái khuôn khổ chật hẹp, quyền-lợi Việt-Kieu lại của quá phôi thai, ấu trĩ thì kể cầm viết, có khúc nào nhà từ - hành kia lần bước trên con đường gay go, eo-hiêm vô cùng, vô tận, xa xa, mù mù, còn cần đến sự an ủi cho có đủ nghị-lực mà lo tròn phận sự.

□□□

Nói cho phải, từ ngày các báo chí quốc-âm ở Saigon lần lượt mở phủ trước Cao-Miên thì số Việt-Kieu đăng giác-gỗ kẻ cũng khá nhiều. Một cái triệu chứng rõ ràng cho sự đang hưng này là ngày nay hầu hết các báo quốc-âm ở Saigon đều mở trước Cao-Miên cái, mà có vậy mới được Việt-Kieu ưa chuộng, hoan nghinh, số Việt-Kieu đọc báo, cảm viết ngày một thấy đông thêm và trình độ dư-luận cũng có vẻ chỉnh đàng.

Nhưng sự hạ-lạm, húng-hiếp giữa xã-hội Việt-Kieu với xã-hội Việt-Kieu của dư luận, hay đúng hơn, của các phủ-trưởng Cao-Miên mà lần lần tiêu tan, lo mất. Ngoài ra, ta còn thấy cái bờ phía chia giai cấp càng ngày càng mờ mịt. Rồi cái giấy thân-ai, liên lạc giữa người mình thêm chặt chẽ.

Trong cái kết-quả đầu-tiên và tốt đẹp kia, Saigon - Cao-Miên có một sự liên lạc, chỉ vì cái sáng kiến mở phủ-trưởng Cao-Miên, Saigon-Cao-Miên cũng đã tự cho là rất tốt, sâu với cảnh sát-hoạt của đông-bào Việt-Kieu ở xứ này rồi vậy. Phương chi, một mực trung-thành với tôn-chỉ mình là muốn xây-dập và tái-bôi cái nền-ơng của xã-hội Việt-Kieu cho ngày thêm phong-phu, hoa-mỹ, mà Saigon-Cao-Miên đâu phải việc sâu, hàng trăm cũng chẳng hề trái bước, xoay chơn. Dùng ngòi bút ngay thẳng, nhưng không đáng cho dư-luận cũng thế. Bởi vậy cho nên chúng ta là các đông-bào Việt-Kieu cần cuộc sanh tồn của người là S.G.C.M. đều chú ý và đề cập đến cả.

Chánh-phủ ra lệnh đổ nhà ở Đái mới; S.G.C.M. yêu cầu Chánh-phủ đình-dự sự thể hành-lai.

Kể thừa - hàng công-vụ eo-xách, ngược-dãi Việt-Kieu, S.G.C.M. yêu cầu nhà đưng-cuộc ghé mắt và cực lực bác-xích bọn kia.

Việt-Kieu bị kẻ bày mưu đặt chước bóc-lột, kẻ cường-dương húng kiếp, S.G.C.M. chỉ đường cho số cảnh-sát bằng những bài điều-tra chơn-chánh có giá-trị.

Ở xứ Cao-Miên này nói là có tinh thần thượng võ và các môn thể-thao như ở Âu-Mỹ, nhưng lại là một vị hoàng-tử du-học ở Pháp thì khi quá đàng; nhưng nói cho ngay, người Cao-Miên phần nhiều to lớn khỏe mạnh, tuy là về thể-thao chưa được hơn ai, song họ chịu khó luyện tập và ham mê các cuộc vận-dộng, nhất là môn banh tròn, thì ít năm nữa đây họ sẽ khá hơn người mình. Vì đã mấy pheo chạm trán với các đội banh ở Saigon, họ đều tỏ ra sự hãnh ái đến nỗi cả cũng cáit.

Người mình ở xứ này không phải ít, theo đuổi môn túc-cầu cũng nhiều, nên đã sản xuất mấy anh cầu-trưởng có tài. Kỳ lạ chiến tướng đi dự Vận-dộng hội ở Ma-ni, trên này cũng chiếm đa-số thì đủ biết.

Tiểu vi không có trường dạy và có các viên huấn-luyện như ở xứ khác, nên chỉ bay đến thể là cùng, chứ không được như các cầu-trưởng quốc-tế xứ người, nhờ có người rèn tập, mà các bộ giò như của Alec James, Hidden đã nổi danh trong hoang-vũ.

Lại đến các môn khác như đánh võ, đánh vật, xe máy, chạy đua, thỉnh thoảng cũng thấy có người chỉ dẫn và thiếu người cầm đầu tổ-chức thì thật là thua xa các nơi khác. Đành vờ ở đây có ai đánh lại Sosa trong Nam và Bochain ở Bắc không? Đành vờ có ai bằng Cuiam, an Dương được chăng? Con xe máy và chạy đua, những tên Xa, Lợi, Bông, Nhao ở xứ này nào có ai là tay đối thủ?

Nói rằng xứ nhỏ và nghèo thì thì tưởng không đúng vậy. Vì là nghèo tiền chứ đâu có nghèo tài, xứ nhỏ chứ người đâu có nhỏ. Nếu ta chỉ chăm nom tập dượt, đón thầy mở trường, thì ta đâu đến nỗi thua sút người ta. Còn như

nói không tiền, không làm được việc gì là lẽ dĩ nhiên là như vậy, nhưng từ hồi sản banh Cholôn, sản banh Saigon bộ có một mình ông nào bỏ tiền túi ra làm đó ư? Gởi Chim Giao đi Tây đi Ma-ni, đi tranh tài, đi học thêm mánh lới, cũng là tiền túi của một nhà giàu nào cho đi đó ư? Hay là tiền của các anh em ham mê thể-thao ở Nam-vi chăng đây lại? Vậy chúng ta còn chờ gì mà không chung hợp nhau lại bàn tính xin phép chấp-nhủ một trường thế-dục như ở Saigon Hanôit.

Thể-thao rất bổ ích cho mọi người, dân xứ nào cũng vậy, từ nhỏ là bỏ học cho toàn-thể, cho nói giống, sau là để liên lạc anh em khắp xứ, hơn nữa ta có thể vì môn thể-thao mà học được võ lực, sức khỏe, và cũng làm lợi cho thị-trường nữa vậy. Có như vậy thì thanh niên Davis, hoặc các cuộc vô-dịch ngoài cầu về các môn vận-dộng, nếu ở xứ nào là xứ ấy được thiên-hạ tập nập lại lợi đến cho biểu diễn, thì lẽ tự nhiên đồng tiền thừa vô không phải ít. Ấy là điều nhỏ mọn, còn nhiều điều lợi khác kể không xiết.

Một hai khi có các tay thể-thao ở Saigon lên thi chúng ta thua không còn mặt mũi, như vậy thì đau lòng lắm. Một hai người đã vào hàng cửu ở đây do vận. Vậy mà người Cao-Miên trên này nói là Sosa có gông và ngãi đúng hơn, anh họ, tên mới danh là người ta một cách dễ dàng như vậy. Có muốn học thêm, họ chỉ yêu cầu học ngãi và gông, chứ không cần thiết sự luyện tập theo điệu võ cho lắm. Người Cao-Miên đã vậy mà trong người mình cũng có nhiều kẻ tin theo là có, vì cũng một hai khi được mục kích đạo

chém không đứt thịt, đánh không đau, nên cũng ưa theo; đánh không cũng ngậm ngãi, đã banh cũng ngậm ngãi, cho chỉ những cuộc đua chạy bộ, đua xe máy cũng ngậm ngãi cho đỡ một thì thiệt là vô lý quá.

Một cú móc vào bao tử thì thử hỏi gông ngãi nào chịu đựng được khỏi phải ói com. Đã banh, đua xe máy, chạy đua, mà chịu đựng cho già thì ngãi nghề nào ăn qua cho được. Cứ năm năm mà tin ở đó rồi nói thấy ngãi không giỏi và mình không gặp thấy.

Nhảy này đã có hội xe máy và nhiều hội thể-thao, nhưng chỉ có một ít môn như banh tròn, to-nit, pingpong, thì đâu đã là đủ. Các môn thể-thao môn nào cũng cần cho cơ thể, như chạy, nhảy, múa. Các cầu trường Âu-Mỹ bao giờ sáng thế này, họ tập dượt cả cho quen càng dạy trẻ, vô-si phải tập chạy, tập múa; đánh banh cũng cần phải chạy cho cấp gió đến dai.

Bên họ sản có trường, còn ở đây? Muốn dượt béc phải chun vào chôn nào vắng mà tập, đã banh có một vài cái sân, như là ở sân Phnôm, có cầu-trưởng cả buổi chiều chỉ đi được một vài quả.

Tóm lại là thiếu đủ mọi môn khác về thể-thao.

Ái là người ham mê thể-thao, nhìn nhận sự ích lợi của thể-thao, xin hãy đứng ra đầu anh em làm việc vận-dộng-trường thế-giới. Tôi dám chắc rằng nếu có người đứng ra sáng lập trường thế-dục, thì Chánh-phủ bảo-hộ và Triều-dinh Cao-Miên cũng chẳng hẹp lượng nào, mà chẳng tán thành vào việc ấy đâu.

ĐÀO-VĂN-THỌ

ÍT VẬN THI XUÂN

Ngày xuân đất khách

Mười

Vui Xuân ai kẻ hèn hờ
Thương Xuân chén rượu chén thơ
Riêng ta lặn lội quê người
Ngày Xuân đất khách ngậm ngùi với xứ?

Nói

Xuân khứ, Xuân lai, Xuân bất tái
Tới Xuân này hồi tưởng lại Xuân xưa
Giống vui Xuân chén rượu chén thơ
Sợ nhân thế bao giờ trong trái dạ
Hộ sinh thiên hạ thủy vi khách
Thao xư giang-hồ lồng thị xứ
Người phong lưu chưa hết nợ phong
Trần
Lầy lầy lốc đố, với giang-sơn rõ một
Chữ duyên phận mặc dầu cùng đợt
Nào quân chi đã nát vầng đai
Còn xuân duyên hay còn đai.

LE-VEIET

Xuân Tư

Xuân sắc trời người chứa chứa a?
Đông-hoàng đã rồi nước xuân ra.
Bướm ong đi rồi nước xuân ra.
Đào hồng lộng lẫy về thiết tha
Chết khô khô khô trời đất ấy
Còn đâu gấm vóc nước non nhà?
Trời xuân nhón hời ai tri-kỷ?
Xuân bốn ngàn năm vẫn thế à!

Xuân nhứt ngẫu đề

Kia tiết thiếu-quang tôi đây a?
Giống đưa lại khi đông xuân hoa.
Liều phước sắc lực đào phở phẩm
Lan này chôn non quê này hoa.
Trăm vẻ đua chen màu cảm tá
Muôn dân vui vẻ tiếng sinh a?
Xuân đi, xuân lại, xuân bao tuổi?
Mà cái thanh xuân vẫn chứa già.

Câu đối dân Tết

Năm mươi hai tháng xuân như đã
Nước bốn nghìn năm Tết vẫn còn

Câu đối dân cửa

Tết đến rồi rồi, chẳng cần nêu cảm
ngộ, chẳng cần bột rất sản, chẳng là đa
cải cầu, trời đất nhĩ thực thì là cha là
quý.
Xuân sang đó đó, nỏ nỏ phước hoan
nhinh, nỏ khoa chuẩn báo thức, nỏ
đạo trọng lý do, anh em ơi tỉnh loan
đề mầy làm người.

Câu đối Tết

Rõ buồn chưa, quả đất cày xơ hoai
gấp công nỏ tới vòng kia cũ rich,
nguyên năm không thấy mới.
Cũng kỳ thực, khơi trời đam biểu
mây, trời lớp này trời lớp khác, t-ai
một cực vẫn như xưa.

NG-HỮU-KẾ

sao lục



Cảnh Đê-Thích

Chứng nào mới lầy
tiền giúp đông-bào bị
hỏa hoạn ở Đát-Mới

Số tiền 700 đồng được trao g
đem hát cải lương và tiền da
banh hiện thời chờ lệnh quan
đọc-ly để phân phát cho anh
em bị nạn, thời nay ngặt rồ
quan Đức-ly định trong tuần
trai đây sẽ do theo số thông-kê
mà phân phát ra vậy.
Anh em bị tai họa, rất trông
mong, xin đừng chần chờ.

VĂN-THI

(1) Trước sản chưa người Cao-Miên
có xây 7 cái núi cát để cho thiên hạ
khí vào chiêm bái, cái cát lên trên,
ngay ỹ cái núi cát trên ai khổ hạnh.

81 LÃNG Ở RACHGIA

Nhơn dịp đầu năm, bốn hiện chúc cho quý vị trong 81 lãng quanh năm tại bệnh viện; và nếu lời chúc của bốn hiện chưa được hoàn toàn thiết-thiện, thì bốn-hệ cũng xin hết lòng chỉ dẫn thuốc men cho quý vị kỳ-càng. Xin quý vị tin cậy nơi lòng thành-thật của bốn-hệ xưa nay mà đến, hoặc viết thư cho. Bốn hiện vui lòng chỉ dẫn một cách thật-tình, chẳng nhưa quý vị khỏi lo phiền-hà về các hạng dụng-y, lại khỏi lo tiền mất tật còn. Vì bốn-hệ trừ đi các thứ thuốc có danh trong ba kỳ, bệnh nào thuốc ấy giá rất rẻ và khỏi làm già-mạo.

NGUYỄN-NGỌC-THÁI

Nhà Chẩn-Đoã Xã-bảo Rừng Nam

BẰNG-CẤP DANH-DỰ

Định-xảo Trá-tri Hấp-phòng

PHẦN THƯỜNG KHOA-HỌC

Định-xảo Khoa-học Hanoi

BẰNG-CẤP SÁNG-CHẾ

PHÁP-QUỐC

Bốn-hệ xin hiến cho không cho tất cả mọi người thứ thuốc nhỏ con mắt thật hay.

Trữ đủ các thứ bảo chi TRUNG-NAM-BẮC.

CHỦ-Y: Nhìn hiện tiệm Nguyễn-ngọc-Thái ở ngay đầu chợ.

THUẬT CHUYÊN XỬ CAO-MIÊN

Cánh Đê-Thiên Đê-Thích

Quý khách du-lịch, muốn đến xem cảnh Đê-thiên, Đê-thích, mà dùn xe location, thì quý ngài cứ lựa 1 cái trong 6 cái xe hiệu Delage của M. Phạm-văn-Tết, ở được vừa lòng.

PHẠM-VĂN-TẾT

40, Rue Paul-Bert, PnomPenh

Tél: N° 90

Phòng ngủ Heng-Suôn à Siemréap

Phòng ngủ Heng-Suôn giá rất hạ; từ 1p. — một ngày và đêm. Phòng ngủ có cầu tiêu máy, phòng tắm bằng douche. Rất tiện cho khách du-lịch Đ. T. Đ. T.

Chủ-nhơn: M. HENG-SUON

Cứ đến số nhà 140, đường Armand Rousseau, à Pnompenh

Chuyên một nghề giặt ủi các thứ serge, hàng tơ lụa và áo quần Tây, rộng rãi 15 năm trời. Bốn-hệ rất được bạn láng tin cậy. Muốn đến đáp thành tình các ngài đối với tiệm giặt chúng tôi, kẻ từ nay, chúng tôi tính giá rất hạ. Xin mời các ngài đến.

140, Rue Armand Rousseau, à P. penh

Hơn hết, là cắt đứng Mode giá rẻ, may khéo do tiệm

An-Thanh

132 Boulevard Albert 1^{er} DAKAO

Sẽ được vừa lòng, chủ-nhơn đứng cắt trên 10 năm danh tiếng, cách tiếp đãi rất vui vẻ

Chủ-nhơn

NGUYỄN-VĂN-BẢO

Diplômé de coupe de Paris

AI MUỐN

Giữ cái xuân của mình được còn hoài Xin mời đến

PHOTO LUX
Chụp
ít tấm hình
để dành, thì cái
xuân của mình
bao giờ cũng còn hoài
Chủ-nhơn: **TRẦN MINH-LỰC**

Trong ba ngày Xuân

Không có chi vui bằng

Một gói trà ngon thật

TRUNG-HUỆ KỲ-CHƯƠNG

CỬA HIỆU **NGHI-BỒI-NHÂM**

Thì rất đẹp vừa lòng, mà giá lại không mắc, dùng uống ông bà rất thơm tho, hạp vệ sanh thật tình khiết, quý lắm.

CHUYÊN LẠ NAM-KỲ

THIỆU CHÚT NỮ'A
bà cháu trở nên vợ chồng

Cái thuyết luân hồi của nhà Phật, có đáng tin chăng? Xem trong các tiểu-thuyết và bút-ký của người Tàu, thấy có nhiều sự tích đủ làm chứng cho cái thuyết ấy là thật. Song các bậc tấn thân tiên-sanh không mấy ai chịu tin nó, và nhứt là các nhà tôn-chuông khoa-học thì lại hết sức phản đối nó nữa kia. Họ không tin và phản đối, vì họ đã tìm ra nhiều lẽ thấy cái thuyết luân hồi là vô-quan, là bất-biệt lý, rồi họ quyết cho những sự-tích kể trong các sách tiểu-thuyết và bút-ký là đồ bịa đặt.

Song le những chuyện kỳ-quai theo một kiểu ấy thỉnh thoảng lại xảy ra trong xã-hội. Tuy mình không thấy tận mắt, chứ tại nghe người ta thuật lại dành rành thì cũng khó mà gạt-sát cả đi và bảo là ảo-tưởng. Rút lại, cái thuyết luân-hồi quả thật chẳng? đáng tin chăng? Nếu là người cần-thận một chút thì không nên phủ quyết một cách vô-đoan mà còn phải lờn-nghi để dò dạng chờ thời gian giải đáp cho.

Bởi cái lý do đó mà tôi chép ra câu chuyện dưới đây. Xin bạn đọc biết cho rằng tôi chép ra đây không phải để làm chứng cho cái thuyết luân hồi là thật, chẳng qua eung cấp thêm một manh mối liệu cho sự nghiên-cứu của nhà khoa-học mà thôi. Hơn nữa, sau khi bài này được đăng lên báo, tôi còn muốn cho những vị có tuổi tác và có học-thức ở nơi đây xài ra câu chuyện này sẽ để ý tới mà chứng nhận câu chuyện đó là hư hay thật trước đã.

Câu chuyện, tôi nghe ở miệng một người đương thất-nghiệp năm ở Saigon mà mười năm nay về trước có làm thầy giáo trường làng ở miền Châu-độc.

Sau đây chép theo lời người thuật.

Hồi đó nghĩa là vào khoảng mười năm trước — về hạt Châu-độc, vùng Bình-Mỹ (?) thuộc tổng An-Lương có một người con trai đi nói với người con gái ở Cù-lao-ông Hồ đã. Việc yên rồi, đến ngày cưới, người con gái được rước về, nhưng không làm vợ người con trai mà trở làm bà-nội. Việc lạ lùng này xảy ra, thiên-hạ đến vang, một miền Châu-độc, tức thay lúc bấy giờ báo-chí ở Namkỳ chưa phát đạt bằng bây giờ nên nó không được đăng trên tờ báo nào cả, thành thử người các nơi chẳng mấy ai nghe biết tới.

Người thuật chuyện không nhớ tên họ của hai đảng; nhưng về cảnh nhà họ và các việc đã xảy ra từ trước đến sau thì khá rõ.

Nguyên người con trai sanh ra trong một nhà đủ ăn, cha chết sớm, ở với mẹ và bà-nội trong thời còn thơ-ấu. Đến năm lên chín tuổi thì bà-nội qua đời. Người ấy còn một đứa em trai và một đứa em gái nữa, đều là bé bỏng, bằng ngày ở cạnh nết bà-nội trong lúc mẹ còn cha, để cho người mẹ goa được rảnh tay rảnh chân theo việc ngoài đồng — ăng, vì nhà ấy thuộc nay chuyên theo nông-nghiệp. Khi bà-nội chẳng may thất lạc, theo thường tình, là một việc đáng đau đớn chưa xót lắm, nhưng cả ba anh em đương còn bé dại ham ăn ham chơi, quên mình ở trong cái cảnh buồn rầu tâm khổ.

Bà-nội mất rồi, một mình người mẹ goa tay cheo tay lại, cai-quản cả mọi việc trong nhà ngoài đồng và chăm rơm rạ đưa con dại. Như thế được ười năm nữa rồi người mẹ cũng khuất. Bấy giờ người con trai lên 19 tuổi.

Đến đây ba anh em trở nên con mồ-côi cha lẫn mẹ; bà con thì có, nhưng thấy là bà con xa, không có một người chủ ruột bực ruột nào trong nhà dưới bóng họ. Bởi vậy, người con trai, anh cả trong cái gia đình ấy, phải đương lấy mọi việc: phân lo làm ăn để tiêu dụng trong nhà cho đủ, phân lo đối phó với họ hàng láng-mềc cho khỏi kẻ khác ăn hiếp mình bởi thấy mình đơn-cô, Người anh cả này thật xứng đáng một vai gia-trưởng đầu tuổi còn trẻ mà lòng: anh và lo dụng vợ già chồng cho hai em mình rồi, mới toàn tính đến bề gia thất cho mình.

Năm ấy — nghĩa là vào khoảng mười năm trước đây — người con trai đã lên hai mươi tám tuổi, bấy giờ chàng mới kiếm chỗ cầu hôn.

Ở Cù-lao-ông Hồ có nhà kia sanh được một người con gái, năm ấy đã hai mươi tuổi, tuy tư-dung không lấy gì làm đẹp mà tính tiết hiền từ, ăn nói dễ-dàng, ra vẻ người đứng đắn. Chàng đi coi mắt cô ấy đã nhiều lần rồi, lấy làm vừa ý, sau này người đến hỏi thì cha mẹ cô bằng lòng gả liền, vì đã dò biết về chàng rất rõ. Về phần cô nọ thì đối với cuộc hôn-nhơn một bề nghe theo cha mẹ sở-sanh số định, chưa hề tỏ ý thê-nào, cũng chưa hề một lần nào thấy mặt vị hôn-phu của mình cuo đoạt dịch nữa.

Bên mai đã chọn ngày cưới và rước dâu là ngày mùng mười tháng mười trong năm đó.

Đến ngày, bên nhà trai, họ hàng đông đủ, đi tới với lễ vật y như lời đã định. Đàng nhà gái cũng cực sẵn sàng và bàn-cô đề tiếp rước. Khi dâu ra chào mừng họ, sắp cùng chàng về làm lễ trung đình thì câu chuyện lạ lùng vừa xảy ra. Hầu là cô con gái nhưn thấy mặt chàng kia tỏ vẻ hoảng, mới sợ hãi lại kiếp tiên-sanh của mình mà nói ra những lời làm cho hai họ đều ngạc-nhiên.

Lúc bấy giờ cô dâu ra về cầm đèn lồng và đứng ở cửa người rồi bắt đầu nói:

“Không được! Tôi không thể lấy người này làm chồng được, bởi vì tôi là bà-nội hân!”

Ái nghĩ sống sót, như là cha mẹ cô con gái, đều tưởng con mình phát điên rồi hay sao chứ, không thì việc gì lại nói kỳ-cực quá như vậy? Nhưng người ta còn muốn biết thử có nói thế có nghĩa gì, nên cứ để yên cho cô nói tiếp. Thì đây, cô nói tiếp:

“Tôi còn nhớ người con trai này hồi nó còn nhỏ tôi đồng-âm nó luôn. Đến khi cha nó chết, mẹ nó tôi nào cũng nằm với hai đứa con dại, đưa mới biết đi, đưa đương còn bú, thì tôi phải âm nó ngủ. Tôi thương nó lắm. Lúc tôi mãn-kiếp, nó mới chín tuổi, tôi bỏ nó mà đi không đành, vì nó là cháu trưởng-nam tôi mà nó mới có cha từ lúc nhỏ, chẳng biết cậy dựa vào ai. Bấy giờ tôi nhớ ra rồi, tôi trước kia vốn là bà-nội người ấy.”

Bên họ trai có ông già từng-trải việc đời, mới chặn hỏi cô dâu một câu rằng: “Thế thì có có kiếp trước ấy có chết vào ngày tháng nào không?”

Cô đáp rằng: “Ngày hai mươi tám tháng hai.”

Lúc ấy chàng rẽ nhường mắt lên ngó hết mọi người, ra ý lấy làm lạ lắm, vì chàng nhớ ngày giờ bà-nội chàng quỉ là ngày hai mươi tám tháng hai.

Hết thấy mọi người đương chú ý vào một chuyện kỳ-dị thì hai ông bà thân-sinh ra cô dâu cắt tiếng nói rằng: “Chuyện này lạ lắm, mà con gái tôi lâu nay chưa hề nói về chuyện tôi hay: ngày hai mươi tám tháng hai chính là ngày sanh của nó!”

Một người khác bên họ trai xen

vào nói: “Hồi bà-nội thắng Hai đây qua đời, nó vừa chín tuổi mà năm nay nó hai mươi tám tuổi, còn cô-ả, năm nay hai mươi tuổi, thế có phải ngày chết bên kia với ngày sanh bên nọ tức là một ngày trong một năm không?”

Người khác nữa nói: “Phải rồi, ý chàng bà già ấy tất bởi trên Binh-Mỹ thì xuống đây mà đầu thai liền.”

Mọi người đương trầm trồ sự lạ không hiểu ra sao, thì cô dâu còn kể thêm các tang chứng khác.

Cô khai ra về kiếp trước của cô, chẳng có — tức là ông nội chàng rẽ — tên họ gì, sống được bao nhiêu tuổi, chết chốn tại đâu, ở với cô được bao nhiêu năm, mua được mấy mẫu ruộng, cho đến con trai cô — tức là cha chàng rẽ — nói chết bao nhiêu tuổi, khi chết trôi trên những gì... Có mấy ông tuổi tác bên họ trai nghe tai đều chứng nhận là thật cả, và ai này đều tin trong bụng rằng đây có quả cô là bà-nội chàng nọ tai mới nói được đúng như vậy.

Chàng rẽ vì bị nạn mất hôn còn nhớ nếu chính mình chàng nghe những lời đó cũng chưa nhận được ra chỗ nào đáng lấy làm chắc. Nhưng khi nghe cô kể đến cái đặt sự này thì chàng phác-cầm động qua mà khóc, vì nó là việc rủi ro nhưn trong tuổi ấu-tri của chàng, chàng không có thể quên: Hồi chàng sáu tuổi đi ghe qua sông với bà-nội, hờ cơ rơi xuống nước, nhờ bà-nội lạnh tay kéo lên cho.

Sau khi nghe những lời lạ lùng của cô dâu, cả họ hàng hai bên chẳng biết tính làm sao. Nhờ chàng rẽ là người tin cái thuyết luân-hồi lắm, cương nghị ngờ chi hết, chàng quyết tin cô ấy là bà-nội mình, mới có cách xử-tri cho ổn-thoả được, chỉ phải xoay một chút, là đem rước dâu thanh ra đem rước bà-nội mà thôi.

Chàng rẽ xin cô dâu người tên cho chàng lấy. Rồi thì rước cô ấy về ở nhà chàng, chàng kêu bằng bà-ả, và đối đãi như bà-nội thật của chàng lúc sanh tiền. Rồi lại một lần nữa chàng rẽ mà cô con gái kia cũng lẳng lơng, trong khi có về với chàng, cũng nghiêm-nhiên ở cái địa-vị bà-nội như thường, không ngyưng-nghịu một chút nào hết. Và hàng-xóm láng-giềng cũng chẳng hề có ai nghi ngờ điều chi giữa hai người, vì thấy có nọ đối với chàng, từ cái cũ chỉ cho đến lời ăn tiếng nói, in hệt như bà-nội chàng rẽ hồi xưa.

Ở như thế được non ba năm, rồi cô dâu mới có gá cho một người ở Hồng-Ngự, và cô đi lấy chồng từ đó. Tuy vậy thỉnh thoảng cô cũng trở về thăm nhà ở Bình-Mỹ, và người con trai cũng vào tới lui giữ tình bà cháu không quên. Sau khi có đi lấy chồng về Hồng-Ngự rồi ít lâu, người con trai mới lại bắt đầu đi lấy vợ.

GIA-SÚ-THỊ



Trăng thế còn đó tro tro...



Mà người non nước bán giờ tã... đây (Cụ Nguyễn-Du)

Cung hạ tân Xuân

Hanoi Tailor

Mời lại nhiều thứ tissues tropical

94 Rue d'Ormay

SAIGON

Trị
Bệnh đau ngực
Ho lâu năm
Ho lao

Được
nhiều
quan thầy
công nhận
Trữ bán tại

NHÀ THUỐC TÂY
NGUYỄN-VIỆT-CÁNH (Vinhlong)
NGUYỄN-VIỆT-NGUYỄN (Sadec)

CHÚC LÀNH NĂM MỚI
Tân-Tân-Hiệu

103. Boulevard Charner — SAIGON



Tiệm bán các thứ kiển,
kiến thường, kiển bông,
Ráng thủy, mây cạnh
và đủ thứ khuôn.

Kiến củ xi mới đèn ap-
lique, phalond, kiển đủ
thứ màu chạm xi vàng,
xi bạc.

KÍNH CHÚC TÂN XUÂN

L'homme chic s'habille chez

BayardMod

M. CAO NHƠN

Tailleur

M. TIN-HƯNG

Cordonnier

224, Rue d'Espagne Saigon

Tet Nam Nay

Bánh mứt bèo bà con

Tranh cảnh gối nệm salon
chưng dọn trong nhà

Dù giấy y-phục em đồng

ĐEU TỰ TAY EM CHẾ-TẠO



MỸ-NGỌC

NỮ-CÔNG

HỌC-ĐƯỜNG

N° 53 Boulevard Gallieni SAIGON

CHUYÊN-MÔN: Dạy đủ các khoa kỹ-lưỡng, rành rẽ.

PHÚC-LỢI

Bán đồ tập hóa Bắc-kỳ

104 Boulevard Bonnard — Saigon

(Trước ở đường Sabourin mới dời qua)

PHÁO BÌNH-ĐÀ

là thứ pháo có tiếng nhưn ngoài Bắc

SƠN GECKO

Và sơn sống dễ sơn gồc

TRÀ VINH-THÁI

Và trà ướp các thứ bông sen bông lail,
bông bưởi và thủy tiên

The, Lương, Lành, Lạ Hà-dông

Hàng thêu đủ kiểu

Đồ nữ trang vàng bạc Bắc-kỳ

KHOA HỌC TẬP TRỞ

SÔNG CHẾT CÓ SỐ MẠNG KHÔNG?

Cô-nhân Đông-phương ta nói: «Sông chết có mạng, giàu sang nhờ trời» (từ sinh hữu mạng, phú quý tại thiên) tôi tưởng là một lời nói thật.

Ở đời, ta thấy biết bao người chết mười phần mà sống, cũng như nhiều kẻ sống mười phần mà chết. Sự giàu sang nghèo hèn cũng vậy, đối với người ta, hình như chuyện giấc mộng đêm xuân, hạt sương buổi sáng, thế mà cũng có số mạng an bài như định trong đó. Kẻ không có số giàu sang, thì mưu cầu cách gì cũng là phí sức uổng công, hay là mưu cầu có được di nữa, cũng chỉ là một cách gượng gạo, rồi thì nó mất liền trên tay, tiêu đi trước mắt. Còn người chẳng có số nghèo hèn, thì ngày nay tuy mình thấy họ mặc áo rách, ở nhà tranh, nhưng mai kia một ngày, có dịp may phước lớn đưa đến, không mấy chốc mà thấy họ trở nên sang giàu.

Đây muốn nói riêng về số mạng sống chết.

■ ■ ■
Ai không bảo rằng những người bị tội tử hình, khi đã trói tay đưa ra pháp trường, dứt đầu vào lỗ gươm máy rồi, thì trăm phần chắc chết cả trăm rồi còn nói gì nữa. Nhưng mà khoan đã! Nếu số mạng của họ chưa chết, thì đầu lúc trói tay ra pháp trường, dứt đầu vào gươm máy rồi, ấy là đến lúc cực đoan, lúc tối-hậu đó, thế mà họ vẫn được sống mới kỳ!

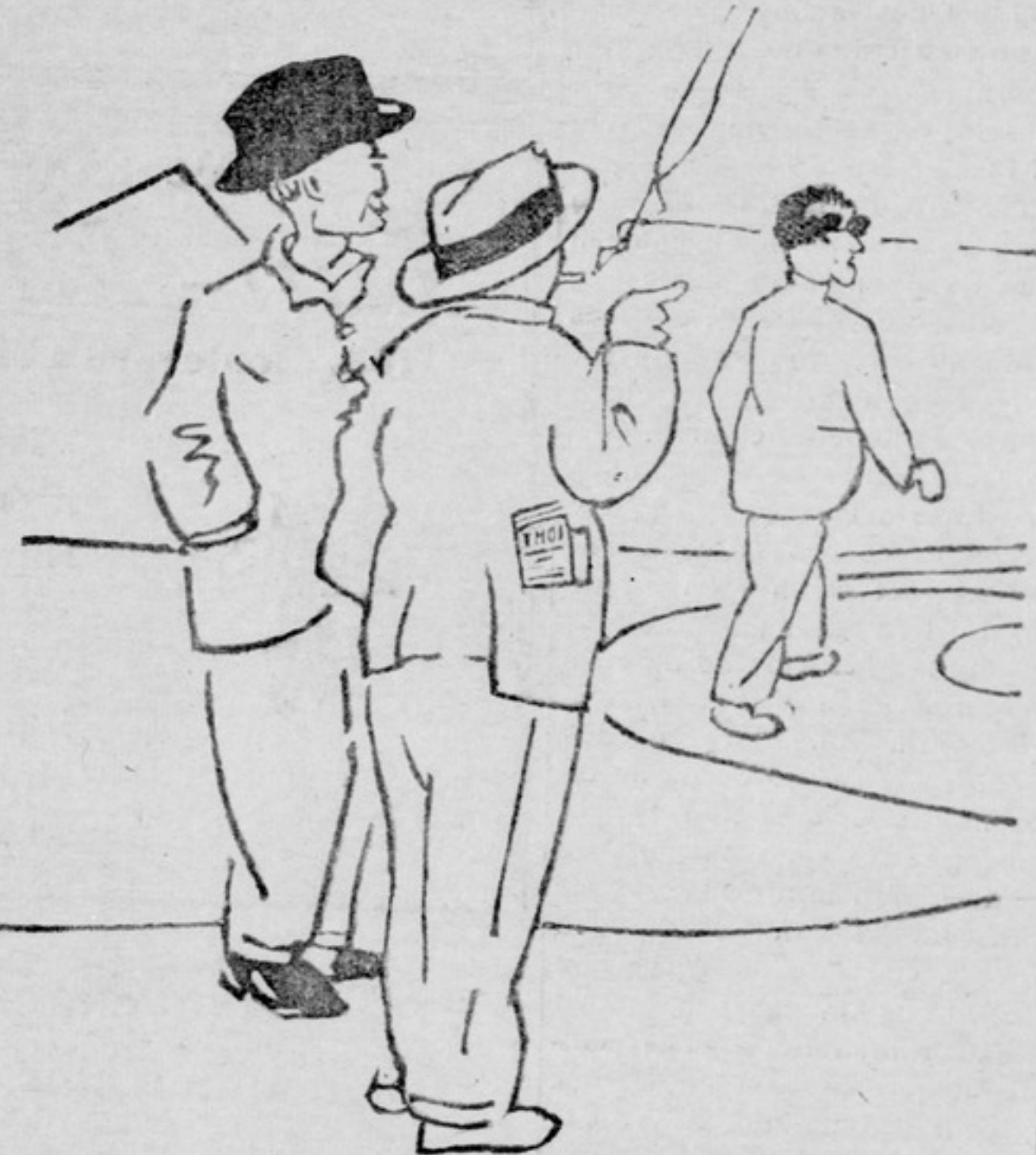
Ta nên biết mấy tay giám-sát (bourreaux) bao giờ họ cũng lo sửa soạn khi-cụ và tập duyệt công việc của họ một cách hoàn toàn châu đáo, để làm khi hành hình, không thể trục-trặc sai sót gì được. Vì dụ mai một có xử tử một tên tội, thì từ hôm nay anh giám-sát đã lau chùi lưỡi gươm bộ máy của anh; rồi tới bữa đó, trước ba bốn giờ đồng hồ, anh ráp máy chém xong xuôi rồi, còn thử đi thử lại lưỡi gươm không biết bao nhiêu lần, cho lưỡi gươm thiệt là nhậm lẹ chắc chắn. Bởi vậy ai vô phước đã lọt vào tay anh ta, thì đừng trông gì còn chỗ đội nón!

Song gặp có người chưa tới số mạng bắt chết thì lưỡi gươm mắc kẹt không chạy, nghĩ thiệt là lạ. Tuy sự đó trăm ngàn lần chưa có một, nhưng có một lần cũng là có, lại chứng tỏ ra sống chết có số mạng thiệt. Tôi nhớ được xem một cuốn sách nào của một vị cố đạo thuật chuyện hồi giữa thế kỷ trước, ở thuộc địa Ấn-độ (về phần Pháp-quốc) đã có một vụ lạ như thế, tức thì tên tội được miễn tử, vì theo lệ xưa, quan quyền pháp luật cho tên tội ấy không đáng số chết, cho nên mới khiến ra gươm máy mắc kẹt thế đó.

Đến tội xử bắn, mà cũng có người thoát khỏi. Ngày có 12 khẩu súng nhắm ngay một người mà bắn, thì 12 viên đạn không trúng viên nào tất trúng viên kia, một viên là đủ chết chết, chứ làm sao thoát được. Nhưng số mạng con người chưa chết, thì biết đầu là chừng.

Hồi Nhứt Nga chiến-tranh ba chục năm trước, có một viên tiểu-tướng Nhứt-hồn phạm tội sao đó, bị luật nhà binh xử bắn. Khi dẫn ra bắn, 12 khẩu súng nhắm bắn một hiệp mà không một viên đạn nào đụng vào tội-nhơn. Vị quan-vô giám sát, thay toàn lĩnh khác, hô bắn một hiệp nữa cũng trật. Thấy sự lạ lùng, vị giám sát liền vô-bâm bạch quan trên, rồi tội-

Số mạng chưa chết, thì đầu cho dứt đầu vào máy chém rồi cũng vẫn còn sống nhần



E ta, thẳng đó coi vậy mà có tên tuổi dữ lắm, báo nào cũng có đăng hình.

— Lâm Chánh-trị hay làm gì?
— Nó thật «kết»

nhơn liền được ân-xá miễn tử, vì quan trên nghĩ chắc tội nhơn hèn oan, nên mới khiến ra hai hiệp súng bắn 24 phát mà không trúng. Sau xét lại vụ án, quả thiệt viên tiểu-tướng đó mắc tội oan. Có phải là số mạng không?

■ ■ ■
Đúng 50 năm trước, ở Hồng-mao có một vụ tử-hình lạ quá. Tên John Lee là tên đây tố giết chết bà chủ nhà nó, bị tòa kêu án xử-tử. Ngày 23 tháng 2 năm 1885 nó bị dẫn ra pháp trường treo cổ, vì luật Hồng-mao xử tử bằng cách thái cổ, chứ không chém bằng máy như ở nước Pháp. Tuy nhiên cũng là bằng máy: tội nhơn dứt đầu vào trong cái vòng dây tròn, rồi người giám-sát nhận nút một cái thì máy rút lên tới treo lên trên và vòng dây thun lại làm cho người chết ma chết. Cách xử tử này chỉ khác đứt đầu mà thôi, chứ đến kết quả cũng nhậm lẹ chắc chắn như gươm máy vậy, không khác gì.

Sáng sớm bữa đó, quan tòa vô trong ngục đánh thức tên John Lee dậy, có-đạo làm phép rửa tội rồi thì viên giám-sát trói chặt cánh tay, dẫn ra chỗ hành hình. Tới chỗ, giám-sát lấy cái bao bằng vải, trùm kín đầu cho John Lee, theo như thế lệ xử tử xưa nay, rồi dứt đầu nó vào vòng dây và nhận nút cho máy rút nó lên trên. Lạ thay! Giám-sát nhận nút mà máy đứng trơ trơ không chạy. Máy người phụ việc nhận thử cũng thế: máy chết!

Họ lại đem John Lee ra để coi máy hư chỗ nào. Kéo cái bao vải trùm mặt nó ra cho nó thở, thấy mặt mày nó bình tĩnh như không, miệng đang tụng kinh rầm rì, chứ không sợ hãi, cũng không rầy rà chi hết.

Sau phút sau đó, lại dứt đầu nó vào vòng dây và nhận nút: lần này máy cũng trơ trơ.

Người ta lại phải đem nó ra để sửa máy nữa. Lúc này mặt mày nó xanh mét, ehoe tới qua tòa, trạng-sư, cảnh-sát và công-chúng đứng coi xung quanh cũng phải xanh mặt như nó, vì ai cũng đau thương dùm nó đến lúc bị xử tử mà không chết mau lẹ cho mất mê linh hồn; làm chi dứt đầu vô kéo nó ra hoài vậy.

Giám-sát hề hụi sửa máy một lát lại dứt đầu John Lee vào trong. Ấy là lần thứ ba. Quái lạ! Lần này máy cũng không nhúc nhích.

Trước sau đến 20 phút đồng hồ mà thất cổ John Lee không được, thế là đủ rồi, luật pháp không cho làm tới lần thứ tư, nên chỉ John Lee được dẫn trở vô trong ngục. Thiệt, ba lần nó thấy cái chết trước mắt, mà chúng quy sống nhần. Sau nó được ân-xá từ hình, đổi ra chung thân khổ sai. Nhưng chỉ bị đày có 20 năm, nhờ tánh hạnh tốt, mà được tha về, làm ăn lương thiện tại kinh thành Luân-đôn cho tới khoảng mười năm trước đây, già bệnh mà chết.

Cái trường hợp John Lee là lạ lùng như vậy, chúng phải sống chết có số mạng là gì?

Bữa sáng hôm hành hình ba bận không xong đó, người ta tìm ra nguyên-nhơn tại máy bữa trước mưa nhiều, làm cho những miếng ván kê bộ máy lên trên bị thấm nước mà nở ra, cho nên lúc thử máy không thì máy chạy, chừng dứt người vô làm cho nặng trĩu, tại vậy máy mới đứng trơ. Nếu phải nguyên-nhơn như thế, thì cũng là tự số mạng John Lee chưa chết, mới xui khiến ra sự trục trặc vậy đó.

■ ■ ■
Một chuyện khác nữa cũng ở Hồng-mao, và cũng lạ lùng.

Cách 12 năm nay chú sai Dearnley bị kết án xử tử vì tội chủ giết chết một người bạn lính, tên là Ellis. Bữa sáng hôm thọ hình, chú-sai đã bị giám-sát dứt đầu vô trong rồi, thì có người lính cúi ngựa ở trong hoàng-cung chạy ra tất tưởi, thở hổ hển và là:

— Khoan! Khoan! Có lệnh hệ-ân-xá!

Chớ chỉ người lính kỵ-mã này chỉ tới chạm một cái tích-tắc đồng hồ mà thôi, thì chú sai Dearnley đã chết cứng rồi còn đầu. Nhưng số mạng của chú chưa chết, thành ra xui khiến cho người lính kỵ ngựa đến pháp-trường kịp.

Tại sao đến lúc đem ra hành hình mới có lệnh ân-xá?

Nguyên là hồi 3 giờ khuya bữa sắp hành hình đó, có một người lạ mặt tới cửa hoàng-cung Buckingham, nài nỉ cho được vô hệ-kinh Hoàng-đế George V giữa lúc đêm khuya ấy, vì có một việc rất khẩn-cấp quan hệ về vụ tên lính Ellis bị giết.

Nhơn là việc ân-thuà tới mạng sống con người, nên chỉ mặc dầu 3 giờ khuya, Hoàng-đế George V cũng thức dậy cho người kia hệ-kinh. Và lại, chắc hẳn sự tổ-giác cung-quan hệ làm nên chỉ mấy bữa trước hồ-sơ vụ Dearnley đưa vô Thành-thượng-ngự-lâm, thì ngài không cho miễn-tử, mà bây giờ còn cách ít phút đồng hồ nữa, thì ngài tức tốc giảng chỉ ân-xá cho.

Song đến câu chuyện tổ-giác hồi 3 giờ khuya ra thế nào mà Hoàng-đế George V miễn-tử cho chú sai, cứu sống được một mạng người, thì đến nay cũng không ai rõ.

■ ■ ■
Hồi thế-kỷ XVIII, ở Hồng-mao có tên Kennedy, trước sau ba lần bị dẫn ra pháp trường, sắp sửa thái cổ, mà ba lần tới giờ choi thì đều có lệnh vua truyền ra cho miễn-tử, thật kỳ.

Đến vậy mà bảo không phải số mạng can thiệp thì còn sao nữa.

Nhơn đó mà nhớ lại một chuyện ở nước Pháp năm 1934, giữa đêm đức Tổng-thống Paul Doumer từ trên (chức ai cũng nhớ buổi chiến hóm đó, ngài bị tên dân Nga là Gorguloff bắn, thương tích nặng quá, vô nhà thương đến khuya thì băng).

Khuya đó, tên sát-nhơn Boyer tới giờ trả nợ xã-hội. May chém đã rap hân hoi rồi, viên giám-sát Deibler đã thử máy tiêm tạt rồi, chỉ đợi một lát nữa là chặt một cái đầu. Tên Boyer ở trong ngục, quan tòa vô thử nó dây, biểu sửa soạn, thì vừa có lệnh truyền vô biểu hươn, vì linh hồn đức tổng-thống Paul Doumer mới quy tiên.

Cách mấy bữa sau, đức Tổng-thống Albert Lebrun lên kế vị, hạ lệnh ân-xá cho tên Boyer khỏi tử hình. Đó cũng là số mạng của nó chưa chết, thành ra gặp may như thế.

■ ■ ■
Coi mấy chuyện trên đây, toàn là chuyện tử-hình cả, nghĩa là cái chết không còn cửa gỡ trốn tránh gì được nữa, nhưng vì có số mạng can thiệp, khiến cho những người không có số chết chém, chết treo hay chết bắn, đến giờ chốt đầu được thoát khỏi, thật là ra «từ sinh hữu mạng» lắm vậy.

X. Y.

TRƯỜNG

• LÊ-BÁ-CANG •

32 & 44, Rue Aviateur Garros

-: SAIGON -:

Dạy từ Cours Supérieur

đều 4^{ème} Année

Kỹ-luật nghiêm

Thầy dạy cán



DIRECTEURS DES ÉTUDES

HỒ - VĂN - NGÀ

LÊ - BÁ - CANG

Ngày tựu trường: 1^{ER} MARS 1935

MỚI LAI NHIỀU ĐỒ PHỤ TÙNG TỐT NHẤT

PHẠM-VĂN-BÁC

5, Rue Carabelli -: SAIGON

ĐẠI-LÝ ĐỘC-QUYỀN

xe máy đạp biệu

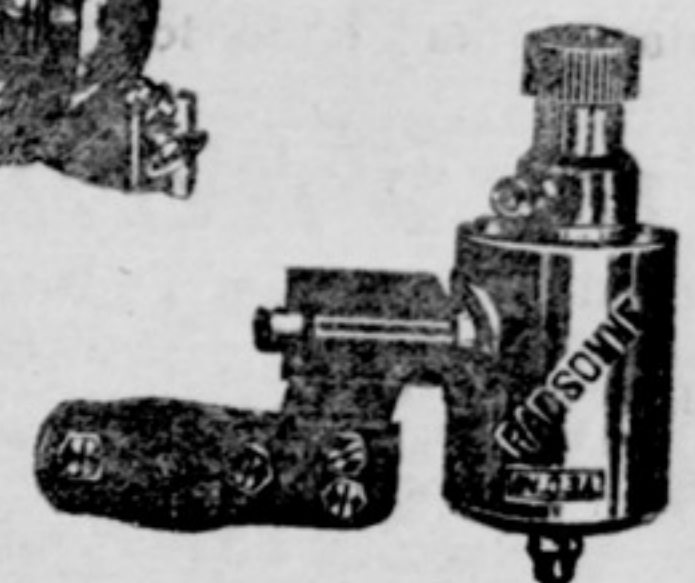
ALCYON

và giấy sên

Brampton & Superb

MOYEX SUPER, LÉGER COURSE

Bán sỉ và bán lẻ



Bán sỉ và bán lẻ

ĐỦ hiệu đèn khí Đức-quốc
kiểu sườn và xe thường
có thợ tài nghệ sửa
và sơn xe

LUA HÀ-ĐÔNG LẠNH NHƯNG

THIỆT TỐT, BÁN RẺ

AU TISSEUR

TỐT NHẤT TRÊN HOÀN-CẦU

87, Boulevard Bonard

126, Rue d'Espagne

SAIGON

CHUYÊN VUI, CHUYÊN LA

MẬT CỦA MƯƠP ĐANG!

Hôm nay là mồng hai tháng giêng, Khanh và Hương một đôi thanh-niên nam-nữ tân-thời, cắp tay nhau dạo vườn thú, coi châu á-yếm lãm.

Ác vâng từ hướng tây ngó ngoáy lại quá địa-cầu rồi lần lần cắt vào núi. Cây kim đồng hồ đeo tay của Khanh chỉ năm giờ ngoài mà Khanh vẫn còn ngồi kể bên, một tay choán vai, một tay nắm chặt tay Hương. Miệng Khanh lại rớt nhỏ nhỏ vào tai Hương: « Em ơi! Xuân trời đất qua rồi còn lại, chớ xuân con người đi mãi chẳng về. Vậy tại em nó nào vội và phải tay. Hương chỉ em và anh, có mấy thứ hiệp vậy như này được. Em hãy ráng ở lại cùng anh dùng một tiệc, cùng anh... cùng anh vui-thí một đời đi... »

Dường như là đã hiểu ý Khanh muốn gì, Hương chợt lại lại: « Nay giờ, muốn thì lòng anh coi thương em đến bụng nao, tên em mới nói mớ việc phải về chớ trước khi đi, em đã tỉnh trước... »

— Tình trước làm sao? —
— Tình trước chẳng phải cùng nhau vui-thí một đời giờ mà thôi, vì như vậy đâu có thỏa lòng nhớ thương của đời ta được. Thế cho nên em đã kiếm có đề cùng anh một mật sang đêm nay! —
— Vậy thì quí lắm! Vậy mới là biết cách chơi xuân! Thời đi, đi xuống nhà hàng với anh, anh anh nghe kiến phá bao tử lắm. »

Đến ngoài đường vừa bước chạy tay cò hai cái xe kéo kẻ nhau, ở trong vườn thú chạy ra, chạy tới tiền lau ngồi nghỉ gần hai giờ đồng hồ rồi chạy lại khách sạn. Khanh và Hương mượn chôn này làm phòng loan để tới anh ái ái, cái mới giầy cột dính Khanh và Hương gần một tuần lễ nay, nghĩa là từ đêm 27 Tết.

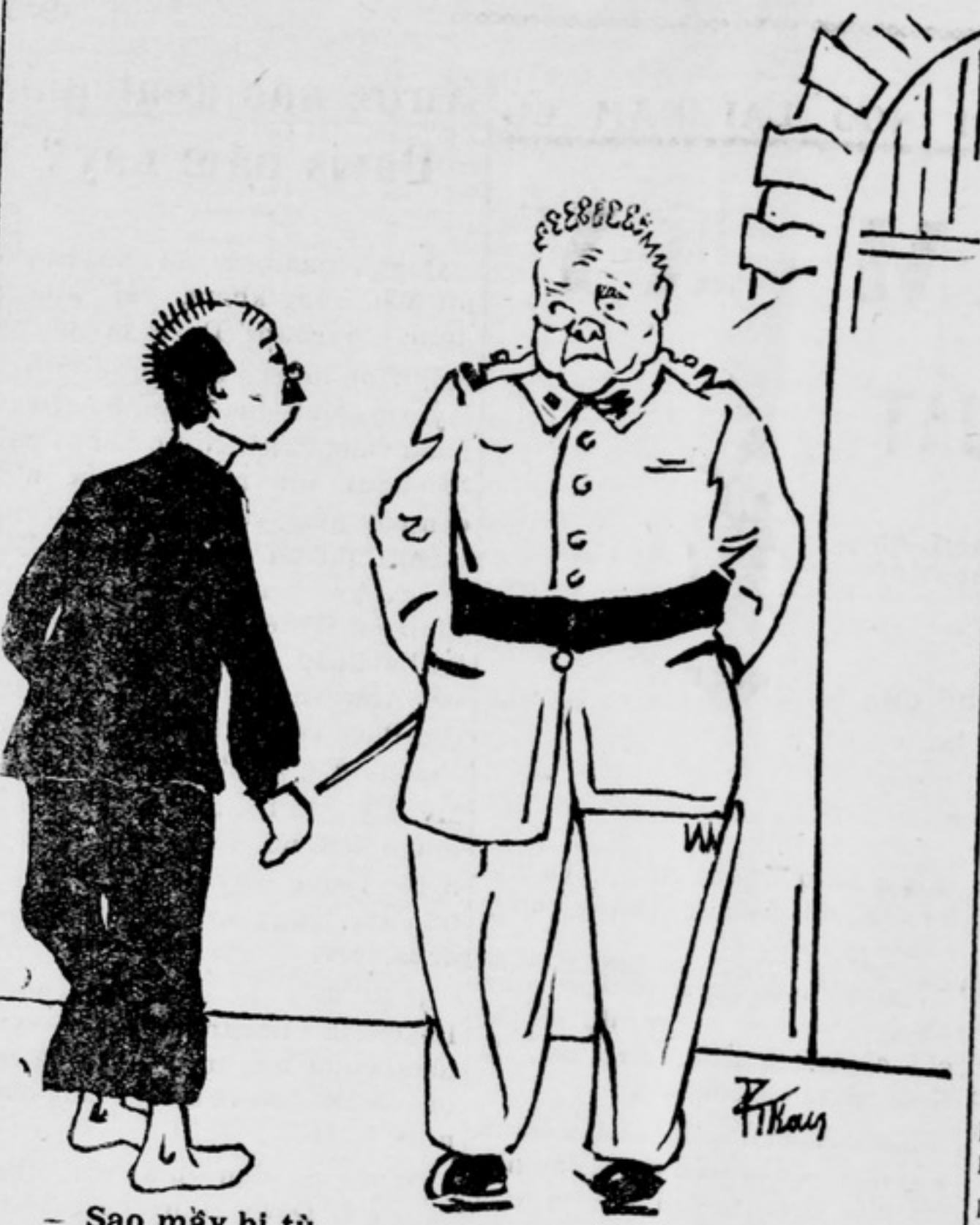
Đêm 27 Tết! Cái đêm đầu tiên buồn tới sáng của họ Saigon. Cái đêm nào nhiệt và vui vẻ như ở chợ Saigon! Thế cho nên nam-tuần, nữ-lũ, đầu không có công việc như những người buồn ngủ buồn buồn, cũng hội lại đây, cũng đổ dồn lại đây mà dạo lên qua, xuống, lướt lại, lướt qua, Khanh và Hương là hai người

trong bọn ấy. Bởi vậy cho nên Khanh gặp Hương đêm đó đi dạo với một bà già. Cả hai đều mặc đồ cực kỳ sang trọng, đồ tăng thêm vẻ đẹp thiên nhiên của hương, vẻ đẹp đã làm xao động lòng Khanh, xuôi khiến cho Khanh phải đổi bước theo Hương đang tho lộ chơn tình, và quên rừ Hương chơi xuân cho sớm kéo xuân tàn, Ban đầu Khanh thất vọng, Khanh bị mắng một mẻ kìa đau, song Khanh không giận.

Khanh tin câu: « Kiến tâm tri chi thì lèn, Khanh nom theo tới nhà Hương rồi hai đứa kể. Khanh cả là lười đó mà đón tiếp cho Hương nghe. Chẳng biết vì hai đứa sau không có bà già theo rồi, Hương không ngại hay là vì thấy Khanh có công đeo đuổi rồi Hương thương mà Hương để cho Khanh chiêm quâ tim Hương. Hương lại thể non hèn biếu với Khanh. Rồi Khanh rừ Hương đi dạo vườn thú lại 4 giờ chiều bữa mừng hai Tết. Khanh Hương đã thành một cặp oan-uơng rất chung-tình.

Chung-tình cho đến đôi sáng mong ba Khanh vì có chuyện phải đi sớm mà Khanh cũng không phá Hương dậy. Khanh sợ mất giấc ngủ Hương! Khanh lại để lại một đồng bạc để trả tiền phòng và một phương thư cho Hương. Không biết mẹ ngó hay ngó dòm mà Khanh bước ra đi thì Hương lóm còm ngồi dậy xé phong thư ra coi: « Thân gái cưới trình là quí mà không biết giữ là gái hư, lại còn theo trai vào khách sạn là gái xằng. Anh xin có đôi lời dặn em để đến con cái mang dạy anh hôm 27 Tết. »

Lá thư như vậy, nếu ai coi rồi cũng phải mửa máu ra, nhưng Hương cứ vẫn tươi cười như thường, vô miêng giấy bỏ trong ông nhỏ, rồi bỏ ra về một cách tự nhiên. Có lẽ Hương yêu Khanh thật. Đầu kia khi Khanh lấy làm đặc sách vui vẻ ra về, nghĩ mình chỉ tên có một đồng bạc mà được một cành hoa tốt trong



— Sao mấy bị tù.
— Dạ bị xe tôi hư máy.
— Nói vô-lý.
— Dạ thiệt chứ, nếu xe tôi không bị hư máy, thì tôi đã giông qua xứ khác rồi?

đầu Xuân, thì cũng thấy khoái chí hơn nữa. Nhưng khi thay áo ra treo lên vách thì thấy có một miếng giấy trong túi áo rơi xuống, Khanh vội vàng lượm coi thì thấy có mấy chữ: « Xin anh cầm phiên cho em mượn 5 cái bộ lư của anh để chơi Tết. »

THANH-THUY-V.T.
MỘT NGƯỜI VIỆT-NAM SANG HUÊ-KY VỀ THUẬT CHUYÊN

Cái xe hơi lớn nhất thế-giới

Chắc hẳn nhiều độc-giả còn nhớ trong năm 1934 mới đây, tại thành Chicago xứ Huê-ký có một cuộc đấu xảo đặc-biệt, gọi là « Bách niên tác-đạo ».

Cửa xe rộng tới 14 thước, bề cao có thể để cho một con voi lớn ra vào thông thả, không dụng chạm ngấn trở gì hết. Cái bực (marche-pied) để bước lên xe cũng rộng 5 thước, dài 21 thước. Nguyên cả chiếc xe, đo từ trước ra sau dài 83 thước, rộng 30 thước.

Không biết người ta đóng ra cái xe hơi này để nó chạy trên con đường nào? Cũng không biết ở Âu Mỹ có đường nào rộng rãi theo với cái xe để cho xe chạy được không? Ngó thấy cái xe, ai cũng suy nghĩ tới lúc xe chạy nửa đường hết bánh, có muốn thay vô ruột khác vô, chắc phải có mười lăm người lực lượng mới đủ sức tháo vô hư ra để thay vô mới vô được.

Khỏi phải nói rõ, chắc ai cũng đoán biết xe hơi khổng-lô này của hãng Ford đóng ra, vì cái thế-giới duy có hãng Ford mới có cái tư-tướng và có đủ lực lượng đóng nổi chiếc xe « qua trời » đó thôi.

Hãng Ford lại đóng thêm một chiếc xe khác cũng lớn cỡ hơn: trên xe có điện-dân đứng điện-thuyết, và 40 chỗ ngồi cho hành-giá, ngoài ra còn có chỗ ngồi cho một đội nhạc-công 21 người nữa. Trong thời-kỳ đấu-xảo Chicago, người ta dùng chiếc xe này đi cổ-dụng khắp các nơi.

Nghe chuyện người bạn được mục kích, tả sơ hình dạng chiếc xe hơi khổng-lô, cũng đủ khiến mình phải lắc đầu le lưỡi; không biết chính mắt mình ngó thấy như bọn tôi lấy làm lạ lùng ghê khiếp tới đâu. Một xứ cường đại, hèn chỉ cái gì cũng muốn làm ra cường đại hết thấy; Huê-ký có nhà « thực-trí » hàng 100 tầng lầu, thì phải có chiếc xe hơi rộng 30 thước, dài 80 thước, là xứng đáng lắm.

VÀI CÁCH CHƠI NGỘ

Luộc chín một hột gà trong cái nồi bằng giấy

Lấy một tờ giấy trắng lớn xếp lại thành hình như chiếc tàu, chiếc ghế, hai đầu để lại cho kín. Đổ nước vô trong cho đầy, rồi ta cứ mạnh bạo hơn nó lên trên ngọn lửa đèn cây hay là đèn dầu alcohol cũng được.

Đừng sợ lửa bén cháy mất cái nồi bằng giấy đó của mình hay là sợ nước thấm lũng tờ giấy đi.

Là bởi khi mình đặt nó lên trên ngọn lửa, thì nước vội vàng rút lấy sức nóng kia trước khi nó thấm hư tờ giấy.

Nước sôi mau lắm. Đến đôi mình có thể bỏ vô một cái hột gà mà luộc chín cũng được.

CHUYÊN LA

Năm nay là năm 1942 chứ không phải 1935

Theo Tây-lịch, kể năm đức-chúa Giê-su giáng-sanh là năm thứ 1, tới năm rồi là 1934 năm, thì năm nay tất là năm 1935, theo đúng thứ tự, vậy sao lại bảo năm nay 1942, chắc ai thấy tựa bài trên đây cũng phải ngẩn ngơ sửng sốt.

Nhà chuyên-môn thiên-văn ở kinh thành Bá-linh, Đức-quốc, tên là Tư-hoa-Nhĩ, mới đây bày tỏ ra một cái học-thuyết lạ lùng đáng sợ quá.

Ông ta nói tính ra cho đúng, thì năm ngoài thiệt là năm 1941, chứ không phải 1934, mà năm nay 1942 chứ không phải 1935. Theo cuộc điều-tra nghiên-cứu của ông ta cách nay 1942 năm về trước (5 năm trước ngày Thiệu-chưa ký-nguyên), ở trong ngôi-sao Ngự-unh có sao Thổ-tinh hiện ra. Táo-ay trong dấu tộc Do-thái có một lời truyền-ngôn: tới lúc nào ngôi sao Ngự-tinh ở Đông-phương

mà có phát-sanh ra cái hiện-tượng biến-hoa gì, thì lúc đó giông dân Do-thái họ thoát ra khỏi quyền hành của người La-mã, mà đang chi-tôn làm vua chúa hết thấy các dân-tộc trên địa-cầu, tất là đáng ở trong chúng tộc Do-thái mà để ra.

Tức như năm đức-chúa Giê-su giáng-sanh, người đời ấy đã từng ngó vì sao trên trời mà biết việc trước. Vậy chỉ tỏ cho người bại-giới biết có đấng thánh-nhơn giáng-phàm xuất thế, chính là lời ngó: sao Thổ-tinh phát hiện ra từ trong N. u-tinh để làm điềm lành báo trước đó. Bởi xét các-nguyên-như thế, cho nên nhà thiên-văn ở Đức-quốc mới đoán định rằng năm nay 1942 mới phải, chứ 1935 là sai vậy.

Các cô các bà xứ Nam-kỳ mình dám xài hột xoan mắc giá lắm, nhưng chắc cả xứ không có một cô hay bà nào có một hột xoan như vậy đâu.

Mắt ăn mắt ngó vì hột xoan « Junker »

Hồi tháng giêng năm ngoái, đờng thời người ta tìm được ở Nam-Phi-châu 3 hột xoan quí, cân nặng được 726, 500 và 286 ca-ra (cara),

Hột lớn hơn hết, vừa tinh bạch, vừa chiếu ngời, không có một chút tí tích gì cả. Tìm được hột xoan này là sự tình cờ, do tháng bốn da đen của người chu hoàn hột xoan tên là Junker thỉnh linh tìm ra, hình như có phước, được trời chỉ chỗ ở của quí cho mà lấy vậy. Vì do người ta đặt tên hột xoan ấy là Junker.

Các báo Hồng-mao đăng tin rằng từ bữa kiếm được cục ngọc quí này, vợ chồng lão Junker lo sợ đến mất ăn mất ngủ, vì nhà lão ở giữa rừng hoang, rồi quân gsin hay kẻ thù biết tin, chúng có thể giết mấy nhơn mạng để lấy vật báu cho được. Bởi vậy mỗi đêm, lão Junker cũng hai cậu con trai lớn phải nai nịt khi giờ sáng sáng, canh gác chung quanh lâu tranh mình ở, cả đêm không ngủ.

Còn bà vợ thì lặn hột xoan ở trong túi, hai tay ôm chặt cứng, vừa ngó vừa rầu.

Nhiều người làm nghề mua bán hột xoan tới trà hột Junker, nhưng mà lâu nay đó mắc giá lắm, không ai mua rồi. Sau lão nghĩ rằng một hột xoan tới 726 ca-ra, không dễ gì bán, nếu cứ ôm giữ trong mình hoài, phải canh gác lo sợ đêm ngày khổ quá, lão bèn đem bán cho công-y hột xoan Damand Corporation lấy 60.000 đồng sterling, nghĩa là trên 5 triệu phật lang, hay là 500.000 đồng bạc xài ta.

Sau khi tìm ra được hột xoan Junker rồi, bọn nhà nghề các nơi kéo nhau tới miền đó đông lắm, song không ai có phước tìm ra được một hột nào quí giá như thế nữa.

Các cô các bà xứ Nam-kỳ mình dám xài hột xoan mắc giá lắm, nhưng chắc cả xứ không có một cô hay bà nào có một hột xoan như vậy đâu.

CÒN GÌ THÙ HƠN?
Trong ba ngày Tết nên đi nghỉ mát tại VILLA - HÉLÈNE mà thương Xuân thì còn gì hơn?

Các nhà du-lịch hay đi hóng gió ở Long Hải mà không ghé vào nhà mát Villa-Hélène thì hết sức tiếc. Vì chính ở đây các ngài sẽ tìm thấy đủ đồ cần dùng như ở Saigon, nào đèn màn-sông đến 400 bougies (củ lử điêm khác chỉ dùng để khi đi). Đẹp như và tốt nhất là các lầu chứa nước (château d'eau) lọc bằng nước mưa hết sức trong sạch cho nước chảy bừa khắp các phòng tắm cần tiêu máy, phòng tắm thì có douche với nước một cách rất đẹp không thua gì các phòng ở Âu-Mỹ. Đồ ăn thì dùng toàn bằng mutton nĩa bằng bạc. Chỗ ở, chỗ ăn rộng rãi, khôn khéo, có thể chứa đến 2 gia-quyển mà còn rộng rãi.

Lại có các anh bồi bệp thiện nghệ nấu đồ ăn Tây Nam của M. Michel từ Saigon đem xuống mà chỉ cho tất cả những tên bồi bệp mỗi ngày 0p.20 mà thôi. Nhà mát cất trên một miếng đất mát mẻ rộng rãi có các thứ cây trái, nhành lá sum sê che cho bóng mát, không bao giờ trông thấy ánh nắng của bóng mặt trời. Cái nhà mát Hélène mà tôi tặng cho là (cánh Đàng-Lai ở nhơn) thế không phải quá đáng. Thế mà ở một ngày chỉ có 4 đồng bạc. 4 đồng bạc mà được có đủ mọi sự cần dùng như vậy đâu có mắc. Ai đã đi đó một lần sau không có muốn có nhà mát nào khác nữa. Vì không có nhà mát nào khác. Tây sang và các nhà du-lịch ngoại-quốc lấy làm thích lắm, nên đã đi Long-Hải thì ghé lại Villa Hélène ngay. Vậy đờng-báo ta ở khắp lục-châu và 3 kỳ mỗi khi có dịp đi Long-Hải nhớ ghé lại Villa-Hélène thì biết lời giới thiệu của chúng tôi ở đây là đúng. Ở Long-Hải mà không lại Villa-Hélène thì cuộc đi hóng mát ấy cũng chưa phải là hoàn toàn vậy.

CÓ DANH
15
Năm

Chi
có
3
thứ

THUỐC HO

VO-DINH-DAN

là có thể trị lành các bệnh ho

—Tiệm chánh—
828 Rue des Marins Cholon

—Tiệm nhánh—
118 Rue d'Espagne Saigon
179 Bd Albert 1er Dakao
87 Route Colon'ial Nhatrang
có trên 600 đại lý khắp Đông-Pháp

Cung hạ Tân-Xuân
—Xoan Mới—

Châu-trắc-Sang

88, Rue Serceder bôn xe autobus. — Saigon
Tiệm vàng, mài hột, cẳm-thạch, kiến thuốc, đồng hồ

TIỆM CƠM-CHAY

—Số 47, đường Colonel Grimaud —
(gần nhà báo Saigon)



Bước qua năm mới bổn-hiền kính chúc quí khách và chư quí đạo-hữu động muốn đều hạnh-phước.
Từ ngày bổn-hiền khai trương đến nay tình đã năm năm trường, nhờ quí khách xa gần chiếu cố, nên còn đang bền vững đến ngày xuân năm này.
Bổn-hiền cứ giữ một tôn-chỉ, trước sau, nay vậy, và cứ mừng được ngày xoan năm nào, tức là nhờ ơn của chư quí khách.
Tiệm Cơm-Chay «TRUNG-LẬP»
(Ancienne maison Thinh-Chất)

Cung hạ tân xuân
Au Chic Saigon
Tailleur

57, DO-HUU-VI

SAIGON

LÀNG VÂN - ĐỘNG NAM - KỲ

VÀ THỂ-GIỚI TRONG NĂM GIÁP-TUẤT

Pratiquez méthodiquement des exercices physiques, non seulement en vue du perfectionnement du corps humain, mais encore de l'éducation de l'esprit !.....

Tập chơi Thể-Thảo chẳng những nó có ích về phương diện thể dục không mà thôi, mà nó còn có ích về phương-diện trí dục nữa !.....

Nhơn ngày tết ngươn-dáng ở Anh, nhà thi-sĩ Arnold Low có tặng cho hai người ngư-lâm-quân của nước Anh là Perry và Austin một câu rất có ý nghĩa sau này : Hai người sao chới rặng của ta, đã làm cho quê-hương ta, mà như là làng quê của ta một niềm sáng như sao xẹt chói lóa cả thể giới, thì chúng ta có nhơn ngày tết này chúc mừng hai người ấy chăng ?

Đó là chuyện nước Anh, còn nước Nhật thì có Jiroh Satoh, anh ta thường than thở với mỹ-nhơn, là người tri-âm thứ nhất của đời anh ta rằng :

« Em !... Trước khi qua đi, qua không đau đớn gì hơn là xa quê hương tổ-quốc. Qua thường lấy gương soi mình mà buồn, buồn vì mấy năm nay không làm được việc gì về quê hương tổ-quốc, không có công gì để dâng cho Thiên-Hoàng. »

Ấy đó, người thể-thảo nước người thì thể còn anh em thể-thảo ta thì thể nào ?

Có nên bắt chước theo Satoh, tự lấy kiếng soi mình, coi trong năm Giáp-Tuất anh em có làm được những gì về quê hương không ?

Đã biết rằng thể thao là môn chơi cho sức khỏe, nhưng chính nó cũng là một thứ quảng cáo cho tên tuổi nước nhà vậy.

Làng thể thao ta năm rồi không dự Viên-dòng vận động-hội được, vì nước ta đã nghèo lại là nước thường địa, song trong nghề thể thao cũng có một tấn phát hơn các năm trước.

Trước thêm năm Ất-Hợi, anh em ta có nên quay đầu lại cái quá vãng, mà nhơn đó làm bài học hay, hay không ??

Làng to-nít Nam-kỳ

Làng to-nít Nam-kỳ ta chỉ quanh quẩn bên chiếc vợt là Chim, Giao, Nửa, Nhánh mà thôi.

Tại của Chim, không cần nói nhiều, anh em một thể thao đã rõ, chỉ có Giao, Nửa, Nhánh nên nói đến mà thôi. Giao, lúc hai năm về trước tài còn kém Chim, gần đây Giao nổi lên nhờ có biệt tài, đánh Chim mỗi lần rớt rớt tên tuổi. Có điều khi Giao hơn hết là Giao có lối chơi mềm mại, đi đến đâu, Giao cũng nói với anh em một thể thao rằng Chim là thầy mình.

Nửa là một chiếc vợt còn trẻ tuổi hy-vọng của làng to-nít Nam-kỳ. Nửa đánh một điệu với Chim, song sút Chim ở chỗ mảnh lối và kinh nghiệm.

Mấy lần Nửa đánh với Giao, ai cũng lo sợ cho Giao sẽ thua Nửa, nhưng Giao đánh kỹ-lưỡng, Nửa ý sức mạnh đập bành mà thua Nửa có biệt tài hơn Chim Giao về cách service, vì Nửa đánh mạnh lắm, trong làng to-nít Nam-kỳ chỉ có Nửa là service mạnh hơn hết.

Nhánh cũng là một chiếc vợt đồng thời với Nửa, song Nhánh sút Nửa vì yếu sức hơn Nửa nhiều.

Nhân tài to nít Namky ta hiếm hoi lắm, nhưng các chiếc vợt tầm thường lại giàu hơn đầu hết.

Vì chuyện ở Bắc và đi Manille mà Tổng-cuộc sa thải Chim qua hạm nhà nghề, viên lẽ rằng Chim viết thơ đòi tiền Tổng-cuộc.

Chim, liên áo tài tử xách vợt qua hạm nhà nghề, thì các hội to nít đều xin ra khỏi Tổng-cuộc Langsa để phản kháng Tổng-cuộc vì sao lại sa thải Chim vô cớ như vậy. Tổng-cuộc lúc đó bối rối lắm, song không biết phải tính làm sao cho êm được, thành ra đến hôm nay, Tổng-cuộc với các hội đều chia rẽ ra hết.



PERRY

Một tin buồn trong làng to nít Namky trong năm rồi.

Làng to-nít thể-giới

Năm rồi, Perry làm chủ thể làng quần vợt tài tử (amateur) Tilden và Vices giữ ngôi bá chủ làng quần vợt nhà nghề (professionnel).

Crawford, cựu vô địch toàn cầu năm rồi điệu vô đương oai bao nhiêu, thì năm nay đại bại bấy nhiêu.

Người ta tiếc Jiroh Satoh, một chiếc vợt có tài của nước Nhật lại tự hủy mình vì tình ở Trung-cộng hải.

Sau Perry có Menzel và Von-Grann là hai chiếc vợt cứng cáp lắm. Người ta đương đánh đầu bởi về giải quần vợt hoàn cầu năm nay sẽ về chiếc vợt nào ?

R. Menzel là danh thủ của Tiếp-Khắc có hạ được nhiều tuyển thủ thể giới và có thắng được Von-Grann, ở trong giải vô địch Tiếp-Khắc.

Von-Grann là ngôi sao của làng quần vợt Đức, cũng có thắng được nhiều danh thủ các nước. Von-Grann được rặng danh hơn hết là hạ được nhà vô địch Hoàn-cầu nhà nghề là Nusslein.

Anh chàng Crawford, năm nay lại năm ở hạng thứ tư thể-giới, vì anh ta bại nhiều trận không có nghĩa-lý gì cả. Crawford được rặng danh lại là nhờ thắng được Perry ở giải vô địch Úc - Châu (Australic).

Perry đem danh phận mình vào lập ở Úc, làm cho báo - giới nổi lên làng du-luật.

Trận Crawford thua Perry ở giải Wimbledon, người châu Úc chỉ có mơ màng, chỉ như trận Crawford gỡ thủ được ở nước nhà ai ai cũng thấy được tận mắt.

Tuyển thủ của Mỹ có hai chiếc vợt đại danh là Woods và Shields, song cả hai không làm được thành tích gì về vàng cho quê hương cả, Mỹ có cặp danh đôi là Lott-Stoef, đem về cho Mỹ giải quần vợt thể-giới mà thôi.

Nước Pháp có Boussus và Merlin, chó Borolra thì lớn tuổi rồi, dự giải nghệ nay mai. Hai chiếc vợt của Pháp, tuy chưa có công

càng gì cho lắm, chó cũng được ghi tên vào bản sắp tưng anh hùng to-nít thể-giới.

Nước Ý có Stéfani là vô địch song không có hy-vọng gì đoạt giải quần-quân.

Nước Nhật mất Satoh là cục cưng của làng quần vợt nước Nhật hiện nay có hai chiếc vợt khác là Nishimura và Nunoi thay mặt, song tài còn kém các danh thủ ở xứ xa.

Nam-phi-châu có Kirby, mới tấn lên đánh giỏi lắm, làng quần vợt to-nít thể-giới phải ngó chừng anh này.

Về nhà nghề thì có Vines, Tilden, Cochet, Musselin, Martin Plaa, Kozeluk, Ramillon v... là may chiếc vợt có danh tiếng lâu nay.

Người ta nói nếu Vines, hay Tilden còn ở hạng tài-tử, thì giải quần-quân không lọt khỏi được, song biết đâu chừng tài-tử cũng hạ được nhà-nghe?

Làng túc-cầu Nam-kỳ

Tổng-cuộc thể-thảo Annam chết, cái chết bất ngờ nó làm cho sân Mayer trong năm rồi làm bạn với giới mưa. Vì do đó mà các hội tài của Annam là E. de Giadinb, J. Comte, Victoria, A. E. Troupes, Thủ-dầu-một, Khánh-hội, v... lại qua chơi ở Tổng-cuộc Langsa.

Khánh-hội vì bắt binh Cercle chơi hiệp mà chết thì hội Commerce lại thì sanh, song cũng được vài hơi thở rồi cũng chết theo Khánh-hội.

Các hội ở miền hậu-giang cũng vắng tiếng bậc hơi.

Giải Vô địch năm rồi lọt về hội Victoria, song người ta đồn rùm rộ nhau rằng :

J. Comte đoạt giải vô địch chứ không phải Victoria. Qua năm nay, có lẽ giải vô địch sẽ về hội E. de Giadinb không thì Stade Militaire.

Giải Héraud thì về Cercle, vì hội Cercle lúc đó có một đội cầu tương khá lắm. Đến nay Cercle lại bại lần, thì kế hội của người Huế-kieu là E. du Sud tấn lên hay lắm, làm cho các hội Annam phải ngó chừng luôn luôn. Hội E. du Sud đang đánh được là nhờ đoạt hai giải Ovomarine và Nguyễn-chiếu-Thông.

Đến cuộc tranh giải quần-quân năm nay, các hội cũ đã chết lúc trước, lại ăng ăng sống lại, chỉ có hội của nhà binh (Hội R.I.C.) là bay hơn hết.

Năm nay làng túc-cầu Nam-kỳ có sanh nhiều hội mới, song chỉ mới với Tổng-cuộc, chứ cũ với các câu-lưỡng.

Giải vô địch năm nay chỉ còn có bốn hội là : E. de Giadinb, J. Comte, Stade Militaire, E. du Sud. Bốn hội này phải đi luân chuyển, người ta gọi là đi « poule des quatre ». Thế là không ai biết trước được giải quần-quân sẽ về hội nào ?

Làng túc-cầu thể-giới

Tranh giải quần-quân thể-giới lần này nước Uruguay không dự, vì đường xa. Argentine cũng không dự. Hai nước này có hai đạo binh đi làm lúc làm chấn-động cả túc-cầu-giới. Bởi có ý người ta bảo

giải quần-quân thể-giới, thiếu một hai hội tài đó, thì không còn ý nghĩa gì cả.

Nước Pháp có giải vô địch nhà nghề. Trong các hội ra dự tranh, chỉ có hai hội tài hơn hết, là Strasbourg và Sochaux.

Nước Anh cũng đã bắt đầu tranh giải quần-quân toàn quốc, lần này coi mỗi Arsenal hơi yếu vì mất hết một người tiền-đạo lợi hại là Alex-James.

Hai hội tấn lên hay thì có Ports Smooth và S'ote-City, còn ba hội sau này đồng tài đồng sức nhau là : Bournemouth, Man-hestor và Liverpool.

Cả mấy hội túc-cầu Anh, hội nào cũng treo giá tiền ngàn bạc vạn, song chỉ có hội Arsenal, là treo giá mắc hơn hết.

Nước Ý có hội Juventus đứng đầu số mà lại là một đội binh hay như ở Âu-châu.

Pháp, Anh, Ý, là ba nước có nhiều hội túc cầu hay, ngoài cả 3 ra, mấy nước kia không đáng kể.

Làng xe máy thể-giới

Ở Pháp có nhiều cuộc đua lớn mà như là cuộc đua quanh nước Pháp. Có nhiều nước cho người thay mặt qua dự tranh giải quần-quân về người Pháp là Antonin-Magne giết.

Ái ai cũng nói Magne là già, mà để hy-vọng vào Lapébie, Speicher là tay cu-rua thiếu - riên, song trải lại nước bên của A. Magne còn lợi hại như lúc còn xuân. Con đường dài trên 5 ngàn cây số, chia ra mấy chục chặng (étapes) A. Magne chạy đúng giờ hơn ai hết mà đoạt giải quần - quân rất rõ ràng. Nhơn cuộc này người ta mới rõ tay t iền niên hy-vọng là René Vietto, leo dốc núi tài hơn ai hết, bởi thể các báo đều tặng là « Vua leo dốc ».

Nước Bỉ, cũng có nhiều tay cu-rua đại tài song sánh với nước Pháp còn phải kém một vài phần.

Nước Đức, Kaert, đoạt giải vô địch hoàn-cầu chạy mau.

Nước Ý có Guerra, Binda là hai tay cu-rua giỏi, song đối với mấy nước kia, Ý vẫn còn sút hơn nhiều.

Trong mấy nước này chỉ có Pháp và Bỉ là giàu hy-vọng hơn ai hết.

Ở Mỹ quốc kỳ rồi có bày ra cuộc đua sáu ngày sáu đêm tại thành Nữu - Lức (New - York). Nhiều nước gọi tuyển - thủ dự cuộc, rồi rút cũng lọt về tay người Pháp và người Bỉ.

Làng đua xe máy Namky

Làng đua xe máy ở miền Nam Đông-dương có mỗi số nổi lại trong 6 tháng trở lại đây, chứ về 6 tháng trước, phải chịu cảnh điều khiển quanh què.

Xã, từ ngày nổi chỉ cho Ngô-văn-Luông đến nay, bắt cứ cuộc đua nào cũng đoạt giải như rất rõ ràng, song chỉ có cuộc đua Saigon-Lagna-Saigon, làm cho Xã thất vọng lắm.

Lợi là ạn vĩnh viễn với giải nhì, năm nay coi hơi yếu lần, vì lớn tuổi, song nước bên cũng vào còn như trước. Người ta chế Lợi già, song cuộc đua con đường dài 210 cây số, Lợi vẫn bền hơn ai hết.

Nước nào đoạt giải Davis năm nay ?

Quanh quần cứ nói chuyện to-nít mãi, song không nói không được vì coupe Davis là miếng mồi danh dự của các nước ở Âu-Mỹ. Họ tranh đua nhau, họ cầu xé nhau cũng vì nó. Nước Pháp được bán-hạnh lưu nó lại nước nhà đến bấy năm, cũng nó như trứng mỏng, qui nó như vị thần, đem nó cất kỹ ở nhà hội Automobile Club tại Bà-lê. Nhưng năm rồi nó lại lìa Pháp vượt biển mà qua ở với Anh chứ không chịu về, làm cho Pháp bối rối lo phiền lắm. Mà chẳng riêng gì Pháp, lo phiền, cả Mỹ, Úc, Nhật v... cũng lắm lo phiền đem nó về cho kỳ được mới nghe. Trong mấy nước chỉ có Mỹ là nặng lòng hơn hết. Vì nó sanh đẻ tại Mỹ.

Hiện thời nó lưu lại chơi ở Luân-đôn (Londres) song sang năm chưa biết nó trở về quê cha đất tổ nó, hay là nó lại sang chơi nước khác.

Người ta đồn rùm với nhau rằng giải Davis sang năm sẽ do lịch ở Đức hay Tiếp-khắc. Tiếng đồn ấy làm cho Pháp, Úc, Mỹ, Anh lo sợ pháp-phòng.

Mỹ thì lo rên rên rên rên rất gắt gỏng phen này nước nó về, còn Pháp thì dường như đã lo rồi, vì nó xài lớn lắm. Nó ở Pháp 6 năm mà xài hết 20 triệu quan.

Bây giờ Đức lại làm le nước nó và giao quyền cho Von-Grann với Prens. Tiếp-khắc cũng muốn đem nó về nước một phen cho biết, nên giao trách nhiệm cho R. Menzel lo hết mọi việc.

Nước nào cũng lắm le chực đón nó như một nàng công gái đẹp nhất thế giới, song chưa biết nó sẽ kết duyên với nước nào, hay nó đã mến tình Anh mà ở lại.

Coupe Davis tức là hội ngọc vô giá của làng to-nít thể-giới.

Sấm tấn lên hay được 2 năm nay, nước công trình ở giải Cap-Xuân-lôc-Saigon năm 1933. Sấm là tay cu-rua hy vọng sau này.

Yến nổi danh được nhờ thắng cuộc đua tỉnh giờ, song chưa chắc Yến qua Lợi và Sấm nổi.

Còn nhiều tay cu-rua nhà nghề có biệt tài nữa là Côn, Nhi, Lượm, A. Dươn, Bấy, v... v...

Về tài tử thì có Văn-Leng là hay hơn hết, kế đó có Migol Đe Vignier, Antier, Lạc-trần-Đương, Thành, Luông, Lợi v...

Tổng-cuộc xe máy năm rồi vì nghèo nên chẳng bày ra cuộc tranh tài nào lớn l o c a, chỉ quanh quẩn con đường cũ, Cap-Saigon, Cap-Xuân-lôc, Saigon-Lagna, mà thôi.

Rồi cuộc đua Saigon - Lagna-nôc sao Giadinb, đem Xã, Lợi, Sấm, Yên, Nhi ra Bắc để thử tài cao thấp với các tay cu-rua vô địch ngoài ấy. Lần đầu đua con đường Hanói, Hai-phòng, Nam-kỳ ta toàn thắng rất rõ ràng. Qua cuộc đua Hanói-Tông, con đường dài 96 cây số Nam-kỳ ta thua vì bị các tay cu-rua ở Bắc lập tâm chơi xấu.

Cuộc tranh vô địch Đông-dương, mà con đường chỉ có 96 cây số, các tay cu-rua Nam-kỳ có kêu nài với Tổng-cuộc, chạy trên 150 cây số, thì các tay cu-rua Bắc lại nói chạy nhiều không nổi.

Các tay cu-rua ta khi ở Bắc về phần nào các tay cu-rua Bắc chơi xấu và Tổng-cuộc ngoài ấy tổ-chức sơ sót quá!

Tóm lại làng vận-dòng Nam-kỳ ta trong năm Giáp-Tuất đã bước lên được một nấc thang tiến bộ, thì mong sao năm Ất-hợi lại còn bước lên được nhiều nấc thang nữa.

Trước bàn thờ vận-dòng, anh em thể-thào nhà ta nên cầu nguyện hương đăng rất quí để cầu chúc cho làng Vận-dòng Nam kỳ còn nhiều bước đường may mắn làm rạng rỡ quê-hương.

CÔNG-CHÁNH

LINH HỒN VÂN - ĐỘNG HỘI VÀ GIẤY KHAI SANH CỦA NÓ

« L'âme et l'acte de naissance des jeux Olympiques »

Le Paganisme grec nous enseigne que les dieux eux-mêmes n'échappent pas au Sport

Sách Thánh xưa của người Grec có nói rằng: Các Thần, Thánh còn không tránh khỏi hai chữ Thể-Thao

Phần đông anh em nhà ta chỉ nghe nói đến Vận-dòng Hội, nay ở nước này mai ở nước kia, chứ có biết nó có từ năm nào, và khai sanh tại đâu ?

Đều này chính nh ều nhà ham mộ thể-thao cũng đều nhìn nhau mà hỏi như thế.

Nói đến Vận-dòng-Hội ta nên nhắc đến linh hồn của nó và ai là người dựng ra khai sanh cho nó.

Có người mau miệng nói rằng: Nếu không phải là Bà-Tước Bailet Latour ở Thụy-Si (Suisse) thì Jusserand, nhà chuyên môn về lịch-sử, có công sáng tạo ra Vận-dòng-Hội chứ ai.

Không đâu! Anh em làm, vì Bà-Tước Bailet-Latour, ngài mới năm quyền đây, còn Jusserand là nhà chuyên môn về lịch-sử, người chỉ có công viết ra một quyển sách nói về thể-thao đời Thượng-Cổ mà thôi.

Thật sự thì chính là Nam-Tước De Coubertin, là người khai sanh Vận-dòng-Hội trước thế giới.

Giấy khai sanh của Vận-dòng-Hội ra đời hồi năm 1894, vào đầu tháng Mars, tại nước Hy-Lạp, kinh thành Athens.

Nhắc đến giấy khai sanh Vận-dòng-Hội, mình nên biết cái linh hồn (l'âme) của nó từ đâu mà có.

Nếu đem những chuyện hoang đàng ở Hy-lạp cách mấy trăm năm về trước ra nói chắc phần nhiều không ai tin được, song có gì là lạ đâu. N từ các lực sĩ to bắp thịt, nhiều sức mạnh, có tài nhảy cao, chạy giỏi phát sinh ra.

Nhưng ở về đời Thượng-Cổ, bao nhiêu việc người, đều có pha lẫn nhiều ít khi vị thần tiên. Câu chuyện Vận-dòng-Hội này cũng chịu cái ảnh hưởng ấy!



Nam-Tước De Coubertin

Nguyên theo lời người ta thuật, thì thời năm Jupiter cũng các thần hội tại núi « Olympe » để k'áo thi các lực sĩ. Rồi từ đó mà phát sanh ra Vận-dòng-Hội.

Như g' theo ý tôi nghĩ thì câu chuyện ấy cũng thường, cần gì phải nhứt đến Jupiter chứ ?

Ở đời chúng ta bây giờ há không có các cuộc thi thể thao sao ?

Tóm lại mà nói, thì cái linh hồn của Vận-dòng-Hội có đã từ lâu, nhưng đến khi thể giới có Nam-Tước De Coubertin ra đời thì nó mới có linh thể. Chính Nam-Tước đã lấy tên hồn núi « Olympe » mà đặt ra Vận-dòng-Hội, rồi người sau mới kêu là « Jeux Olympiques ».

Người có công trình vĩ đại với nó là Nam-Tước Coubertin sanh trưởng tại Roche-Fort nước Pháp. Có người lại rằng Nam-Tước là người nước Hy-Lạp. Ngài là giống nhà qui phái đời vua Nã-Bá-Luân thứ ba (Napoléon III).

Trước hết ngài vào học tại trường Windsor nước Anh, song ngài hết sức chuyên môn về thể-thao và huấn luyện các lực sĩ. Cách vài năm sau ngài chỉ chăm lo về vấn đề mà ngài đã nuôi nấng bấy lâu thôi.

Ngài viết sách cổ-dộng cả thế-giới đều tập chơi thể - thao, là y ngai quyết sau này để chọn chỗ hội các lực sĩ các nước để thi hội. Ngài có nhiều sáng kiến, vì ở giữa lúc ấy, thiên-hạ đương chia rẽ nhau,

mạnh hiếp yếu, giàu lấn nghèo, ngài muốn lập vận-dòng-hội là ý ngài muốn liên kết các dân tộc trên địa cầu cùng nhau đều thờ một chủ nghĩa

THỂ-THAO, như muốn triệu tin đồ chỉ thờ có một tôn-giáo, chứ không phân biệt giai cấp hay là màu da gì cả.

Để mắt nhìn lên bản địa đồ thể thao, nhớ Ngài mà chờ năm cũng có giấy thân ái thể-thao kết chặt lại.

Lần thứ nhất, ngài mới các nước tụ tại kinh thành Athens. Ngày đó là ngày lễ lớn của làng Thể-thao, mà tức là ngày ăn lễ mừng vận-dòng-hội ra đời. Lúc đó hàng tri sự vận-dòng-hội tam thời trú tại kinh đô nước Hy-Lạp.

Lần này là lần khó khăn nhất, vì số phi nông lắm, nếu Nam-Tước không nhờ lòng sốt sắng, vừa giúp của, vừa giúp công của Đông-cung Thái-Tử nước Hy-Lạp, thì vận-dòng-hội phải thất bại rồi.

Thành công lần đầu làm cho hoan châu nghe đến tên Nam-Tước đều phải sung bái, mà chính nhà triết học Thomas Arnold, mà lại là thi sĩ ban đầu của Anh, cũng hết sức ngợi khen công trình sáng kiến vĩ đại của Nam-Tước.

Trong mấy lần sau, khi ở Bà-lê, tức là quê hương của ngài, khi ở Saint-Louis, khi ở Luân-đôn (Londres) khi ở Stockholm, đều gặp nhiều bước đường khó khăn vì xảy ra nhiều việc lỗi thời phiền phức giữa Chánh-phủ với các dân tộc khác, và các Tổng-cuộc không đồng tâm hiệp ý, tưởng phật thất bại, song ngài đều lần đầu được vẹn toàn cả.

Thấy ngài có tâm công phu, nên hiện nay nhiều nước đều tặng huân huy chương cho ngài. Quí hơn hết là Đức-giáo Hoàng Pie XI gán cho ngài một cái huân huy chương và ban hành một đạo chỉ dụ cho các tín đồ đạo Thiên Chúa ở thế-giới để ngợi khen ngài.

Mỗi lần khai mạc vận-dòng-hội, Nam-Tước De Coubertin đều lấy danh nghĩa thể-thao, kết giấy thân ái các dân tộc trên địa cầu để diễn thuyết, và y ngài tỏ ra rằng: Chẳng những vận-dòng-hội là nơi để khảo thí các lực sĩ không mà thôi, mà trong đó có cả văn-chương và mỹ-thuật nữa.

Bước đường không gai ngài đã dẹp xong, hiện thời ngài đã già trên 70 tuổi, nên ngài đòi cử ban tri sự vận-dòng-hội qua nước Thụy-Si và ngài nhường chức chánh hội trưởng lại cho Bà-Tước Bailet Latour. Tuy vậy chức danh dự Hội-trưởng của ngài vẫn còn nằm trong quyền sách vàng vận-dòng-hội, và công ngài sáng lập không bao giờ quên được.

Người ta đương bàn với nhau, nếu ngày nay Nam-Tước Coubertin qua đời, thì các vận-dòng-trưởng sẽ đương hình ảnh để kỷ niệm.

Thế là linh hồn và giấy khai sanh của vận-dòng-hội trong tâm não của Nam-Tước mà để ra vậy.

CÔNG-CHÁNH

NHON TIẾT NGUON ĐANG

Nước Nhật lập nhiều giải thưởng Satoh

Trong làng to-nít Nhật, ai cũng biết tên Satoh. Chính anh này đã đem tài nghệ của mình mà làm rạng danh tiếng người Nhật rất nhiều. Nhưng đến năm 1933, vì nặng nợ tình hương mà anh ta gieo mình ở Trung-quốc-hải. Có lẽ vua Chiêu-Hòa nước Nhật có ý mến tiếc người tài, nên ngài có xuống chiếu cho các Tổng-cuộc lập nhiều giải thưởng về đá banh đánh to nít, để hiệu là giải thưởng SATOH để kỷ niệm anh ta.

Người ta nói, vua Chiêu-Hòa làm như vậy là muốn dục lòng các chiếc vợt thành niên nước Nhật.

MỘT VỤ KIẾN QUAN HÊ VỀ KHÔNG GIÁO

(Nối theo trang 12)

nhieu lắm. Những học-sanh đóng vai Không-Tử và Tử-Lộ có vào trong Không-miêu coi hai pho tượng của hai ngài, lại đem sách Luận-ngữ ra mà nghiên - cứu những nơi có quan hệ với môn kịch. Như là một thiên Hương-dương, thiên nói về cách cư-xử hành-dộng của đức Không, thì người đóng vai phải lý-hội đến từng ly từng tí để đóng cho được giống in. Nướu đỏ mà lúc diễn, khán giả đều khen hay.

Dầu thế nào, sự diễn kịch này, ông hiệu-trưởng trường Sư-phạm cũng không nói là xuất u vô-tâm được, mà như chúng tôi đã nói là một việc làm khích gan. Hề có người khích gan thì có người tức mình tránh sao cho khỏi sự xang đột?

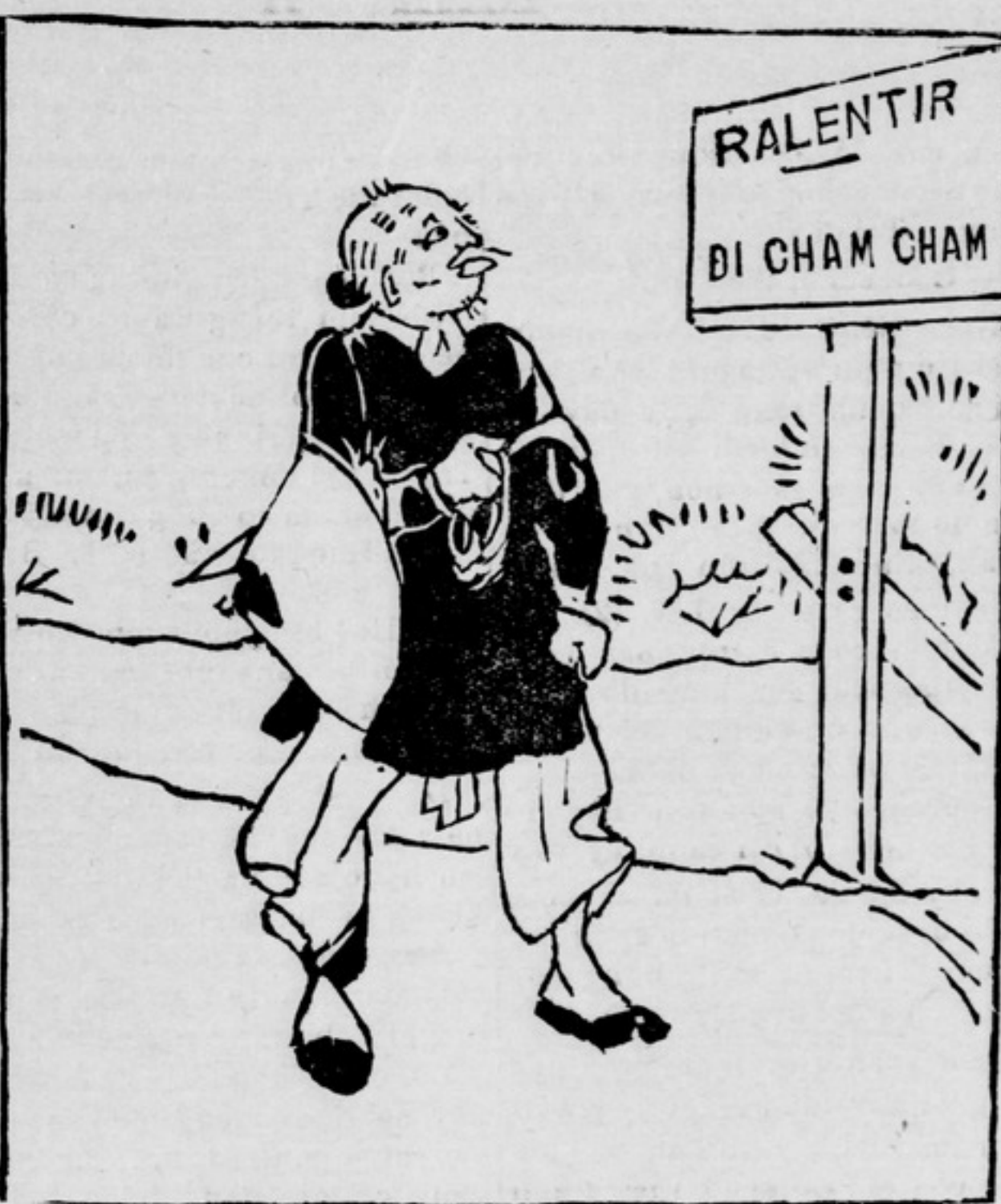
IX. - Con cháu họ Không phát đơn kiện

Điền kiện ở ngày 8 tháng 6, tên con cháu họ Không không thấy lời chỉ, đến ngày 18 có Khuyển-dương-Ngự, người Nhứt-Lôn qua Tàu ghé thăm Diên-thành-công và Không-Miêu, rồi đến ngày 22 thì có 21 người con cháu họ Không, Khổng-Truyền-Dục đứng đầu, gọi đơn kiện ở Giáo-dục-bộ Nam-kinh. Cho nên có tờ báo nói hơi-ham rằng vụ kiện này có lẽ là do người Nhứt-ây-xu-giục mà ra vậy.

Lược dịch lời đơn kiện:

« Trộm thấy viên hiệu-trưởng trường Sư-phạm đệ-nhi-cấp tỉnh Sơn-dông là Tống-hoàn-Ngô, vốn người tánh nết kiêu căng, học hành lố-mạng, từ khi bỏ đến đây đến nay làm nhiều việc ngang trái lắm. Tức như mỗi khi đầu học trò đi chơi, hay rao những câu khẩu hiệu:

« Không-Khư là tội nhân thứ nhất ở Trung-Hoa » « Đã đảo cái chánh sách sử dân do, bắt sử đến tri », v.v... Lại có khi lấy phấn và viết chỉ viết những câu ấy ở các nơi Không-lâm hay Không-miêu, chúng tôi cười hoài thì họ viết hoài, không thể nào ngăn giữ được. Các ngài ở chính-phủ chưa hề ra lệnh làm nhục đức Không-Tử



Nhìn vào tấm bản Hương-quang Xù dọi ngựa ra mà rằng: Ủy mẹ ơi! Bao đi chậm thế này trẻ việc đi còn gì?

nhà chúng tôi, thì sao viên hiệu-trưởng ấy lại dám làm phóng-tung như thế?

« Quả lắm là ngày 8 tháng 6 mới đây, trong trường Sư-phạm lại diễn tuồng « Tử kiển Nam-tử », tên học-trò đóng vai Không-Tử như một vai kép nịnh, có giáo-dục vai Nam-tử ra một có đầu là-lời, còn kẻ đóng vai Tử-Lộ bộ trông như thằng ăn cướp. Lại bài hát của Nam-tử hát thì dùng bài thơ « Tang-trung » là đám-thi trong Thi kinh. Nói tóm lại, buổi diễn kịch ấy thật là ra về tề-độc, duy có làm nhục đức Không-Tử nhà chúng tôi thì mới làm như vậy.

Chúng tôi sáu chuech bộ con cháu họ Không, thấy vậy rất là bất-bình. Vả ai lại chẳng có tổ-tiên? Tổ-tiên bị làm nhục con cháu nhân đi sao được? Vậy chúng tôi xin các ngài

xét vụ này, nghiêm trừng viên hiệu-trưởng Tống-Hoàn-Ngô để răn kẻ khác thì chúng tôi mang ơn lắm lắm.

Hiện ở nước Tàu việc kiện cáo phải do bên tư-pháp, tức là các tòa án. Vậy mà con cháu họ Không không tuân lệ ấy, kiện một viên giáo-dục lại về kiện thẳng đến Giáo-dục-bộ, như thế có phải là trái phép không? Là thì Giáo-dục-bộ bác đơn đi mới phải. Nhưng mà không, bộ ấy lại chấp đơn rồi phải viên hiệu-trưởng với ty giáo-dục Sơn-dông điều tra vụ ấy.

V. - Người bị cáo bình việc cho mình

Cách đó ít hôm, phái-viên của Giáo-dục-lộ là Châu-bảo cần và tỉnh phái-viên là Trương-úc-Quang hai người cùng về lại Khúc-Phụ điều-tra. Kết quả làm tờ trình về

bộ, rồi lời đơn của tiên-cáo không đúng sự thực, cuộc diễn-kịch ấy không có gì là có ý làm nhục Không-Tử hết. Lại đồng thời học-sanh-hội của trường Sư-phạm cũng đánh điện-tin đi khắp các nơi trong nước mà biện-bộ cho thầy mình là Tống-hoàn-Ngô. Thành thử vụ kiện mới phát ra như tưởng nghiêm trọng lắm mà về sau có ý hòa hoãn.

Nhưng có hiệu lực như là bức thư đáp biện của chính mình người bị cáo, bức thư này có đăng trên mấy tờ báo ngày 8 tháng 7, sau bữa diễn-kịch vừa mới một tháng. Đây dịch mấy đoạn đại khái:

« Nguyên đơn nói trường chúng tôi rao những câu khẩu hiệu: « Không-Khư là tội nhân thứ nhất ở Trung-Hoa », và đã đảo Không-Tử, thật là nói vu, chưa hề ai thấy những khẩu-hiệu như thế bao giờ. Còn câu « Đã đảo cái chánh-sách sử dân do, bắt sử sử tri » thì có, nhưng là do chỉ dạy ở Khúc-Phụ phát ra, tôi không có quyền can-thiệp; và lại câu ấy cũng chẳng đến làm nhục được Không-Tử. Còn như nói lấy phấn và bút chì mà viết những câu đó khắp các nơi, thì phần và bút chì ai chẳng có? Lấy chứng có gì nói là học-trò trường tôi viết ra?

« Đến chuyện diễn tuồng Tử kiển Nam-tử thì quả có. Về chuyện « Tử kiển Nam-tử » thấy trong Luật-nữ, sách là sách của học trò của Không chép ra, bấy giờ chúng tôi diễn làm kịch, có lời tình gì đâu? Mục-dịch diễn bộ kịch ấy là để cho khán-giả rõ thấy chỗ nghệ thuật và lễ-giao xung đột nhau, rồi ở giữa nghệ-thuật và lễ-giao nhận thấy được cái nghĩa thật của sự sống. Khi diễn, người đóng Khổng-Tử rất là phong-nhã, người đóng Tử-Lộ tỏ ra khí phách hào-dung, có đầu bậy bạ như đã vu cáo trong nguyên đơn? Còn bài thơ Tang-Trung, đầu đám thi cũng mặc, xưa nay nó sắp hàng trong ba trăm thiên, chính tay đức Không san-định mà ngài không bỏ bộ, thì bấy giờ đem ra ca hát phỏng có tội gì?

« Mọi điều nói trong nguyên đơn đều là nói láo, chẳng lấy cái gì chứng - thực ra rằng làm nhục Không-Tử được hết. Mà vì phóng nguyên đơn nói thật đi nữa, sự đó cũng chẳng qua ở trong phạm-vi ngôn-luận tư-tưởng mà thôi, việc gì đến nỗi đem đi kiện? Kiện lại không kiện ở tòa án, vượt bậc đi kêu với giáo-dục-bộ mới nghe, thế mà người đứng đơn không hề bị quở trách, bỏ lại phải viên đi điều-tra, tôi coi giống như là một cái hiện-tượng mà không nên có ở dưới chánh - thể dân - chủ mới phải.

VI. - Cách kết liễu vụ kiện
Giáo-dục-bộ nhận được lời phúc-báo của phái-viên rồi ra một cái huân-lệnh xử huê. Dạy sức về cho Tống-hoàn-Ngô phải về sau khuyên-giới học-trò, tôn-sùng Không-Tử một cách tuyệt đối, để cho phủ - hiệp với cái hồn-kỷ-niệm của chann-phủ. Nào lời huân-lệnh ấy mới có tờ trình của hiệu-trưởng Tống-hoàn-Ngô, trong đó toàn là giọng cứng đầu cứng cổ.

Ngày 28 tháng 7, Tống làm tờ trình gửi về ty giáo-dục Sơn-dông, đại ý ở một đoạn:

« Giáo-dục-bộ xử huê vụ kiện người ta kiện tôi, tôi cảm ơn lắm. Duy trong lời huân lệnh có bảo từ rày về sau phải khuyên răn

học trò và tôn Không cách tuyệt đối thì tôi không hiểu thế nào, vậy xin thưa lại, nhờ chỉ giáo cho tôi biết ».

« Và chẳng nghĩa thứ nhứt của Không-giáo là ở sự tôn quân, như kinh Dịch nói: « vua là trời ở trên, dân là chăm ở dưới », không thể xáo trộn được; mà bây giờ nước đã đổi làm dân quốc, trên dưới bình-dẳng, triết-học của Không-giáo không còn căn cứ vào đâu.

Vậy sau này như tôi giảng dạy cho học trò mà không xiển-minh cái nghĩa tôn quân thì sự e trái với chữ « khuyên-răn » trong huân lệnh của bộ; còn chữ xiển-minh nghĩa tôn-quân của Không-tử thì lại sự e xúc phạm đến quốc-thể mà mang tội chẳng. Thật là một điều khó cho tôi, tôi không biết thế nào xử cho tròn được.

« Hằng năm ở Khúc-Phụ có lễ tế Khổng, người ta mặc đồ phẩm-phục tế như tế Trời và qui lạy như xưa. Trước đây trường Sư-phạm chúng tôi cả thầy lẫn trò có đi dự tế, mà theo phép nước cũ mình ba cái chỗ không lạy, đã bị con cháu họ Không quở trách một lần rồi. Nay còn một tháng nữa đến ngày 27 tháng 8, sẽ lại có lễ ấy, như chúng tôi không mặc đồ phẩm-phục y như người ta, thì chẳng là « tôn Không không tuyệt đối » mà trái với lời bộ dạy? Còn như mặc đồ phẩm-phục ấy thì hiện nay tron trường không có mà mặc, muốn sắm thì trong quỹ cũng lại không có tiền. Theo lời huân - lệnh của bộ, thật là khó lòng cho tôi, tôi phải trình đề chờ bộ dạy lại ».

« Đối với tờ trình ấy, ai có đoán ra được giáo-dục-bộ Nam-kinh xử trí cách nào chẳng? Chẳng có gì hết, ra thề n một cái huân-lệnh nữa là êm chuyện.

Huân-lệnh số 1204:

« Tống-hoàn-Ngô, hiệu-trưởng trường Sư-phạm đệ-nhi-cấp này về tại Sơn-dông chờ bộ cho chức khác: Trương-Đôn-Nạp được thế làm hiệu-trưởng trường ấy. Nay huân-lệnh.

Ấy là kết-liệu vụ kiện.

C. D.

CUNG HẠ TÂN XUÂN

Au Chic Paris

TAILLEUR

COUPE IMPECCABLE

TRAVAIL TRÈS SOIGNÉ

PRIX DODÉRÉ

HUYNH-VAN-LANH

Directeur

114, Bd. Tòng-d-Phuong

- CHOLON -

TIẾT - NHON - QUÍ

Nhờ bản nhận mà nổi danh.

Thuốc hiệu « TIỂU-THẦN-»

TIÊN» nhờ thí-nghiệm mấy đời

người, nên thuốc được bị phát

bá-trương đã nổi danh tiếng khắp

Đông-Dương.



THUỐC TRƯỜNG SANH N° 1

Ai uống được sống lâu lại tiêu trừ hết bệnh tật về sau, uống được lâu này thì không ăn cũng không bị đói, thuốc này của tiên truyền có bằng chứng rõ ràng, nên có mấy câu thần chú đọc trước khi uống, đã dịch ra chữ Quốc-Ngữ vừa chữ Nho rõ ràng trong toa ai đọc cũng được, mỗi ve 0p 50 uống 5 ngày.

THUỐC ĐAU RĂNG

Có 3 thứ, số 2, thuốc nước để ngâm ít lần sẽ hết, mỗi ve 0p 20. Số 3 thuốc để sát vào răng ít lần thì hết, dầu cho con nít sâu răng hay cam-lâu-mã cũng sát ít lần sẽ hết, mỗi ve 0p 20. Số 4 thuốc bột muốn rụng răng nào sẽ phết vào chân răng ấy sẽ rụng liền, mỗi ve 0p 20 có chữ trong toa.

THUỐC HO

Bệnh ho có mười mấy thứ kể không hết, song đây chỉ chia ra 2 thứ hàn và nhiệt, trăm người ai uống cũng hết, dầu cho ho lâu gần thành ho lao cũng hết, hàn thì uống đồ ấm uống và xông hơi hay thảo dược, thì mua thuốc ho nhiệt số 5 mà uống được 5 lần mỗi gói 0p 10, thuốc này ai hen lâu năm uống cũng hết. Còn như ai ho nhiệt thì uống đồ ăn mát, và xông hơi táo, bốn, thì mua thuốc ho hàn số 6 mà uống được 5 lần, mỗi gói 0p 10, ai xông hơi đồ ấm uống thứ nào cũng hết.

THUỐC XỔ ĐÀN ÔNG SỐ 7

Thuốc này rất kỳ quái sự đàn bà làm uống phải thì nguy, nên chỉ để dành cho đàn ông uống thôi, uống nhiều thì xổ, uống ít thì tiêu, ăn cơm được nhiều và khỏe mạnh, dầu cho bệnh táo kết trong bụng hoặc đàn đã già uống cũng hết, chính tôi cũng đau dạ dày nhờ nó mà sống, mỗi gói 0p 10 uống được 6 lần, có chữ uống trong toa. Nhứt là 3 món thuốc sau này hẳn ai cũng công nhận là hay để nhứt Bồ Ấp-phận về lơn 0p 10, về nướ 0p 10, bệnh lậu mỗi ve 0p 50, đường-mai mỗi ve 1p 00, nhiều tính làm đại-lý, mấy trăm tờ khen tặng.

Ai ở xa mua ít gói có (tem) cũng được, nhờ gửi thêm 1 tờ gói, vì gói lênh hóa giao ngân ít nhứt số phí cũng 1 tờ 0p 9.

Thơ và mandat gửi cho LÊ-VĂN-ANH Commercant Boulevard Albert 1er số 142 Dakao-Saigon.

Có trữ bán tại gare Catina Bd de la Somme N° 86, Rue Amiral Courbet N° 43, Rue Vannier 74 Saigon.

Sách phá thế cờ tướng 1-2-3 in rồi, cuốn tư dương in tiếp có bán mấy chỗ trên đây, mỗi cuốn 0p 50.

RẤT MƠI! RẤT LẠ!

Trong Nam mới có lần thứ nhứt
Người tuyệt-vọng vì quá lao tâm, quá bệnh-tật

HÀNG CHÚ-Y!

Ngài bệnh lâu năm
không khỏi chẳng?

Ngài chẳng nên tuyệt-vọng! Hãy
còn thuốc liệu ĐẠI-BẢO-
ĐƯỜNG chuyên-trị 100 bệnh
lâu năm bá phá trúng!

Ngài lao-tâm nhọc-xát
lâm chẳng?

Ngài chớ lo âu, đã sẵn có TIÊN-
TỬU, TIÊN-HOÀN là 2 món
thuốc quý nhứt của người ANNAM
chế ra chữa đầu tưong có, sẽ giúp
ngài hồi hồn tỉnh thần, vẫn hồi
sức khỏe

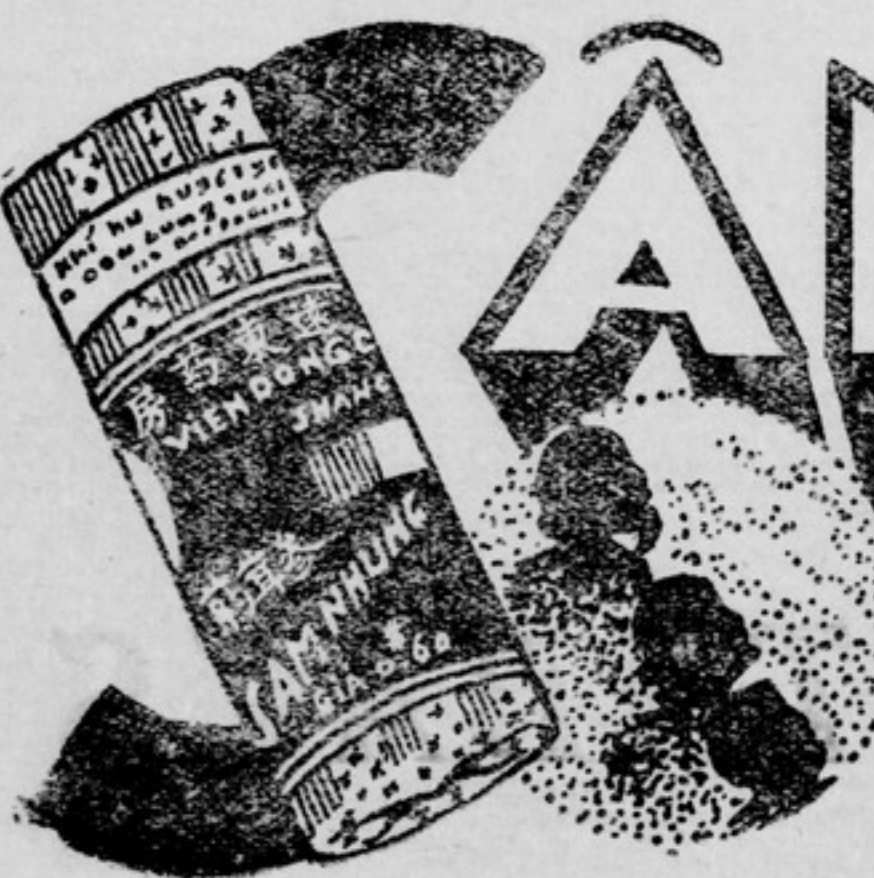
Còn nhiều phương thuốc trị bệnh hỗn mửa kể không xiết!
ĐẠI-BẢO-ĐƯỜNG là một nhà thuốc lớn nhứt, kinh-nghiệm
đã 4 đời người ở đất Bắc; chế thuốc theo phương-pháp
KHOA-HỌC RẤT LẠ, RẤT HAY! Mời đem vào Nam
lần thứ nhứt!

MỜI NGÀI ĐI NGAY LẠI BÓN HIỆU:

NAM-TRUNG

Chuyên làm Đại-lý và bán đồ Nội-Hóa 300, Rue des Marins, CHOLON

Lúc ngài ở xa muốn mua si, hãy hồi thăm về bệnh LÃO-NĂM, cứ viết thư cho Đền hiệu,
sẽ được trả ý.



TAM NHUNG DUOC TINH

“HIỆU ÔNG GIÀ” - THÂN HỮ, DI-TÍNH, THÂN MINH MỖI MỆT NÊN DÙNG

VIÊN ĐÔNG ĐẠI DUỐC PHÒNG 115 RUE P. RI/CHOLON

Lửa chớp lòa trời, xác phơi đỏ đất, tôi không thể nào ngủ được với tiếng pháo đêm ba mươi Tết này. Mà không ngủ được với cái đêm chót trong năm, tri tôi bắt nhớ lại những chuyện vui, chuyện buồn đã xảy đến cho tôi trong mấy cái Tết đã qua. Một chuyện đã xảy ra lâu rồi, nhưng không râm nào, đến cái đêm nay tôi nhớ lại, mà không thẹn thãm rồi bật cười ngắc lên một mình.

Phải, chuyện đó đã xảy ra lâu lắm rồi.

Mùng một Tết! Ngày đầu năm mới, ngày tôi bước qua mười bảy tuổi, mà cũng là ngày tôi mới được bạn bè tặng một bộ đồ Tây u-ec lần thứ nhất. Các bạn đặc-giả có nước Âu-phục từ nhiên tỏ sự vui mừng của tôi suốt đó thể nào.

Trọn ngày đầu năm đó, tôi muốn đi ngoài đường hơn là ở trong nhà, vì tôi lấy làm hạnh phúc được nhiều người quen biết thấy tôi mặc đồ Tây, mà tôi lấy làm tự đắc nói thắm tôi đã trở nên một người "lớn" rồi, không phải còn là một thằng con nít đáng khi dễ nữa.

Hai bạn chọn có tôi gì mà tôi bỏ buộc nó trong hai chiếc giày da bó cứng như gò, lúc đi đường cuống như xâm Phúc-kien bỏ chọn. Thế mà tôi cũng bám đi, đi ngoài đường cho nhiều người gặp!

Không rời một cái kiện tròn bằng đồng bạc để trong túi áo, thỉnh thoảng vấp người tôi lấy ra coi chừng cái nơ (nơud) bằng hàng thật hình con bướm nơi cổ không dễ xéng xọc, mà cũng để xem cái gương mặt này nở đầy vẻ hân hoan. Tôi lấy làm sung sướng lắm.

Mỗi lần ngồi xuống đứng lên là mỗi lần tôi nắm hai bên lưng quần (tây lên cho sát dây rồi vục sửa hai bên ừ cạnh (ph) cho ngay thẳng, sức tôi muốn hai bên ừ này cứng và bền như lưỡi dao phay thì tôi mới vừa lòng.

Ngày giờ qua mau lạ, lát bắt sớm mai qua, trưa qua, kể tôi. Một ngày vui sắp qua, tôi tiếc biết mấy.

Vào độ 8 giờ, anh Đại là một người bạn thiết đến rủ tôi đi coi hát bội, bảo là đi coi tuồng bữa đầu năm. Tôi vui lắm, được đến chỗ đông người mà tôi vui đó thôi.

Thường lệ mỗi năm, trong ba



ngày xuân, quan Tham-biên chủ tỉnh xuất tiền công-nho bày ra các cuộc vui chơi và bắt bội tại chợ tỉnh thành cho công chúng xem khỏi mất tiền.

Anh Đại và tôi đến tại chợ. Sau khi hai gót chơn đã rướm máu với đôi giày da bó, không còn sức đi dạo mát xem đàn bà con gái, tôi mới chịu cùng anh Đại chen lẫn vào một chỗ đông người đứng xem hát.

Trên sân khấu, bạn hát bà huyện

Chung (1) đang diễn tuồng Phụng Nghi Đình, mà lại được kép Lục và Đào Lưu thủ hai vai chánh Lữ-Bổ và Diệu-Thuyền thì khán giả sẵn ham mộ tài cả hai lấy làm thỏa mãn lắm.

Trong lúc lão Tư-Đỗ giả gút gút say, Diệu-Thuyền làm bộ lớn lên tay bưng chén rượu đến dâng cho Lữ-Bổ rồi xẽ ngồi lên bấp về anh

(1) Bạn hát bà huyện Chung là bạn hát có danh tiếng ở Giadinh thuở đó.

bộ da tình này, màu mè của cả hai nó bay lăm sao mà chung quanh tôi khán-giả xầm xì: «Chà chà là cặp».

Tôi không rõ cái nghĩa tiếng «cặp» là làm sao, mà tôi chỉ biết trong cái cảnh đó, người tôi ra khác, dường như tôi phát lớn lên một tí!

Mỗi lần Diệu-Thuyền xẽ lên ngồi trên bấp về Lữ-Bổ thì một tay tôi lờn qua hông anh Đại, một tay anh rắm siết tay tôi. Rồi mỗi lần lão Tư-Đỗ dâng chén, Diệu-Thuyền đón dặc xô Lữ-Bổ gút tay lui ra tôi tôi cũng xô anh Đại mà rút tay về. Hai tay của tôi lúc đó cứ động cồng cộc khác nào một cái máy, mà người làm cho nó cứ động là anh chàng Lữ-Bổ trên sân khấu vậy.

Một lần, hai lần, qua lần thứ ba tôi nghe có tiếng nói thanh thanh vào tai tôi rằng: «Cặp thật ư?». Giọng nói khác lạ, tôi quay qua ngó thì «Ủy châu ôi!» Anh Đại không còn đứng kế bên tôi nữa, mà chỗ anh đứng bây giờ là một người đàn bà, cánh tay tả của tôi còn đeo cứng n-ri hông, còn một tay thì bị người ấy rắm siết chặt. Đến ngắc cả người, tôi lấy làm bối rối, đánh bạo gài đầu đáp lại cho đỡ thẹn: «Ồ... xuất sắc lắm đây!»

Nhẹ nhẹ tôi rút cánh tay «khẩn nạn» của tôi ra thì người đàn bà đó cũng buông tay tôi nữa. Tôi vui mừng cũng bằng chết đi sống lại định lui ra khỏi đây rồi có om đầu chạy trốn.

Chen bên này, lẫn bên kia rất lâu mới ra khỏi cái vòng người đứng chật như nêm, tôi đứng được lại đặt tay nơi ngực mà thở phò một cái, thì có người phía sau nắm tay tôi hỏi rằng: «Thấy Lữ-Bổ rồi xẽ ngồi lên bấp về anh đi ra đây làm chi, không coi hát nữa sao?» Ủy mê! cũng là cái người đàn bà làm cho tôi chết

điêu mới đó. Tôi sượng sùng cúi đầu ngó xuống đất mà đáp lại rằng: «Tôi đi về».

— Cho em đi theo với.

Nghe tiếng «Em» tôi ngược mắt lên nhìn kỹ người làm cho tôi còn đánh trống ngực đây thì thấy là một cô khán sạt quần cổ, mặt đôi phần trắng nõn, môi thoa son đỏ lẫm, đứng cao hơn tôi vài phân, mình mẩy tròn trịa, chươg diện theo cách vợ Tây (2). Tôi đoán tuổi cô ta chừng hai mươi lăm. Cặp mắt tôi suốt đó đoán tuổi người còn sai lắm. Tôi then đó mặt, liền bước chơn đi thì cô ấy nơi gót theo kế một bên. Bấy giờ tôi mới biết với cái cánh tay vô ý tôi nắm mà có tướng tôi là bộm đa tình, sàch sỏi chơi hoa, chớ có dè dặt tôi có tác lớn nhưng còn là một thằng khờ dại.

Đêm xuân trời lạnh, trên con đường tôi tâm vắng vẻ, có ấy già sợ ma năm chục lấy cái bàn tay lạnh ngắt của tôi. Có kêu tí bằng anh và xung mình là em nghe ngọt xớt. Trong khi đó tôi lấy làm giận lấy tôi sao có nhắc gan chừ thỏ để. Bấm đầu ngón tay cái, tôi có gương làm gan mà đánh liều thử đến đầu bay đến đó!

Đêm nay tôi khỏi phải về nhà cha mẹ vì tôi lãnh ngũ giữ căng phố của người anh tôi đi về bên vợ anh Tết.

Vào nhà, tôi không dám vọng đến điện lên vì tôi sợ thấy mặt cái người đang làm chị tôi đó. Đi một mạch thẳng vào trong buồng, tôi thét lên giường nằm xếp ve, day mặt vào vách. Trong lúc này chẳng khác nào tôi đóng vai một cô dâu mới về nhà chồng, còn có đó là chàng rể. Có còi cái khăn sạt giặt đầu giường rồi ngó tôi mà

(2) Thở đó chỉ có vợ Tây mới dám dốt phần thoa sen và chườn khăn sạt.

cười khúc khích, làm cho tôi càng thẹn thẹn mà giận lấy tôi hơn nữa.

Rồi đó cô lên giường nằm, biết tôi là một thằng trai tơ còn nhắc nên định làm cho tôi dạn dĩ. Với mấy câu hỏi dễ dàng mà sao tôi ấp úng trả lời như mắc nghẹn. Trong khi nói chuyện, tôi không dám hỏi mà cô cũng cho tôi biết cô tên Huệ thứ hai ở T. B. hai mươi tuổi.

Cô Huệ bết tuổi xuống như vậy. còn tôi thì tăng tuổi lên là mười chín, thế mà tôi cũng phải chịu cho tuổi hơn cô nên tôi vẫn thẹn.

Đồng hồ gõ một tiếng, cô Huệ nằm lấy tay tôi mà để nhẹ nhẹ lên ngực cô. Lạ thật, tôi sợ sự gì không rõ mà lạnh ngắt cả mình. Tôi nghe dường như tôi teo bé lại, cái ngực cô thắt trái tim đập lúng lúng, tôi thở rất nặng nề.

Với cái thẳng chặc gan quá thỏ này, cô Huệ không thể nào làm cho nó dạn dĩ được; cái thẳng dang chươi, dang mắng quá, cô Huệ hừ lên một tiếng to rồi nhảy xuống giường chụp lấy cái khăn sạt ngoe ngoáy đi ra ngoài. Tôi nín thở lòng tại thì nghe ở ngoài, cô Huệ nhắc với: «Êch-bết dang dưới» (3) rồi đóng cửa lại một cái rầm đi mất.

Tôi thở phò ra lập đi lập lại trong miệng: «Êch-bết dang dưới, Ech-bết dang dưới», câu mán nước tiếng Pháp mà tôi không biết là gì. Tôi bây giờ càng gần lấy tôi hơn nữa. Gặp mà cũng tiếc, nên tôi cứ tay đâm lên ngực bà hai rất đau.

Quan âm thăm thoát, ngày tháng trôi qua, mười năm đã qua rồi. Tôi đã được hai mươi bảy (3) Espèce d'andouille nghĩa, nhắc là đồ dốt.

tuổi, mà tôi còn là thằng thỏ để như mười năm trước nữa không?

Một đêm ở Namvàng về Saigon, xe hơi rui chết máy gần T. B. Sầu mấy hết sức xe cũng không chịu chạy, tôi chắc phải ngủ đêm trên xe hơi, lấy làm buồn vô hạn. Kim đồng hồ chỉ 8 giờ. Tôi sợ nhớ đến cô Huệ, người quen cách 10 năm trước, liền hỏi thăm một người nhà ở gần đây thì hay rằng cô Huệ mới thôi người chồng Tây chừng một tháng nay, cô có nhà cửa hẳn hoi ở cách đây chừng 2 cây số. Tôi vui mừng biết mấy, các khách phải ngủ trên xe hơi ngoài trời đêm xuân lạnh thắc ruột, và tôi muốn cho cô Huệ bết tôi không phải là tuồng nhac gan như trước trước! Như người đàn ông tôi cuộc bộ 2 cây số, thế mà tôi không biết mỗi chơn, ngực tôi dường nở lớn thêm để trái tim đập mừng thông thả. Tôi thấy trong trí tôi cái người mặt tròn da trắng, xung em với mình nghe ngọt xớt như trước.

Đến nhà, cũng may nhà còn thục, cửa chưa đóng, tôi bước vào. Một người đàn bà tuổi độ bốn mươi, lưng hai om, chơn bước tịch tịch đi ra mở cửa, miệng trong bên cái răng cửa, chào hỏi tôi:

— Ban đêm thấy đến có việc gì?

— Thưa bà, tôi muốn thăm cô Huệ.

— Chính là tôi đây. Thầy là ai? Tôi xin lỗi, nhớ có gặp ở đâu mà tôi quên lừng.

Chết nỗi! Té ra cái bà già da mặt sần sượng, hình thù như bao gạo chỉ xanh, cộp ăn ba ngày phải hăm lại đây là cô Huệ. Cô Huệ già lắm rồi!

Tôi diễn ngược cả người, nói lụp chụp: «Ủy! Xin... xin lỗi, tôi... tôi làm, tôi muốn hỏi có năm Quế mà... mà tôi quên nói tên». Gút lời, tôi lấy lương hương bả đi ra ngoài. Ra đến cửa ngõ tôi nghe tiếng cô Huệ văng vẳng trong nhà đưa ra: «Êch-bết dang dưới hạ»

Tôi đâm đầu chạy như bị ma rượt. Chạy hai cây số! Bận về nó mệt làm sao?

LUK-TAK

— Hết —

NĂM MỚI CHÚC MỪNG ĐỒNG BÀO
trong ba kỳ ưa dùng thuốc diều

ĐẠI - NAM — MÉKONG

là thứ thuốc có tiếng trong Đông-Dương

Cie COLONIALE DES TABACS

217, Quai de Belgique

SAIGON

CIGARETTES

ĐẠI-NAM



Ba ngày Tết có thuốc diều «ĐẠI-NAM» trong nhà là cái vui vẻ của quý ông và đề đãi khách bởi vì thuốc diều ĐÀI-NAM, hút không khô cò ngon hơn hết

Mỗi lần hút thuốc nhớ nài



Không thứ nào so sánh bằng

Cie **COLONIALE DES TABACS**



Thư mandat đề
Mme Ng.-thị-Nhiều
18, Rue Baria - Vinhlong

Chúc mừng

Nhơn dịp Tân-Xuân năm Ất-Hợi nhà thơ rước "phần Thiên thần" xin chúc mừng thần chủ trong ba kỳ được khương, ninh, lộc, thọ và trong năm mới sẽ được nhiều điều may mắn trong công cuộc phấn đấu sanh tồn.



Cả trăm ngàn bức thư khen thuốc rượu Cô-Tu gồm trị: bại, xụi, đòn bà kinh nguyệt trời sụt, con mắt sưng bất mại, lác lẹo nhất mồi. Mỗi lần mua nài cho được nhân Thiên-thần. Saigon chỉ có tiệm Nhơn - Hoàng số 9, Amiral Courbet bán nhiều nhất và các nhà buôn Annam ở Lục-linh.

Năm cũ sang năm mới, bốn biếu như xin chúc mừng quý khách Trung, Nam, Bắc khắp ba kỳ động hai chữ Tân-xuân, vậy bốn biếu chúng tôi hạ giá tiền phòng rẻ hơn hầu hết động đến đáp cái thịnh tình của quý khách có lòng chiều cổ.

ĐẠI-TÂN KHÁCH-SANG

N° 18-20, Rue Amiral Courbet, Saigon

CHỦ NHƠN: HUYNH-NGO-CHAU

Kính tạ

Chích
HÌNH (chup)
NHÂN (liq)
ĐEN, MÀU
QUANG-CÁO
đều
TINH-XẢO
Litho (in Bàn-đá)
Danh-thiệp
Thiệp-cưới
vân...vân

KHOE MAU, LẺ TỐT RẺ

Thị N. Túc
17, A. Dupré - SAIGON

HAI VỊ VÂN HẢO CỦA THẾ-GIỚI ÔNG ALBERT EINSTEIN VÀ ÔNG NICOLAS TOLSTOI

Ấn cơm nhà nói chuyện người! Ấn cơm mới nói chuyện cả! Ấy là hai câu rất quen miệng, quen tai của chúng ta. Nghe qua thì không thấy có ý nghĩa gì nhất định, nhưng sự thực thì bà con ta hay dùng để chỉ trích những người hay bàn chuyện xa xôi không thiết gì với việc lợi hại bên mình.

Phải, sự sống-hoạt mỗi ngày mỗi khó khăn, công việc mỗi ngày mỗi bận rộn, còn dư công đâu mà ngồi nghe những chuyện bưng bóng!

Tuy vậy ta cũng nên nhớ một điều, vì ở thế-giới này muốn việc đâu có định được nhàn. Việc kẻ này làm, nhiều khi có lợi hại đến kẻ khác, nhất là cách hành động của các tay tài-trí lại càng ảnh hưởng đến ta nhiều lắm. Bởi thế nên nhàn lúc trong nhà yên ấm, tôi xin thuật một vài chuyện của các vị danh nhân trong thế-giới cho các độc giả nghe chơi.

Nhà cách-mạng khoa học Albert Einstein, phát minh thuyết tương đối (Relativité)

Albert Einstein là một nhà đại khoa-học nước Đức, sanh ra tại Ulm năm 1879. Cha mẹ đều là người Do-Thái (Juif). Phụ thân ông là một người an-thương thủ-phận, không có chuyên gì đáng nhớ. Lúc nhỏ ông lại không được thông-minh lanh lợi gì mấy, chỉ có một đức tính tốt là trầm tĩnh cùng ưa thích những điều chính đáng và có chơn-lý. Anh em bạn của ông thường chọc cho ông một cái biệt hiệu là "anh nông-phu thung-cổ", có ý chỉ ông là một người quá-không-cử-kỵ.

Bắt đầu vào trường tiểu-học, ông đã tỏ ra một người dị thường, ông không thích cái lối học phổ-thông, mà như là học về văn-chương ông lại dở tệ. Ông chỉ ham mê về số-học và vật-lý-học mà thôi. Khi ông lên 15 tuổi, đến học tại một trường Trung-học ở Thụy-sĩ (Suisse). Vì giáo sư dạy về số-học hết sức khen ngợi ông và nói rằng: "Một đứa nít 15 tuổi mà số-học đã giỏi bằng bậc đại-học, thật là một việc hiếm có".

Sau khi ông bỏ trường Trung-học ra thì ông vào học tại một trường công-nghệ; lúc này ông hết sức nghiên-cứ về toán-học và vật-lý-học. Năm 1902, ông đậu

tốt-nghiệp trường công-nghệ và lãnh được bằng kỹ-sư. Đến năm 1905 thì ông phát biểu một bài luận rất mới lạ, gọi là: ĐẶC-THỤ TƯƠNG-ĐỐI LUẬN (Théorie de la relativité restreinte). Năm 1909 ông lãnh chức-giáo-thọ trường Đại-học Zurich (Université de Zurich). Mãi đến năm 1912 ông được vào chun hội-viên trong Hàn-lâm-viện Khoa-học Bả-Linh (Académie des Sciences de Berlin) Sang năm 1914 ông được bổ làm hội-trưởng Ủy-liên Hoàng-gia học-hội (Institut Empereur Guillaume). Đến năm 1916, ông lại phát biểu một bài luận-thuyết nữa gọi là PHỔ-THÔNG-TƯƠNG-ĐỐI-LUẬN (Théorie de la relativité généralisée). Sau khi hai bài luận thuyết "tương-đối" ra đời rồi thì trên trường khoa-học bỗng-nhiên thấy

náo động, một cuộc cách-mạng sắp nổi lên đánh đổ các cái quan-niệm cũ kỹ đã in sâu trong triền-cải nhà khoa-học theo cái thuyết của Ngu-Đôn (Newton).

Năm 1921, ông được lãnh phần thưởng Nobel về vật-lý-học (Physique). Những sách ông xuất bản đều có giá trị lớn về khoa-học như là: La Théorie de la relativité restreinte et généralisée; L'heret et la théorie de la relativité; La Géométrie et l'expérience; Sur l'électrodynamique des corps en mouvement; Quatre conférences sur la théorie de la relativité.

Ông đối với nền khoa-học của nước Đức có công rất lớn; nhưng chẳng may, ông là người Do-Thái nên bị bọn Hitler đã đuổi nhà đại-khoa-học thế giới ra khỏi địa phận nước Đức vậy.

Tuy vậy, một người có tài, có đức như ông, đi đâu là không có chỗ dung mình. Chưa ra khỏi nước Đức mà tên-kỳ đã đồn rước ông về làm giáo sư ở trường đại-học kia. Tây-ban-Nha cũng gửi giấy mời ông, nhưng ông không thể làm thầy hai nước được, nên ông phải đành phụ bưng áy-ban-Nha. Nhiều nhà báo Pháp cây ông viết bài giúp. Hiện nay ông đương ở Huế-kỳ chuyên về việc nghiên-cứ khoa-học.



Giờ làm toán bản, thầy giáo ra đề cho trò Mốc. Vì dụ như 3 trừ cho 10 trừ 20 đng, mỗi tháng tôi trả 10 đồng, mỗi tháng thì hết? Trò Mốc: 5 tháng cũng chưa hết. Thầy giáo: Sao lại vậy? - Vì tháng đầu thầy chỉ trả có 10 đồng còn 4 tháng nay thì cứ hạ mãi.

THUYẾT TƯƠNG-ĐỐI. - Chẳng lúc Nga đánh với Thổ-nhĩ-Kỳ, ông khác nào một trái bom ném vào được đồng lon đối-trường pháo-trường khoa-học, thuyết tương đối của Einstein hiện nay đương làm cho thế-giới bàn luận lằng xằng, đang lẽ phải đem ra giải thích rồi, nhưng đây không thể nói dài được, vậy xin nói sơ qua cho biết nó là gì và tại sao.

Trước hết ta phải biết rằng thuyết tương-đối ra đời đã lâu, chứ không phải là do Einstein phát minh ra. E.instein chỉ phát minh ra thuyết-tương-đối trong vật-lý-học. Chẳng qua, thuyết-tương-đối cũ không có giá trị như thuyết-tương-đối của Einstein. Thuyết tương-đối cũ là thuyết thông thường đại để như:

1) Trên thế-giới này, loài người không đồng một quan-niệm, thường thường vị địa-vị riêng mà cảm-tình của người này khác với cảm-tình của người kia; bởi thế tinh-cảm là vật tương-đối.

2) Mỗi khi ta tiếp xúc với một sự vật nào, ta thấy nảy ra một cái cảm-giác; cái cảm-giác ấy không phải là chơn-trang của sự vật kia đâu, đó chẳng qua là cái hình bóng của lý tưởng ta. Ấy gọi là cảm-giác tương-đối.

3) Mỗi khi ta quan sát một sự vật gì, đầu ta cần tận nơi để thị-nghiệm, nhưng trong trí ta bị cái quan-niệm cũ hay cái nền nếp cũ nó che mắt, nên ta không nhận rõ sự thực một cách rõ ràng. Đó gọi là tại-sat tương-đối.

Thuyết tương-đối của ông Einstein là thuyết vật-lý (relativité physique). Từ mấy thế kỷ nay, các nhà khoa-học đều tin theo thuyết vũ-trụ dân-lực (gravitation universelle) của ông Ngu-Đôn (Newton) nói rằng thời-gian và không-gian chẳng quan-thiệp gì nhau. Ông Einstein cải lại, nói rằng thời-gian và không-gian rất tương-quan nhau. Bốn tính cũ vũ-trụ cùng vật-chất liên-kết nhau một cách mật-tiết, vậy nên không gian cường-phải là trong trẻo, cũng không phải là đầy chướng, và thời-gian là một yếu-tố của vũ-trụ vậy.

Nhà tiên-xướng chủ-nghĩa bất-dề-kháng (Ne pas résister au mal par le mal. - Cho đúng cái xấu để chống lại với cái xấu).

Ông Lyot Nicolas Tolstoi. - Một nhà đại triết-học châu Âu là Kropotkin nói rằng: "Từ Lu-Tuoa (J.J. Rousseau) trở lại sau này, không có người nào làm cho lương tâm của thế-giới bị cảm-xúc cho lắm Tolstoi. Vì ông ta đã chịu mọi nỗi đau đớn của nhon-loại. Ấy là một điều đáng tôn quý thứ nhất, ngoài ra không có gì sánh kịp."

Tolstoi tiên-sinh vừa là một nhà đại văn-học, vừa là một nhà đại tư-tướng của nước Nga. Ông sanh ra tại thành Yasnaya-Poliara, ngày 28 tháng 8 năm 1828. Lúc hai tuổi thì mẹ mất, lên 9 tuổi thì cha mất, nhờ đó có nuôi cho đến lúc trưởng-thành. Năm 1843 ông vào học tại một trường đại-học kia, nhưng vì có tánh ham chơi bời, biếng nhác và ngạo-ngục, nên không bao lâu phải bỏ trường. Về nhà quê, bé bạn cùng đám công-tử quý-phái trong làng, phóng túng chơi bời tới độ không ai ngăn cấm được. Đến năm 1853 ông mới theo người anh là Nicolas đến Caucasus mà đầu quân. Vừa gặp

lúc Nga đánh với Thổ-nhĩ-Kỳ, ông được đồng lon đối-trường pháo-trường khoa-học, thuyết tương đối của Einstein hiện nay đương làm cho thế-giới bàn luận lằng xằng, đang lẽ phải đem ra giải thích rồi, nhưng đây không thể nói dài được, vậy xin nói sơ qua cho biết nó là gì và tại sao.

Trước hết ta phải biết rằng thuyết tương-đối ra đời đã lâu, chứ không phải là do Einstein phát minh ra. E.instein chỉ phát minh ra thuyết-tương-đối trong vật-lý-học. Chẳng qua, thuyết-tương-đối cũ không có giá trị như thuyết-tương-đối của Einstein. Thuyết tương-đối cũ là thuyết thông thường đại để như:

1) Trên thế-giới này, loài người không đồng một quan-niệm, thường thường vị địa-vị riêng mà cảm-tình của người này khác với cảm-tình của người kia; bởi thế tinh-cảm là vật tương-đối.

đời cô-lệ và lao-động. Chẳng ngờ giữa đường ông mắc bệnh đau phổi, cho đến ngày 20 tháng giêng năm 1910 ông từ trần tại thành Ast p o.

TU-TƯỚNG CỦA TOLSTOI. - Ta có thể chia tư-tướng của Tolstoi tiên-sinh ra làm ba phần: 1) Nhơn-sanh, - Cách-sinh-hoạt của ông, ban đầu thì phong-tung hào-hoa, không biết ý nghĩa của nhon-sanh là gì, nhưng chẳng bao lâu, ông ăn năn chừa lối. Bay giờ đối với đời người, ông đã có định-kiểu rõ ràng. Theo ý ông thì những người chỉ biết sống về xác thịt và coi đời người cũng như đời thú-ật, những người ấy, đầu san-tôn được trên đời, cũng chẳng ích lợi gì. Cái sanh-hoạt lý-thu của người là cái sinh - hoạt bằng lý - tánh. Sự thương-yêu là cái yếu-tố chánh của cái sanh-hoạt lý-tánh. Sự thương-yêu là cái hạnh-phúc thiết của loài người. Nếu loài người sống trong khuôn phép của lý-tánh tại tự nhiên biết thương yêu nhau và giúp đỡ lẫn nhau.

2) Tôn-giáo - Tolstoi tiên-sanh chủ-trương sự thương yêu nhau và giúp đỡ nhau, thật là hiệp với chủ-nghĩa của đạo Cơ-đốc (Christianisme), nhưng ông rất phản-lôi các phần-tử thần-bí và phụ-thuộc của đạo Cơ-đốc hiện thời. Ông nói rằng: đó chẳng qua là mê-tin dị-doan. Theo ý ông thì tôn-giáo phải lấy lý-tánh làm gốc, vì lý-tánh cũng như thần-tánh, có thể chỉ - phối cuộc nhon-sanh được. Như lý-tánh-loại người mới tìm được sự sanh-hoạt thanh-lãng; lý-tánh hoa-động tục là tương-giác, vậy nên người nào biết thương yêu là người ấy biết tận-tố thần-linh vậy. Nếu đem chuyện mê-lin vào, tức là đi sai đường, tức là theo lý-tướng của tôn-giáo cũ.

3) Nghệ-thuật. Ông dành đó cái chủ-nghĩa "nghệ-thuật vì nghệ-thuật" và chủ-trương cái thuyết "nghệ-thuật vì nhon-sanh". Ông nói rằng: "Nghệ-thuật là một vật thực-tuế cho sự sanh-hoạt loài người, trách-nhiệm của nghệ-thuật là để thanh-dồi cái cương-bạo tàn-lũ, để làm cho sự "thương-yêu" được làm chửa trong đời, bởi vậy phải dùng nghệ-thuật để làm công cụ cho sự giao-bối."

Nói tóm lại thì Tolstoi tiên-sanh là một người có nói, có làm, chứ không phải như nhiều nhà văn-học khác, rồi được mà làm không được. Ông chủ-trương tuấn-ái và phẫn đối chiến-tranh, nên ông hết sức tuyên-truyền chủ-nghĩa "vô đê-kháng (Ne pas résister au mal par le mal. - Cho đúng cái xấu để chống lại với cái xấu).

Ông chủ-trương giúp đỡ kẻ khác về sanh-hoạt theo lý-tánh, nên bố cả tài sản rồi vào ở lẫn lộn với hạng chủ-nghĩa lao-động tự-nhiên (naturisme mystique). Bởi ông chủ-trương "ngộ-quật" về nhon-sanh" nên những tác-phẩm của ông đều có giá-trị đặc-biệt, rất bổ ích cho sự sanh-hoạt hàng ngày.

Hiện nay tác-phẩm của ông được các nước châu Âu hoan nghinh lắm, ở nước Nga là một nước hết sức phẫn đối các văn-sĩ không một cái nghĩ về mình, tác phẩm của ông còn nam được sách của ông cũng khác gì sách của Maxim Gorki (văn-sĩ trừ-dã của Nga bay giờ).

Buôn xuan
Bóng xuan thoát ngoài rằm lấp lóe
Chao xuan sang nou né miêng cười
Đầu tuem buồn là ong lơi.
Con ong cái én bên trời xôn xao
Khuếch tâm xuan ra vào phơi phơi
Cann xuan vui, vui mặt là vui
Riêng ta ngao ngán cả người
Rêo ta ta lương bùi ngùi với ta
Tuoi xuan ngau sa uà xuan miêng
Mảnh xuan hên lóng lóng mây tuon
Buon oi buồn hời ta buồn
Ngày xuan lòng ấy cái buồn vẫn theo
Ta thử hỏi buồn sao theo mãi
Gờ cuc cùng buồn giới theo không
Cao vụt núi, lều dãi sông
Cái buồn d. n thế ai lòng chứa cho
Thối gản gương qua đó bẻ khổ
Mà rập rần bẻ của am mây
Kính lam bạn, phật lam thầy
Tinh trâm giơ lóu có cây cùn: dành
Trong cảnh ấy và g. tana tr-ký
Cuộc trâm năm ta chỉ là ta
Chờ xem gió vút mưa sa
Một phen vung vẩy ra ma cũng dành
Thế là thoát kiếp phú sanh,

Trong mây ngày xuan
Quý cô, quý bà muốn đẹp

HAY DỒI MẶT BẢNG PHẢN:

VOBINHDAN

là hiệu phản có
tiếng đã 15 năm

— Tiệm chánh —
323 Rue des Marins Cholon

— Tiệm ngành —
118 Rue d'Espagne Saigon
179 Bd Albert 1er Dakao
37 Route Colonial Nhatrang
có trên 800 đại lý khắp
Đông-Pháp

Giá:
0\$80 1 hộp
có hai thứ:
hường và
trắng

Lần thứ nhất tại Nam-Kỳ, nghề bào chế thuốc Nam-Bắc của người mình tân toi không thua gì của ngoại-quốc

ÔNG-TIÊN
nhân hiệu cầu chứng tại tòa Saigon



Nhà thuốc ÔNG-TIÊN

ANNAM DƯỢC PHÒNG

82-84-86, Rue P. Blanchy Prolongée à Phunhuân — SAIGON

Thuốc chạy là nhờ
quãng - cáo, song
xét kỹ chẳng qua
người bệnh dùng
rồi thấy công hiệu
mà đồn ra, như
vậy mới mong
phát đạt lâu dài.



TỔNG-VĂN-VIỆT

Y-khoa Học-sĩ :



NGUYỄN-NGỌC-CHÂU

Chuyên môn : Bệnh Phong-tĩnh và Bạch-đái-hạ, dưới quyền
chứng nhận của Chánh-phủ Pháp ngày 23 Janvier 1922

NHÀ THUỐC
ÔNG-TIÊN
Annam Dược-Phòng
Bản hiệu đồng nhưn kính chắc quý vị thân chủ
và Đại-lý, tân xuân đông phước lộc vinh hoa, tăng
long phước thọ.
Các thứ thuốc hiệu ÔNG-TIÊN có bán khắp nơi

Sở phát hành, phòng bào chế và phòng giấy
tại số 82-84-86 rue P. Blanchy prolongée à
Phunhuân Saigon.

GIỜ MỞ CỬA

SỚM MAI CHIỀU
7 giờ đến 1 giờ rưỡi
11 giờ rưỡi đến 8 giờ

Kính Cáo quý vị thân chủ và nhà Đại-lý

Nhà thuốc ÔNG-TIÊN, của chúng tôi mà đang phát đạt mau lẹ, một cách bất
ngờ như thế này, đành rằng các thứ thuốc của chúng tôi hiệu-nghệ hơn hết,
nhưng mà nhờ nhứt, là mấy nhà Đại-Lý, tận tâm cố-dụng một cách châu đáo, kể
người bệnh dùng rồi thấy công hiệu đồn thêm ra nữa, ngày nay mới danh
tiếng lẫy lừng, thì với lòng tốt ấy, với ơn ấy, bản hiệu đồng nhưn hết sức cảm
tình chan chứa.

Nên không khi nào, chúng tôi không dám hi-sanh với nghề-nghiệp, cố gán
thêm lên mà đến đáp tạ tình ấy. Vì vậy mà mới rồi, chúng tôi không sợ nguy-
hiểm và tốn hao tiền bạc, đem các thứ thuốc ra hội chợ Hà-nội và dự cuộc đấu xảo
ở Huế, mà phổ thông rộng ra. Đã được người bệnh ngoài ấy tin dùng và các quan
Tây-Nam khen ngợi vô cùng.



Nên muốn ngàn lời bỗ cáo, cũng không
bằng một người bệnh dùng thuốc của chúng
tôi thấy công hiệu mà đồn ra, thì quý ngài
cũng thấy rõ mấy năm trời chúng tôi đem hết
tài học thực-hành, nghiên-cứu theo cách tân
học dùng toàn những vị thuốc thượng phẩm,
linh khiết, bào-chế ra các thứ cao, đơn, hoàn,
tán, đã từng cứu không biết bao nhiêu là bệnh
ngặt ng eo, mà các bạn đương-y hay là thời-y
cho là hết phương điều trị. Nên trên chánh-
phủ Pháp mới chứng nhận, dưới đồng-bào
mình hoan-nghinh một cách lạ thường. Từ
đâu đến quan, từ thành-thị đến chốn thôn-quê,
đâu đâu cũng nghe danh tiếng lẫy lừng hiệu
thuốc ÔNG-TIÊN là hay hơn hết.

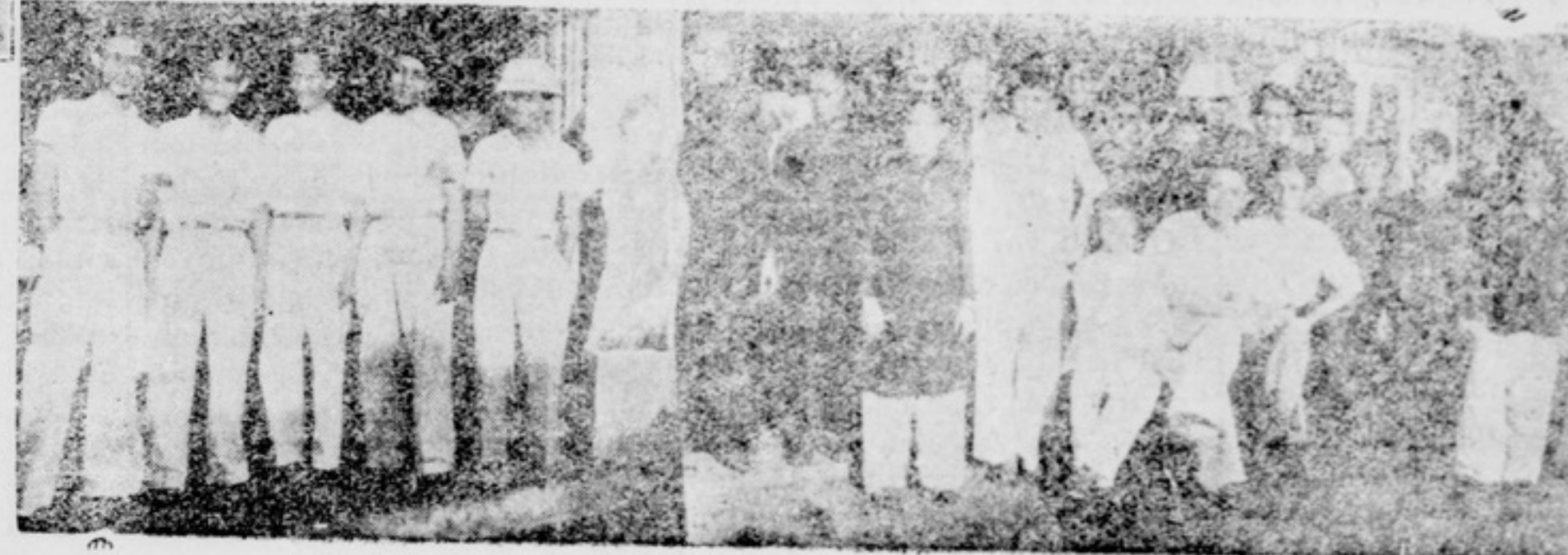
Nhưng vậy mà chúng tôi không dám mua
mỏ, khua môi, tự xưng, tự dăc hay là lợi dụng
thời thế cùng sự ham muốn, hoặc xoi bói,
nhục mạ các bạn đồng-nghiệp lẫn thành trên
trước, đem cái giá-trị của mình lên mà
thủ lợi, không cần chúng tôi tuyên-bố, có lẽ

đồng-đào cũng thấy rõ rồi.

Vả lại, nghề bào-chế thuốc men rất phiền phức khó khăn, phải đủ tài học
thực-hành, rồi cần phải khảo-cứu, gia-giảm, thí-nghiệm cho kỹ càng, mới có thể
làm ra cao, đơn, hoàn, tán đáng. Chớ không phải làm càng nói bướng rồi lợi
dụng về phe nào mà thủ lợi. CÁI HẠI VỀ CAO, ĐƠN, HOÀN, TÁN, LÀ Ở CHỖ
ĐÓ. Vậy trước khi quý ngài muốn dùng thứ thuốc nào, luôn về các thứ thuốc
hiệu ÔNG-TIÊN mà chúng tôi sẽ giới-thiệu sau đây. Mong rằng quý ngài chớ
vội tin, phải quan sát cho thấu đáo, coi thuốc ấy công hiệu về sự linh-nghệ,
hay là công hiệu về sự lợi-dụng thời-thế nào mà ra. Nên cần nhất hơn hết là quý
ngài có bệnh muốn dùng thuốc cho khỏi lần lặc, phải hỏi người bệnh đã có
dùng rồi như chúng tôi nói trên đây mới tin chắc. Chớ hiện giờ nhiều quảng-
cáo ra nói thần, nói thánh mà gạt gẫm đồng-bào, làm cho mất hết cả sự tin
dùng. Vậy chúng tôi vì sự thật, cúi xin quý ngài lượng xét, mĩa sấu có mặt, nhà
đốt có nơi, chớ chẳng nề nghe những lời quảng-cáo tầm rường ấy, mà làm mất
giá-trị của mấy nhà thuốc Annam mình đã h tiếng tự bấy lâu nay. Đồng-
bào muốn thương nhau, giúp nhau cho nghề y nước nhà mau tiến tới nên xét
cho kỹ.

Y-khoa học-sĩ :

TỔNG-VĂN-VIỆT và NGUYỄN-NGỌC-CHÂU Kính-Cáo



Những người giúp việc cho bốn đường năm 1935
phần nhiều là thanh-niên tân-học



Quân-lý, Trung-Việt
bào-chế sư :
Nguyễn-hoàng-Hoanh
có cấp-bằng nhà nước
chứng nhận

Đây là phòng bào-chế
Các thứ thuốc của bốn
đường, đúng theo phép
vệ-sanh Âu-học, do ông
Ng.-hoàng-Hoanh, Trung-
Việt bào-chế sư chăm nom,
xem xét đúng cân lượng
mới cho vào ve, bao, hộp,
rất kỹ lưỡng, tinh khiết,
hoàn toàn mới để ra bán.



Đây là phòng tiếp khách của người mại bán (compradore) và sở
phát hành, chuyên lo gửi thuốc đi các nơi như : Trung-kỳ, Bắc-kỳ, Cao-
miên, Lào và khắp Lục-lĩnh, ở Nam kỳ. Các thứ thuốc trước khi vào thùng hĩa
hộp có người kiểm điểm rất kỹ c aog, cẩn thận mới cho xe chở đi chả
thor hay bến tàu cùng nhà gare xe lửa. Nơi đây, chúng tôi có phòng
riêng để tiếp rước những thân chủ xa gần, muốn hỏi thăm bệnh PHONG
TÍNH và BẠCH ĐÁI HẠ, chúng tôi hết sức hoan-nghinh, sớm mai ở
đến 11 giờ, chiều 3 đến 5 giờ trừ ra ngày lễ và chúa nhật nội buổi sớm mai
mà thôi.



Sự thành thất mau lẹ của bốn đường mỗi tháng có xe hơi đem thuốc giao cho các nhà
đại-lý ở các nơi do hai người coureur-voyageurs Nguyễn-văn-On và Lê-văn-Nghiêm của bốn
đường chăm nom ngoài hai người ấy ra quý ngài nên coi chừng kẻ gian xảo dục lợi.
Muốn cho vừa lòng quý vị đại-lý, nếu hai người ấy có sơ thất điều chi, cho chúng tôi hay,
sửa đổi lại, hết sức cảm ơn.

Saigon chỉ có tiệm Nhơn-Hoàng thay thế làm đại-lý lớn nhất bán thuốc hiệu Ông-Tiên

CUNG HẠ TÂN XUÂN

"WA-LIN"

ĐẠI - DƯỢC - PHÒNG

Bảo chế và bán:
Cao, đơn hoàn, tán
sản, nhưng, yếm, quế40, Rue Vienot
(gần chợ mới)

SAIGON

NHÀ BUÔN XE MÁY HIỆU LABOR

LÊ-VĂN-DU

Số 22-24 đường Sabourain - SAIGON

Có trữ nhiều đĩa hát hiệu
BEKA (kính lọc, rút máy
thủ thuật hay là đĩa Tân-Thịnh,
hạ g, b, n, r, a, d, i, l, a, d, i, a, c, i.Quạt có đĩa hát cũ, hoặc hư hay là bể, đem lại
bên h, u, d, i, l, a, d, i, a, c, i, m, o, i, d, i, a, c, i, t, r, a, t, h, e, m, N, a, m,
c, a, c, m, e, t, t, i, n, h, c, q, u, l, a, c, ó, 2, 4, d, i, a, n, h, u, t, u, o, n, g, h, a, y.

ĐÊM NGỒI HỒI TRỜI

Đêm hia quanh mình ngồi đối
bóng
Mình hồi trời, trời lóng tai nghe
G ó im sương tạnh từ bề
Mây chồ g trước mặt, sống kể bên
chín

Rằng: trời hồi trên từ xa tới
Ông thông dong có biết gì chăng?
Nước non chìm nổi bao phen
Tằng thân hòa với tằng rên vang

Đoạn con tề tung bồng chạy
chưa

Bọn đồ già ngắt n, u, a, u, m, t, r, o
Cảnh tang thương từ bao giờ
Hoa xưa u, m, t, nhàn nhàn x, a, c, t, h, a, n
Kiêng từ những tình thân đau khổ
Biết làm sao vẹn n, o, m, a, y, r, a, u

Gió x, o, i, r, u, e, t, m, u, a, t, r, o, c, d, a, u
Lững lờ ngồi chích mỗi s, u, v, o, b, i, e, n
Tuông v, a, n, h, o, i, t, r, o, i, n, g, h, i, e, n, d, a, t, d, o
biết làm r, a, n, t, ó, n, g, n, h, a, c, h, o, c, a, u,
Bầy l, a, u, t, h, i, e, n, n, h, u, c, a, m,
Mặc tình sông ch, o, a, n, a, m, a, m, n, h, u, c, a, m,
r, e, o,

Trời nghe nói coi d, e, o, c, a, n, k, h, a, i,
Ú: Con đây nhớ phải như ai,
Hấp r, a, n, h, i, c, h, i, s, u, c, v, o, i, d, o, i,
Cổ gan sắt d, i, l, a, p, v, o, i, d, o, i, n, o, n,
Nhưng l, o, c, o, n, t, m, u, o, n, t, r, o, a, p, h, a, n, s, y

Từng nất thung con cứ bước lên
Sao cho sự nghiệp lâu bền
Đại gì trước: gió đem d, e, m, a, m, a, t, r, o, c, d, a, u,
t, r, a, n, g

Cây tạp nọ trong vườn tươi tốt,
T, i, t, b, a, o, n, h, i, e, u, c, a, n, g, x, o, p, h, a, y, n, h, u, c, a, m,
chín

Một phen mưa gió dập d, i, u,
Giết r, o, t, r, o, c, r, e, m, o, t, c, h, i, u, n, a, n, q, u, a, o,
Cây tạp nọ đứng reo giữa núi,
M, a, o, n, c, u, m, r, u, n, g, t, r, o, t, r, u, i, m, i, n, h, c, o, i,
T, i, t, m, u, a, m, u, a, g, ó, t, o, i, h, o, i,
M, o, t, t, h, i, n, d, u, n, g, v, u, n, g, n, u, o, i, t, r, o, i, m, o, i,
g, h, e, l

S, a, y, t, h, e, o, d, o, v, i, e, c, g, i, c, a, n, g, t, h, e,
M, u, a, n, t, h, a, n, h, c, a, n, g, c, ó, d, e, g, i, s, a, o,
G, a, n, c, h, o, c, u, r, g, t, r, i, c, h, o, c, a, o,
L, o, n, g, c, h, o, b, e, n, c, h, a, i, t, r, o, i, n, a, o, p, h, u,
c, o, n

M, a, o, n, v, i, e, n, h, u, c, b, o, n, c, h, o, n, t, h, i, h, o, n, g,
R, o, i, a, n, n, a, l, a, i, p, h, o, n, g, l, e, h, g, i,
M, a, y, l, o, i, k, h, u, y, e, n, b, a, o, v, a, n, v, i,
C, o, n, n, e, n, n, h, i, l, a, y, m, a, g, i, v, a, o, l, o, n, g,
T, r, o, i, v, u, a, n, i, n, t, r, o, n, g, t, h, u, n, g, t, a, n, g, c, a, c,

Điêm cảnh năm gà d, u, c, t, e, e,
G, i, o, i, m, s, u, a, n, g, t, a, n, h, t, u, b, e,
V, u, n, g, d, o, n, g, d, a, u, d, a, t, o, a, t, o, a, l, o, e, d, u, a, n, c, o, n

BÍCH-KHÉ

CHUYỆN XƯA THUẬT LẠI BANG VĂN VĂN

MONG CHỒNG

Của HÂN-THU
NG-THIÊN-LANG

— Chà, vợ mầy làm tao lên tiền ớn!
— Mày nói sao là vậy?
— Thiệt chứ? Hễ mầy khi vợ mầy sấm một bộ đồ mới thì vợ tao
nó cũng đi sấm y vậy.

G ó tưởng hơi thắm, mưa chan giọt
sầu

Khi trông nước chảy ở cầu.
Vào năm Nợ-Nữ gặp nhau tư tình
Kể trông chim chích đầu gánh
Kể trông hoa cỏ liễn cánh cùng tươi
Làng như gọi n, o, b, i, e, n, h, o, i,
Càng như tuôn lệ sụt s, u, i, k, h, o, n, k, h, u, a, y,
Ngày đi đêm n, a, b, a, o, c, h, u, y,
Khuyến d, e, o, b, a, i, g, a, n, t, r, a, m, c, a, i, r, e, a,
phong

Khối tình vẹn giữ thủy chung
Quả bao năm tháng cố công đợi chờ
Hở chàng thiếp l, a, o, n, g, t, h, a, n, h, o, i,
Nhờ chàng thiếp hóa ngựa ng, a, v, i,
chàng

Nhĩ khi gói phượng m, a, n, l, o, a, n,
Sắt cầm d, i, u, d, a, t, c, a, n, g, d, a, n, c, u, n, g, v, u, i,
N, o, k, h, i, c, h, e, n, n, o, c, t, h, e, b, o, i,
Bên hoa dưới nguyệt nặng lời non
sống

Nghệ thay là chữ Hòa-công
Vi đàn Nam Bắc chích trắng nước
mây

Một thân n, o, n, g, v, i, v, o, i, d, a, y,
Một thân n, a, n, g, d, a, n, m, u, a, d, a, y, m, o, t, t, h, a, n,
Trông môi mắt, d, i, n, g, c, h, o, n, c, h, a, n,
N, i, n, o, n, v, o, i, d, a, t, a, n, g, n, o, n, v, i, h, o, a,
X, a, x, o, i, a, i, t, h, i, u, c, h, o, m, a,
T, r, a, n, g, t, u, d, e, n, t, h, e, m, o, i, l, a, t, r, a, n, g, t, u,
Người đi đầu chàng b, i, e, t, c, h, o,
T, a, m, t, h, a, n, h, d, i, d, o, n, g, d, e, n, c, o, c, h, u, y, e, n,
v, a, n

Thầy chung là nghĩa ái-ân
Thi c, u, m, s, o, n, g, t, h, a, m, o, t, l, a, n, v, i, a, i,
Chị gan mà chỉ giận trời.
R, i, e, n, l, o, n, g, d, a, u, d, a, n, t, r, a, c, h, a, i, k, h, o, n, g,
v, e

Thương ôi một lần tình si
Gió trắng non nước tương-tri với
mình

Phong tư giữ vẻ tình anh
Cổ cây trông có nỗi tình mưa mây?
D, a, u, s, u, a, n, g, d, i, n, g, b, a, o, c, h, i, y,
Ư, o, n, g, t, h, a, y, b, a, n, v, a, n, g, a, i, s, a, y, v, e,
h, o, n, g

Khí trông gió liễu mưa ngàn

Càng nhau chất nghĩa d, e, o, b, o, n, g,
N, u, o, c, n, o, n, d, e, m, o, t, t, a, m, l, o, n, g, v, o, i, a, i,
G, i, n, n, a, n, g, g, i, u, o, t, d, e, m, n, g, a, y,
Giỗ lòng với kẻ chân mây cuối trời
M, o, t, m, i, n, h, c, h, e, n, t, h, u, y, v, i, a, i,
V, e, n, l, o, i, v, a, n, g, d, o, i, v, u, n, g, l, o, i, s, a, t, d, i, n, h,
"h, o, n, g, v, i, c, h, a, n, g, c, ó, t, h, a, n, h, t, i, n, h,
H, a, y, l, a, c, h, i, c, ó, x, i, n, h, a, n, h, s, o, i, c, a, n, g,
Chàng ôi chàng ôi th, u, o, t, l, o, g,
H, o, y, l, a, c, h, i, c, ó, n, o, n, s, o, n, g, b, i, e, t, m, a,?
V, a, n, g, c, h, i, n, g, h, u, a, q, u, a, n, h, b, a, o, l, a,
Q, u, a, n, h, h, i, a, t, h, i, e, p, c, h, i, a, d, o, i, c, h, i, t, h, i, e, p,
c, a, m

Càng chàng đã gọi con-tráng
V, u, n, g, n, o, n, n, u, o, c, n, a, n, g, c, u, a, n, g, t, h, u, a, n, g,
k, i, e, n, t, r, i, n, h

M i tình khôn x, e, c, o, a, d, i, n, h,
D, a, n, d, u, y, e, n, p, h, y, t, h, i, e, p, c, h, a, n, g, d, a, n, h,
p, h, y, d, u, y, e, n

Sao d, i, u, v, i, t, d, o, i, b, a, o, p, h, e, n,
C, u, o, c, d, o, i, d, a, u, d, e, l, o, i, n, g, y, e, n, d, i, n, h, n, i, n, h,
K, h, o, a, n, t, h, i, e, n, g, i, o, t, t, a, c, t, h, i, n, h,
P, h, e, p, m, a, u, h, o, a, d, a, g, i, u, c, h, i, n, h, l, o, n, g,
n, a, n, h

Đầu non, gió lạnh tiếng than
Giờ kh, o, g, i, o, t, l, e, g, i, o, a, n, t, a, c, l, o, a, y,
T, r, o, t, r, o, v, a, n, d, a, n, g, m, o, n, g, c, h, o, n, g,
N, g, h, i, a, n, a, m, a, i, c, h, a, n, g, d, o, n, g, l, o, n, g, b, i,
t, h, u, a, n, g,?

Tiết tình là chữ l, a, n, g, n, i, n, g,
Đ, o, i, d, o, i, d, e, l, a, i, t, a, m, g, u, a, n, g, k, h, o, n, g, m, o,
N, g, o, i, d, u, a, n, l, a, c, h, i, p, c, h, u, y, e, n, x, a,
T, a, n, g, a, i, m, e, n, g, n, o, i, d, o, i, c, h, o, n, g,
t, r, o, n, g

Hỏi ai thương gái mong chồng?
A, i, k, h, e, n, c, a, i, c, h, i, t, a, n, g, b, o, n, g, n, g, o, i, d, i,
C, u, o, c, d, o, i, i, t, h, u, y, n, h, i, u, l, y,
Đ, a, k, i, a, d, a, v, a, y, c, h, i, n, g, k, i, a, t, h, e, n, a, o,?
P, h, a, t, r, a, n, g, p, h, y, n, h, i, a, n, g, u, o, i, g, i, u, o,?
H, y, v, i, c, h, i, c, a, m, t, i, e, u, t, o, d, u, y, e, n,?
N, a, o, a, i, t, a, i, t, a, n, t, h, u, y, e, n, q, u, a, n,
G, i, u, p, a, i, g, i, a, i, q, u, e, t, m, o, t, p, h, e, n, a, u, a,?
n, a, y,?

Nguyễn-thiên-Lang

VIN DU COLONIAL

RƯỢU ĐẠI-BỒ

Biot chế theo đơn thuốc của Bác sĩ DUFOSSÉ

Rượu này chế bằng những vị thuốc thượng
hạng, lại t, i, e, n, c, ó, c, a, i, a, r, s, e, n, i, c, a, l, v, a, m, e, t, t, i, e, u, q, u, i, n,
q, u, i, n, a, t, h, a, t, m, a, n, h, d, a, n, t, r, i, n, g, a, n, h, u, c, n, h, i, e, n, b, i, n, h,
i, e, t, b, i, n, h, k, i, e, t, d, o, v, t, r, o, n, g, A, m, b, e, s, a, n, h, r, a,
N, h, u, c, n, g, u, o, i, l, a, o, l, a, n, l, a, o, l, u, c, m, a, t, m, a, u,
d, u, a, n, g, s, u, y, d, o, n, g, r, u, o, u, n, g, n, a, y, s, e, m, a, u, l, a, i, s, u, c,
m, i, n, h, m, a, y, m, a, n, h, m, e, d, a, t, o, i, t, n, o, n, n, i.

Giá chai lít. 2p.70

Giá chai 12/2 lít. 1 60

SIROP A. B. B.

của Bác sĩ NOVY

Là một thứ thuốc trị những bệnh ho của trẻ
con như: ho gió, ho đàm, ho từng cơn, ho cảm,
v, a, n, h, u, c, n, h, i, e, n, b, i, n, h, a, i, d, e, n, t, r, u, n, g, b, o, b, a, p.

Thứ số 1 cho con nít từ

1 tới 5 tuổi. 0p.70

Thứ số 2 cho con nít từ

6 tới 10 tuổi. 0 90

KHO NGẬM HO

PASTILLES PECTORALES
của Bác sĩ NOVY

Chuyên trị những bệnh: đau cổ, rát cổ, sưng
cổ, cổ m, e, c, m, e, c, k, h, a, n, t, i, e, n, s, o, m, u, i, h, o, g, i, o, v, v,
M, o, i, h, o, p, c, ó, 1, t, i, m, g, i, a, y, t, h, u, a, n, g.

Giá bán mỗi hộp. 0p.55

Người mới bị bệnh, b, i, n, h, d, i, l, a, u, n, g, a, y, k, h, o, n, g,
d, o, i, d, a, i, g, a, t, n, o, c, t, h, e, u, c, d, u, c, h, o, a, c, i, t, h, a, y, n, h, i, e, u, m, u,
H, y, m, a, u, d, o, n, g, t, h, u, c:

GONORYL của Bác sĩ RYLMANS

T, u, c, n, a, y, t, r, i, b, i, n, h, l, a, u, i, t, t, h, a, n, h, i, e, u, d, a, d, u, c,
c, a, c, L, o, n, g, y, c, h, i, u, n, n, a, n,

Thuốc viên uống giá. 1p.80

Thuốc nước th, u, t, 1 40

Có bán tại các nhà thuốc

TỔNG-ĐẠI-LÝ:

Pháp - Quốc Đại-du'oc - Phòng

84-90, đường d'Ormay - SAIGON

TRẺ CON

10 đứa thì hết 9 đứa có lãi!
L, a, i, l, a, m, o, t, g, i, o, n, g, t, r, u, n, g, ó, t, r, o, n, g, r, u, o, t, n, g, u, o, i, t, a,
N, o, t, h, u, a, n, g, l, a, m, c, h, o, t, r, e, c, o, n, b, e, n, g, a, n, s, i, n, h, b, a, n,
d, a, u, l, u, o, n, g, l, a, m, k, i, n, h, (k, i, n, h, p, h, o, n, g).

Chỉ có thuốc:

VERMIFUGE NOVY

là trừ được giông trùng n, y, v, a, l, a, m, c, h, o, x, o, r, a,
L, a, i, k, i, m, l, a, i, l, o, n, v, a, n, a, n,.

Thuốc viên:

Ve lớn. 0p.80

Ve nhỏ. 0 50

Th, n, o, c, n, u, o, c, 0 70

THUỐC HỒ HIỆU

TERCODE OU D NOVY

C, o, y, e, n, t, r, i, n, h, u, c, b, i, n, h, t, h, u, c, v, e, d, u, o, n, g, h, o,
l, a, p, n, h, u, c, b, o, g, i, o, h, o, d, a, v, h, o, s, e, n, h, o, l, a, o, d, a, u,
p, h, o, i, h, o, k, h, i, n, v, a, n, v, a, n.

Thuốc này rất có hiệu, đã được các L, a, r, o, n, g,
Y, P, h, a, p, v, a, B, o, n, x, u, c, h, i, n, g, n, a, n,

Mỗi ve. 1p.50

BI-MÁ-CO

là thứ thuốc trị, chuyên trị những bệnh đau
B, a, o, t, u, (d, a, y, d, a, y) d, a, u, b, i, n, h, k, h, i, n, h, e, n, v, a, n, h, u, c,
b, i, n, h, l, a, m, h, a, i, d, e, n, b, o, T, i, e, u, b, o, a.

D, u, n, g, t, h, u, c, n, a, y, l, o, i, d, u, c, đ, a, i, t, i, e, n, h, e, t, v, c, h, u, a,
v, a, n, o, n, m, u, a.

Mỗi hộp. 1p.00

MANOR

Thuốc bu, o, t, t, r, u, a, n, g, c, h, e, b, a, n, g, t, a, n, t, h, i, o, m, m, e, c,
h, o, a, v, o, i, n, u, o, c, c, a, m, n, o, t, k, h, o, n, g, p, h, a, t, t, i, k, h, o, n, g,
q, u, e, n, d, a, l, a, m, c, h, o, x, o, r, a, n, h, u, c, d, a, n, d, a, i, v, a, n, h, u, c,
đ, o, d, u, c, t, r, o, n, g, b, u, o, n, g, n, g, u, a, c, a, c, c, h, i, n, g, b, i, n, h, n, g, a, i,
d, a

Thật là một vị thuốc rất quý và rất cần cho
con nít.

Giá mỗi ve. 1p.20

DẦU CÙ-LÀ

Ý nghĩa tiếng Cù-là là vậy, chứ còn về phẩm-chất thì dầu Cù-là cũng không khác như các sản-vật khác ở trong xứ, có thứ tốt, thứ xấu, từ giá trị thiệt. Phải trong cuộc: thứ n, a, n, i, h, e, m, o, n, h, a, n, g, n, o, d, u, c, d, a, n, s, u, c, t, h, i, e, n, d, u, c,
h, i, e, n, l, o, b, a, o, g, i, o, r, N, h, u, c, k, h, o, n, g, c, a, n, n, o, i, r, a, c, ó, l, e, a, i, c, u, n, g, b, i, e, t, V, A, T, R, E, t, i, e, n, t, h, i, l, a, m, s, a, o, c, u, n, g, p, h, a, i, X, A, U, H, O, N, b, a, t, c, a, u, l, a, m, o, n, h, a, n, g, g, i.
C, u, o, n, g, t, o, i, v, a, n, b, i, e, t, r, a, n, g, c, a, c, h, a, n, h, -d, o, n, g, n, h, u, c, t, h, e, c, h, a, n, g, t, h, i, u, c, h, i, n, g, u, o, i, l, a, m, d, a, n, g, S, o, n, g, l, e, d, o, i, v, o, i, b, i, n, h, p, h, a, p, n, a, h, n, g, h, i, t, c, u, n, g, t, o, i, k, h, o, n, g, t, i, e, n, a, o, l, a, n, c, a, n, g, b, a, n, b, r, o, n, g, m, i, t, a, i, l, o, i, t, r, o, n, g, m, o, t, l, a, i, d, e, t, i, e, n, g, k, h, o, i, t, o, t, v, e, s, a, u,
N, h, a, v, a, y, m, a, t, r, o, n, g, n, a, m, n, a, y, c, u, n, g, t, o, i, c, h, e, m, o, n, t, h, u, c, n, a, o, c, u, n, g, d, u, c, đ, o, n, g, b, a, o, c, h, i, e, u, c, ó, h, o, a, n, -n, g, h, i, n, h,
V, o, i, d, i, u, C, u, -l, a, c, u, n, g, m, o, t, t, h, e, t, r, u, o, c, k, h, i, d, e, n, r, a, p, h, o, t, i, e, d, i, p, o, n, c, u, n, g, d, o, n, g, p, h, o, i, c, u, n, g, t, o, i, d, i, b, e, t, s, u, c, t, i, e, n, t, h, i, e, n, k, y, -l, u, a, n, g, M, a, n, t, r, u, c, c, h, a, y, t, h, e, n, c, h, a, n, g, t, o, i, l, a, i, p, h, a, i, n, g, u, o, i, n, h, a, t, h, u, c, q, u, a, t, a, i, x, u, t, a, l, a, t, i, m, o, n, g, t, h, a, y, c, h, a, n, g, g, i, o, c,
đ, e, c, ó, d, u, d, u, c, l, i, e, n, t, o, t, c, h, e, d, u, n, g, c, a, y, d, u, g, l, u, a, n, g, m, o, c, ó, t, h, e, l, a, n, r, a, m, o, t, t, h, u, c, d, a, u, t, r, i, b, a, c, h, i, n, g, X, I, N, H, O, I, A, I, L, A, N, G, U, O, I, T, H, I, C, H, D, U, N, G, D, A, U, C, U, -L, A,?
Đ, o, i, v, o, i, c, a, t, r, a, m, c, a, n, g, b, i, e, n, C, u, -l, a, b, i, e, t, h, i, e, u, n, a, o, m, a, d, u, n, g,?

PHẢI SO SÁNH, PHẢI BIẾT SỰ CÔNG-HIỆU, TÍNH CHẤT và MÙI THƠM của nó.

PHẢI DÙNG THỦ, PHẢI CÓ CHAY CÙ-LÀ HIỆU KIM-LONG mới thấy rõ ràng hơn.

Hàng y, i, t, t, h, i, m, i, n, h, t, r, o, n, c, a, n, h, t, o, n, h, u, y, e, n, k, h, o, n, g, g, i, u, t, m, a, t,.

C, a, v, d, a, n, h, m, o, c, t, o, t, t, i, t, h, i, e, n, n, u, y, e, n, m, i, n, h, s, a, o, g, i, b, a, t, c, u, l, a, v, a, t, c, a, i, t, h, i, k, h, o, n, g, c, a, n, c, a, o, k, h, o, n, g, t, o, k, h, o, n, g, g, i, u, t, m, a, t,.

Dầu Cù-Là KIM-LONG, tốt hay, là ch, y, c, h, e, v, o, i, n, h, u, c, d, u, c, l, i, e, n, t, o, t, t, r, i, d, a, y, b, a, c, h, i, n, g, k, h, o, n, g, l, o, n, -c, y, n, k, h, o, n, g, c, a, n, c, a, o, k, h, o, n, g, d, o, n, g, c, u, t, k, h, o, n, g, l, o, n, g, k, h, o, n, g, t, r, i, n, h, q, u, e, t, x, a, i, l, o, p, n, a, o, t, h, i, l, o, p, d, o, n, g, l, a, i, c, o, n, y, n, g, u, a, n, k, h, o, n, g, q, u, e, c,
m, o, t, c, a, i, m, a, t, r, o, c, l, u, o, n, c, a, i, l, o, p, d, u, o, i, k, h, o, n, g, h, a, o

Người biết dùng, có dùng dầu Cù-là hiệu KIM-LONG rồi thì không muốn dùng của hiệu nào nữa hết.

Người biết x, a, i, c, ó, x, a, i, d, a, u, C, u, -L, a, h, i, e, u, K, I, M, -L, O, N, G, r, o, i, t, h, i, k, h, o, n, g, c, h, e, n, a, o, c, h, e, d, a, n, g.

KIM-LONG DƯỢC-PHÒNG

Nhà thuốc Annam sáng lập năm 1929

414, Rue BOULEVARD ROUSSEAU - CHOLON

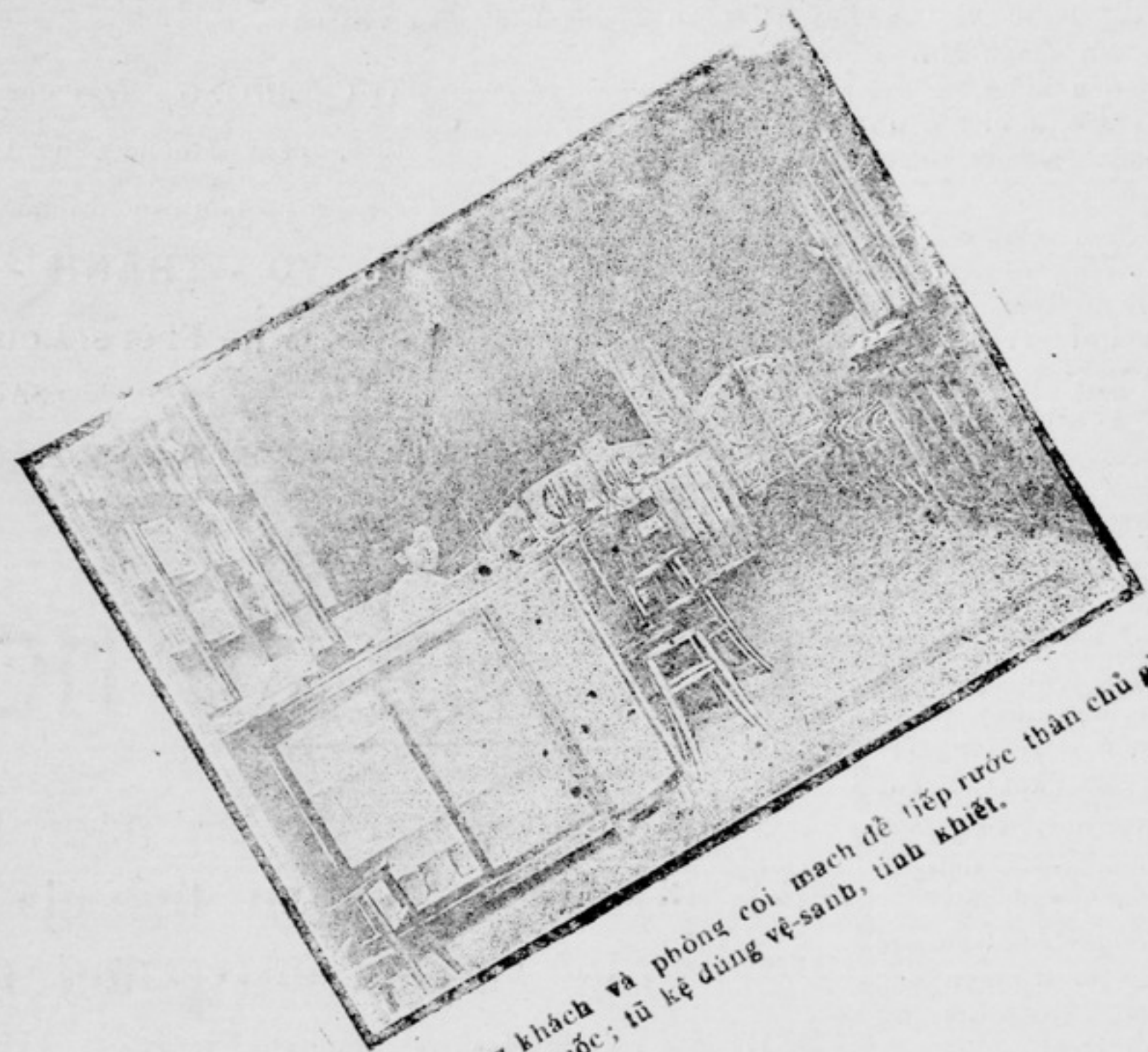
VÔ-VĂN-VÂN ĐƯỢC-PHÒNG

CHỦ-NHƠN: Y-HỌC-SĨ KIỂM BẢO CHẾ SƯ VÔ-VĂN-VÂN

Thudaumot Cochinchine

Tháp V) VANVAN
THUADUMOT

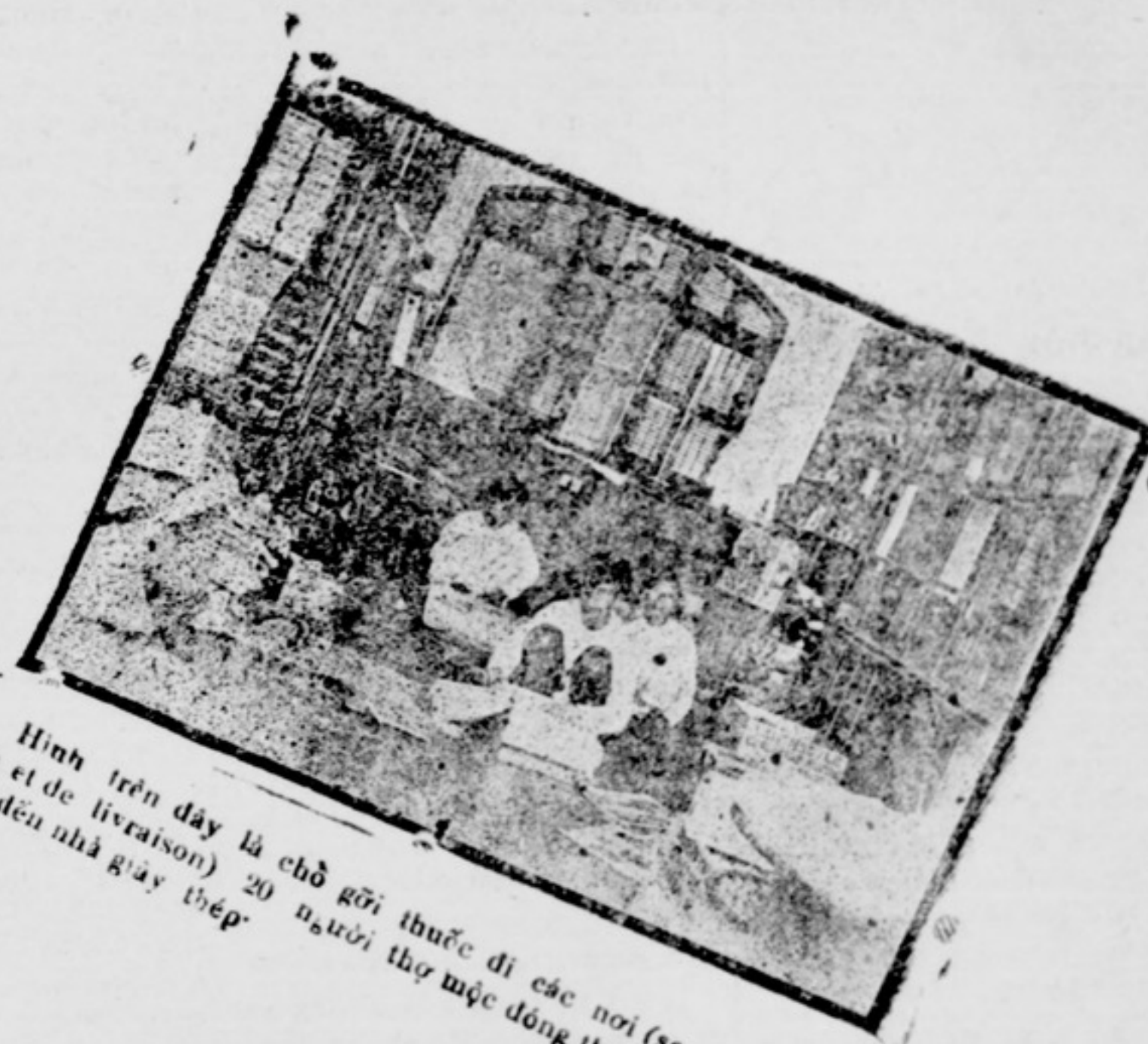
Téléphone N° 4



Phòng khách và phòng coi mạch để tiếp xúc thân chủ gần xa hoặc mua thuốc, từ kẻ dùng vệ-sau, tinh khiết.



Y-học-sĩ kiểm bảo chế sư:
VÔ-VĂN-VÂN



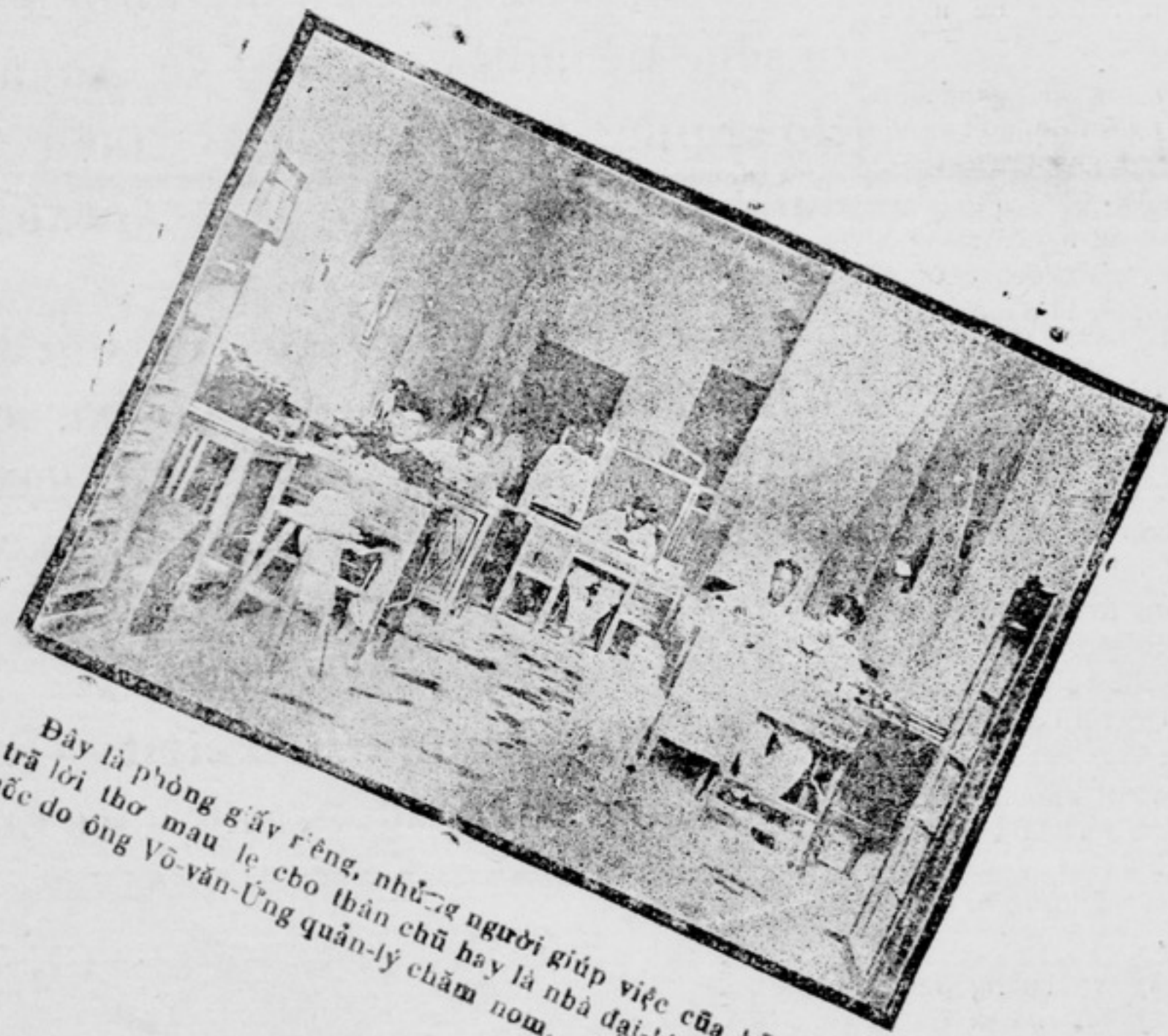
Hình trên đây là chỗ gửi thuốc đi các nơi (service d'expédition et de livraison) 20 người thợ mộc đóng thùng chất chắn mới.

ĐÔNG
TÀNG
THƯƠNG
PHIÊU

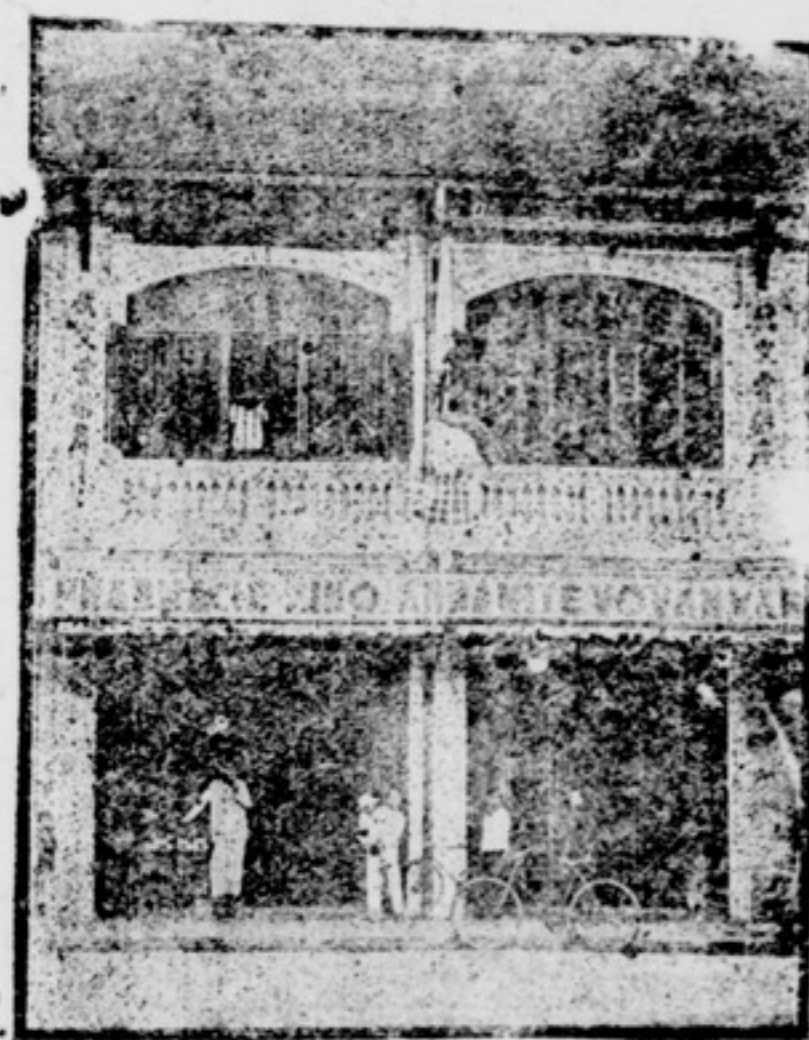


TRUNG
THIÊN
ĐỘC
LẬP

Dừa nhỏ ngộ nghĩnh rất
siêng năng đi từ Nam chí
Bắc, từ thành thị tới thôn
quê dạng cứu đời...



Đây là phòng giấy riêng, nhứt là người giúp việc của bốn đường lo trả lời thư mau lẹ cho thân chủ hay là nhà đại lý ở các nơi mua thuốc do ông Vô-văn-Vân quản lý chăm nom.



NHÀ THUỐC VÔ-VĂN-VÂN

Ngang trước ga xe điện và bến xe ô tô
Thudaumot chọn 2 căn phố lầu



2 căn phòng trên lầu, hơn 70 người giúp việc lớn và nhỏ đương để
chức vô vàn trong sạch, kỹ lưỡng, dân nhân, do ông Vô-văn-Vân
chuyên môn lo kiểm điểm thật đúng cách bảo chế của ông y-học-sĩ
Vô-văn-Vân mới gửi cho các nhà đại lý và thân chủ.

CHÚC MỪNG NĂM MỚI

« Tân-xuân nhơn buổi, chúc đồng ban
thoát lúc khuyh-nguy » : « Khánh-tiết
gặp kỳ, mừng quốc-vận đến cơn hưng-thới »

Phạm-văn-Thịnh

177, RUE D'ESPAGNE - I- SAIGON

Bán sỉ bán lẻ: Sách quốc-ngữ, đồ học trò, đứng làm đại lý bán các thứ thuốc sau đây: Thuốc Vô-văn-Vân Thudaumot, thuốc Ông-Tiên Phú-Nhuận, thuốc Nguyễn-văn-Thịnh Mỹ-tho, thuốc Nguyễn-ngọc-Công Thủ-dức, thuốc Vô-dinh-Dân Chợ-lớn, thuốc Đại-Đông Saigon, thuốc Hồng-Khê, thuốc Ông-Lân giáo-tử, thuốc Di-sanh-Đường, thuốc Lợi-sanh-Đường, dầu Cù-là An-Ninh, thuốc xỏ Nhàn-mai, thuốc dán Con Răng và các thứ thuốc gia-truyền khác v... v...

Hình bên đây là cái bệ ngoài của Hộp PHẬT-LINH-DẦU tục kêu dầu BŨ-ĐÀ (Bouddha) chuyên trị bá chứng của nhà thuốc NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG mới chế ra. Đã có thí-nghiệm rồi, thật là giai phẩm.

Trong chừng một tháng nửa mới có thể đem ra cống hiến cho chư thân chủ dùng, vì còn đợi tìm đủ vật liệu tốt, vậy nên có mấy lời phân trước cho thân chủ hay.

NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG



NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG

47, Rue de Canton

CHOLON

Nhân dịp tân xuân NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG xin chúc cho chư quý vị thân chủ bước sang năm mới đang Vạn sự như ý.

TÌNH - HÌNH CHÍNH - TRỊ LIỆT - CƯỜNG TRONG NĂM GIÁP - TUẤT

Cách - mạng hay chiến - tranh ? Thế - giới cũng phải đi qua một con đường

Kinh-tế là mẹ đẻ của chính-trị. Kinh-tế khủng-hoảng, chính-trị khủng-hoảng.

Nền kinh-tế của thế-giới trong năm Giáp-tuất đã hết sức nguy ngập. Lễ tự nhiên nền móng chính-trị của thế-giới cũng phải lung-lay, bàn cờ quốc-tế không làm sao khỏi hăm vào nước bĩ.

Những việc hệ-trọng đã xảy ra trong năm cũng đủ làm cho ta thấy rõ.

MỸ CHÂU

Trong nước Mỹ

Chính-sách tác-kinh-tế (N.R.A) của Tổng-thống Roosevelt đã đến kỳ phả-sĩ, con ó xanh (l'aigle bleu) cất cánh đã hết còn muốn nổi rồi. Những việc như tuần lễ 40 giờ, thực hành công việc tạo tác đã không giải quyết được nạn kinh-tế mà chỉ làm cho nền lý-tải Mỹ rất nguy, và cuộc giai cấp chiến tranh càng thêm nhiệt liệt.

Ở San-Francisco, thợ - thuyền đình - công và xảy ra rất nhiều cuộc xung đột giữa thợ thuyền và chủ nhân. Cách phủ không giải quyết xong, không làm cho dân n hèo được no ấm, rồi lại dùng súng liên-hình, dùng hơi độc xông mắt (gas lacrymogène) mà dân ở p.

Hai xứ Bolivia và Paraguay ở Nam-Mỹ vẫn đánh nhau mãi, cũng chỉ vì vấn đề Chaco. Chaco là nơi đồng khô cỏ cháy, chỉ có thừng giăng dầu lửa, mọi lợi của một dơi bằng dầu ở Mỹ. Thế mà hai nước kia lại cứ đánh nhau, cái bọn lính vô tội lại cứ lần-liên để làm lợi cho hãng dầu Mỹ và bọn bán súng đóng.

ÁU-CHÂU

Trong nước Pháp

Mới đầu năm, gót máu đào đã nhuộm đỏ cuốn lịch nước Pháp. Vụ Savsky bị tố giác, ngày 6 Fevrier, dân Pháp kéo đến đình đập nát nghị-viện và những ông

nebi đã lạm dụng lòng tin cậy của dân mà dùng đường cái bọn gian hùng bóc lột dân.



Albert Lebrun

Tiếng súng nổ Ai bắn ? Lính ở đâu ? Nhưng ở Pháp người ta không thể nói được rằng súng tự nhiên nổ, như lời khai của anh Tào-cáo sau khi bắn chết anh Ngưu vậy.

Rồi thì tiếng súng nổ liên thình. Dân chết vô số, máu rivi trước thềm nghị-viện.

Những ai không chịu nhọc công nghiên-cứu, sẽ cho rằng đám thành phố Paris bạo động vì Stavisky. Không đâu ! Vụ Stavisky chỉ là cái hơi thổi nhe cuối cùng làm nổ cái bong bóng đã tức hơi sẵn rồi mà thôi.

Đám binh dân Pháp, vì nạn khủng-hoảng mà phải đau phải khổ. Nội-các này lên, nội-các kia xuống, các chính-phủ nối gót nhau, cũng không tìm được một phương thuốc gì để cứu dân. Sự nổi bành của dân đã có sẵn. Đến khi xảy ra vụ Stavisky, sự bất-bình chất chứa lâu ngày mới bùng ra đó thôi.

Nội-các Daladier từ-chức. Nội-các Doumergue lên thế ngày 23 Fevrier 1934. Vị lão-tướng đã an hưởng tuổi già tại Tournefeuille, vì con quốc-biến, không nài công, ra lấy sự tin cậy mà trị an được một lúc. Chỉ tiếc rằng sự tin cậy không phải là miếng bánh mì mà dân thì lại cần có bánh mì mới sống.

Bị áp lực của cử-tri, cái cảm cử-tri không biết làm sao tiêu-thu hết những kho lúa mì đã mốc meo. Đảng cấp-tiến mua có không tán-thành bản dự-luật giải tán nghị-viện mà đánh đổ nội-các Doumergue. Rồi lại đến nội-các Flandin.

Nội-các hiện-tại, vẫn chưa giải quyết xong cái vấn đề lúa mì thì quan hệ (như vấn đề lúa mì ở ta) đến sự c chính-phủ này rồi cũng không tránh khỏi cái số phận kiếp hoa - của nội-các Doumergue.

Trong khi ấy thì dân nghèo, dân đói, dân lâm diên đảo. Hai phe-phái mải h-lệ biện này ở Pháp: xã-hội và Phái-xít. Nếu nội-các Flandin nhào - mà cứ theo dề-tin Arip thì biện này đã có cuộc vận - động đánh đổ - sẽ có một sự tranh-quyền giữa chế-tuyên hiệp nhứt của dân lao-động và cựu chiến-sĩ Pháp do viên quan năm Dela Rocque cầm đầu. Biết đâu rồi máu của binh-dân lại chẳng chảy ra ?

TRONG NƯỚC ĐỨC - Hitler lên nắm chính-quyền cũng đã lâu rồi.

Bọn quốc-xã không còn có thể nói rằng họ đang còn ở vào thời kỳ thí-nghiệm nữa được.

Chính-phủ chữ Vạn cũng chỉ được một tài là ó vang rân, bày tuồng dề dề binh-tập trận. Về những sự cải cách xã-hội và kinh-tế trước đây Hitler đã tuyên bố trong chương trình thì không hề thấy chỉ cũ. Dân đói dân trống, dân đói mỗi lòng, dân đói bất-bình.

Trong tháng Juliet ở Đức có xảy ra một cuộc đảo chính do những vô quan trong đảng chủ

Van vi bất phục chánh sách của Hitler mà gây nên. Hitler phải rút máu chung quanh cái ghế độc tài của mình mới ngồi yên được. Hitler không dự mà giết người, giết Ro-hav, giết Schleher, và những tay vào máu của các viên quan vô khác.

Không đem được hạnh - phúc đến cho dân, dân bất phục, Hitler lại dùng vô-lực để đàn áp, để bóp càm, không cho tiếng than của dân nổi lên.

Một chính-phủ như thế, không làm sao lâu dài được, vì dân đã bất-phục, thì thế nào họ cũng không ở yên. Không lâu thì được giữa bao ngày, họ sẽ nghiên rằng cầm đầu chức sắc trong bóng tối.

Cục đầu phiếu ở La Sarre có kết-quả. La Sarre trở về Đức. Một dịp cho Hitler danh trong khai-nhân, để đem sự chú-ý của dân qua nơi khác một lúc, như g việc ấy không có ảnh-hưởng gì đến nền kinh-tế Đức được cả, nghĩa là cũng không thay đổi số phận của dân số dân Đức đang khổ.

Ngày 1er Janvier vừa rồi, diễn-tin Arip đánh lại chỉ nói rằng ở vệt loi thời ở Đức. Hitler ngay tết phải ra lệnh canh giữ những viên vô-quan, cái biệt được có cường-ay đã xảy đi ở Đức bị bắt. Dưới hăm nên chính-trị Đức đã có một nội-dầu sôi...

Trong nước Ý

Cử-nghĩa phái-xít thực-hành ở Ý đã lâu rồi.

Mussolini, trong những bài báo, những cuộc diễn-tuyên, cứ ca-tụng chơn-sắc mìn và nói rằng cử-nghĩa phái-xít đã đem bệnh đau đũa cho dân Ý.

Lời nói thì thế Sự thật lại không được như thế.

Từ ba năm sau này, theo báo Informator ở Pháp, công nhơ nước Ý bèn xuất cử rộng hơn trên tàu đến 3, 4 ức livers.

Coi rồi chừng ấy cũng đủ biết dân Ý sướng hay khổ.

Ở Áo

Thủ-tướng Dollfuss, cái ông thấp bé người, mặt nạ-nghĩnh và hiền từ k a lại là một nhà độc-tài không kém gì Mussolini và Hitler. Ông này đã ra lệnh giết chết uột thành thợ-thuyền, đã những tay vào máu của dân ở các địa-bà và những đứa bé vô tội.

Áp-lực mạnh, phản động-lực cũng mạnh. Giết người, Dollfuss bị ám-sát ngày 25 Juliet 1934.

Schuschnigg lên làm thủ-tướng và vào đeo đầu theo chánh-sách của Dollfuss.

Ở Nam-tur-lập-phu

Vua Alexandre của xứ này bị tên Kalem am-sat một lần với ông Barthou ngoại - giao tổng-trưởng Pháp. Ông hoàng Paul lên phủ chánh. Việc này xảy ra ngày 9 Octobre.

Ở Y-pha-nho

Cũng trong tháng 10 tobre, ở Y-pha-nho thợ-thuyền nổi lên làm cách mạng, nhưng vì thiếu ki-h-nghiệm, th ế rồi ch ết, thợ-thuyền



Nhan-huệ-Khánh

và dân quê lại chia rẽ nhau, cuộc cách mạng phải thất bại.

Nhưng dân đã bất-bình mà bọn quốc-trái Đông-Pháp, về Crédit National và những phiếu nào mà Chính-phủ Đại-Pháp hay là Đông-Pháp phát hành hay là chịu bảo chứng.

Công-ty cũng nhận lãnh cho ban hàng và lãnh tiền lời những vé quốc-trái và nhận dò số những số nào có dự cuộc xổ số hàng tháng, hàng năm.

Bên hội có mua bên Pháp hợp tiết kiệm tối đẹp bằng sắt mạ kền, để cho bá tánh mượn dùng. Xin quý vị hãy đến hội quán hay là viết thư mà hỏi cách thức mượn hợp Tiết-kiệm ấy.

(Về công chuyện khác xin hỏi thăm bên hội)

A-CHAU

Ở Nga

Trong quê-hương của chủ ng ị là cộng-sản, vừa rồi đã xảy ra một cuộc ám sát.

Nếu có thể tin vào những bức dề-tin của những hãng thông-tin thì Staline lại đối-chánh-sách và làm nhiều điều tàn ác rêu nời, có phung trào mong khuynh-dảo. Có bao lại nói đó là ngón tay của Trotsky. Hư thực thế nào, chúng ta chưa có thể biết được đích-xất.

Một điều ta nên biết, Nga hiện nay là một cường-quốc không nên bỏ qua ở Cận-đông, China Ph-phước cũng phải đưa tay mong lam bạn. Thực hành chương trình kiên triết đã hơn 17 năm, Nga lại ở hờ hơ cảnh riêng của mình mà ít chịu quan-không hoảng non dân cả.

NHẬT VÀ TÀU

Nhật cũng chịu trận kịch-tử rất nặng, như g bọn vô quan Nhật lợi-dụng sự mê-tin của dân quê và thợ-tuyên để thực-hành cuộc bôn phá gia của mình. Tuy thế, một phần quân-chương Nhật đã tìm ngộ, nếu trong năm vừa rồi, ở Nhật cũng xảy ra nhiều cuộc đình công.

Về mặt ngoại-giao, Nhật rá cường-ngạnh, trong hội nghị Hai-quốc quyết định cho được ngang hàng với Anh-Mỹ mới nghe.

Một mặt, Nhật lại mong xâm-lấn quyền-lợi của Nga ở Mông-cô và cư an lập ở h Tàu mới. Mới đây, Nhật viện lý-quan Tàu đóng ở Co-ong-yen mà dùng binh và gây sự nữa... Theo diễn-tin Arip thì Nhật đã chếm lấy Thuyết-tân, Nga g tiết. Ma anh Tàu thì chỉ có cực nhục. Các rồi đây, Trung-Hoa chỉ còn một nước hiệp tác với Nhật, hay nói đúng hơn là cứu ai đầu cao Nhật sai kh ến được thế rồi, Nhật sẽ tẩy ực xâm-tý mà chơi với Âu-châu. A noàng-họa người Âu đi lo sợ đó chẳng ?

Tình hình chung ở thế-giới

Việc nội-trị không gan, việc ngoại-giao của liệt-cường cũng chịu ảnh-hưởng.

Tren sân-khấu quốc-tế ta thấy toàn là những chính-sách ra lòg nghi kỵ. Các nước lại đua nhau tăng-lưu không kể tên.

Nhờ tài ngoại-giao của ông Lavai, Pháp đang van lện trên địa-o Âu-châu, Pháp bắt tay Nga, Paapio vuot ve Y, nước Đức tự xei minh chưa đủ lực mà chơi lại của năm 1914 nên chưa dựa ra tay Tuy vậy, cái lỏa-uộc Versailles (mà Hitler cho là hực nhữ) vẫn còn, đang chờ Vn lại vào còn nằm chôn-quyền thì cuộc thế-giới chỉ n-ranru từ hai chi triểu lại có tuổi.

Ở Viễn-đông, cuộc chiến-tranh kinh-tế của Nhật ra sao, chính sách bạo tàn của nước Nhật ra sao, xem bức thơ ở Đông-k nh ỏi về đang trong số báo này cũng đã biết.

Cách-mạng hay chiến-tranh ?

Xem xét tình-hình chung của thế-giới, một điều ta đã thấy rõ: Nền kinh-tế của các nước tư bản thiên-lệch, dòn các chính-trị của thế-giới không làm sao quắc-bình được.

Nội-trị không yên, ngoại-giao rối rắm nếu họ không giải quyết xong nạn khủng-hoảng, thì đầu tránh được nạn chiến-tranh, họ cũng không làm sao thoát được nạn nội chiến.

Cách mạng hay chiến-tranh ? Trong hai đường, thế-giới rồi cũng phải chọn lấy một.

J. B. ĐỒNG

Năm Ất - Hợi 1935. NHON-HOÀNG số 9 Amiral-Courbet thay mặt cho các nhà thuốc Anam, tron truyền bôn si và lĩ.

Trần-văn-Đinh

VIỆT-NAM CÔNG-TY

BẢO HIỂM XE HƠI

Công-ty nặc danh vốn 200.000 đồng bạc

Hội quán: 56, đường Pellerin SAIGON

Dây thép:

Assurana-Saigon



Dây thép nói:

Saigon - 748

Giá tiền bảo kê rẻ hơn các hàng khác và trả làm bốn kỳ được, mỗi kỳ một phần tư.

Khi rút ro bồi thường mau mắng và lo đủ mọi việc, cho chủ xe khỏi nhọc lòng.

VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG

Công-ty hữu hạn vốn 250.000 đồng bạc

SÁNG LẬP NĂM 1927

Hội quán: 54-56, đường Pellerin - SAIGON

R. C. SAIGON N° 61

Dây thép:

CREDITANA - SAIGON

Dây thép nói:

SAIGON - 748

Công-ty nhận tiền TIẾT-KIỆM của bá tánh, tiền gửi sinh lời 3 ly rưỡi mỗi năm, sáu tháng tính một lần và nhập vô vốn mà sinh lời nữa. Tiền này muốn rút ra chừng nào cũng được.

Công-ty cho vay thế chùng vé Quốc-trái Đông-Pháp, vé Crédit National và những phiếu nào mà Chính-phủ Đại-Pháp hay là Đông-Pháp phát hành hay là chịu bảo chứng.

Công-ty cũng nhận lãnh cho ban hàng và lãnh tiền lời những vé quốc-trái và nhận dò số những số nào có dự cuộc xổ số hàng tháng, hàng năm.

Bên hội có mua bên Pháp hợp tiết kiệm tối đẹp bằng sắt mạ kền, để cho bá tánh mượn dùng. Xin quý vị hãy đến hội quán hay là viết thư mà hỏi cách thức mượn hợp Tiết-kiệm ấy.

(Về công chuyện khác xin hỏi thăm bên hội)

Tồn chỉ của bốn hội: Làm về vang cho xứ mình

Bản trị sự danh dự và cổ vấn:

Chánh hội trưởng:

M. HUỖNH-ĐÌNH-KHIÊM (cay ng ị đã từ lợc)

Phó hội trưởng:

M. TRẦN-TRINH-TRAC, O * Hội-đồng hội-nghị tư, Nghiệp-chủ Baclieu.

Hội-viên:

Dr BIAILLE DE LANGIBAUDIERE, * Saigon

M LÊ-PHÁ T-AN Denis, Nghiệp chủ, Thuduc.

M LUY-VĂN LANG, * Quan Kỹ sư, Saigon,

Dr. NGUYỄN-VĂN-THINH, Saigon.

Dr. TRẦN-NHU-LÂN, Hội-đồng quân hạt, Saigon.

Dr. TRẦN-VĂN-ĐÓN, Saigon

Me TRINH-ĐÌNH-THẢO, Trạng-sư, Saigon.

Bản trị sự và quản-lý:

Chánh hội trưởng:

M. TRƯƠNG-TẤN-VI, * Đốc - phủ - sự hàm, Chaudoc

Quản lý hành sự:

M. NGUYỄN-TẤN-VĂN, nghiệp-chủ, Saigon.

M. BUI-QUANG CHI, lương-y bôn-quốc, Cholon.

M. NGUYỄN VĂN LIÊN, báo-chế-sư, Saigon.

M. J. B. NGUYỄN-TRUNG-VINH, nghiệp-chủ, Saigon.

M. THÁI-VĂN LÂN Alexis Kỹ-sư, Saigon.

Trợ-lý: Paul LÊ-VĂN-GỒNG.

CUNG HẠ TÂN XUÂN

Chúc cho quý vị thân chủ
trong 3 kỳ được vạn sự như ý

THOẠI-DU-ĐƯỜNG
133 Rue de Paris

CHOLON



BỐN MÓN THUỐC CÓ TIẾNG NHÚT ĐÔNG - PHÁP

1° **CÙ-LÀ SU' TỪ**

Chuyên trị bá chứng thiệt hay

2° **CUNG NGA BỬU KIM ĐƠN**

Trị bịnh đàn bà đau máu

3° **SAVON THUỐC DƯỢC THỦY**

4° **DÌM DÀ TÁN THUỐC**

Trị bịnh bá chứng con nít như ỉa, kinh phong

THOẠI-DU-ĐƯỜNG

133, Rue de Paris CHOLON



THIỆN NGHỆ VE MÓN ĐU'ONG VỢT

KIM-LONG

10, Rue Amiral Courbet SAIGON

600 ĐÔI GIÀY BỐ
TRẮNG SEMELLE
CRÊPE HIỆU OASIS
300 ÁO CHEMISES
DE TENNIS TRICOT



150 RAQUETTES
HIỆU "KRYSSA"
0\$50 LÀ GIÁ THẬT
RẺ ĐỀ ĐƯƠNG
MẶT VỢT MỚI



Đây là hình của M. Nguyễn-tân-Trí nhờ vợt hiệu KRYSSA mà giết được coupe Huỳnh-vân-Giao

THANH-TÂM

NỮ-CÔNG HỌC-ĐƯỜNG

Trường dạy đủ khoa công-nghệ và Pháp-văn lớn nhất Đông-Pháp
Số 223-225-227-229-231 Boulevard Gallieni — SAIGON



Hình Nữ-học-sanh học đủ khoa công-nghệ và Pháp-văn.
Còn hình ngồi là các cô giáo chu-ên-môn dạy mỗi khoa riêng có tài, có đức rất cần mẫn dạy dỗ.

Năm Ất-Hợi bốn trường có lời xin nhắc các phụ huynh muốn cho con em vào Thanh-Tâm Nữ-công học-đường, xin viết thư dặn chỗ trước hay là hỏi điều lệ-và luật trường:

Mlle THANH-TÂM
Directrice

223-229 Bd Gallieni - SAIGON

Ngày tựu trường

Mùng 8 tháng giêng
nhằm 12 Février 1935



Lớp học trên Bể do Mme Thanh ở Hà Nội chuyển đến dạy thêu màu và trắng.



Đây là tranh cảnh do các nữ-học-sanh ép bông nhúng, chạm cây, chạm da, vẽ màu sơn trong bìa, trong lúc học gần thành nghệ.

Trong các kỳ hội chợ bốn trường có đem trưng bày đồ thêu, tranh cảnh, gói ép bông nhúng, màu sơn trong hàng được hội chấm (mention très bien). Hội chợ đầu xuân ở Huế cũng có phái-viên của bốn trường trưng bày đồ thêu, đồng-bào tại kinh và các quan Tây Nam rất hoan-nghinh.



Lớp học thêu mây rồng rập, mặc mẽ do bà cô Thanh-lâm và Chưng-học-Ma dạy màu thêu h. tài.

LE MOKA DES GOURMETS

161, Rue d'Espagne
SAIGON

Bồn tiệm có bán:

TRÀ biếu con RỒNG

TRÀ GÓI và TRÀ HỘP thật tốt

CAFÉ MOKA-ARABICA và CHARI

Đường, Rượu, Cacao, Nhau, đồ kiền v...v...

ĐỒ TỐT GIÁ RẺ là hai cái đặt tin
nơi này.

NHÀ THUỐC

PHÚ-XUAN-ĐƯỜNG

Chủ-nhơn TÔ-V.-THÌNH

Coi mạch cho toa không có tính
tiền, bảo chế cao, đơn, hoàn, tán

CHÚC MỪNG

thân chủ đồng-bào
trong 3 kỷ đã dời về
số 61 đường Paris
Cholon (ngang đèn
năm ngón)

Sau khi làm việc...

AI muốn được nghe bản
dân bay?

AI muốn có nơi khiêu vũ
tốt?

AI muốn có các cuộc chơi
giải trí thanh nhàn như cờ, bài
Billard?

Hãy đến nhà hàng Tabarin
rue Colonel Grimaud
Nơi mát mẻ. Chỗ xứng đáng

NÓN-GIÀY

Năm mới muốn đội nón casque mới,
đẹp, chắc, nên hỏi cho được hiệu
"Au Cop d'Annam"



Giày có tiếng khéo
đúng một chỉ có hiệu
ĐỒNG-CHÍ.



Giày đàn bà đủ kiểu
huê-mỹ, đủ màu da chọn
lựa, giá rẽ hơn hết.

108 Bd Bonnard
SAIGON

ĐỒNG-BÀO LƯU Ý

HỒ-HỮU-TIỆT thầy thuốc An-nam ở Cầu-ngân tại chợ
Thủ-đức là một danh y, chuyên trị bá chứng bệnh nguy hiểm
rất kỳ, đã được nhiều nhà danh giá như quan phủ Khâm
(p. u. en retraite) à Thuộc Quan k. n. lý Thà sở quân thủ
địa-bộ Saigon và nhiều ông khác đồng lòng khen trong
các báo nhiều lần. Nhờ thầy HỒ-HỮU-TIỆT cứu khỏi bệnh
nguy của quý ông, hoặc thân quyến của quý ông. Thầy kinh
nhiệm lâu năm, lại có giấy tờ chuyên-môn nghề thuốc b. i. e.
đáng cho người bệnh tin cậy, đồng bào có bệnh nguy hiểm
nên tìm thầy HỒ-HỮU-TIỆT chắc bệnh mau lành, ít
tổn hao.

B. Q. H.

THỂ-THAO GIỮA KHÔNG GIAN CỦA TRE EM



Những môn thể thao giữa không-trung thì thường
thường sắp trẻ em được hưởng và cũng rất cần cho sự
nở nân của các cơ quan trong thân thể chúng nó

XE 3 BÁNH SỐ 17

Đe cho trẻ con từ 2 tuổi đến 4 tuổi
Đĩa và bàn đạp có giây sắt, tay cầm số 19, yên bằng
thiết có lò xo, bình xe bằng thiết số 200. K. i. e.
mới tùy theo màu sơn xanh hay đỏ. Xin đo nơi:

M. PIERRE TRƯƠNG

Số 198, ĐƯỜNG D'ESPAGNE
quý ngài sẽ được vừa ý
GIÁ RẤT HẠ

Modern-Photo

Cung chúc tân xuân

Tel. 874

1 place du théâtre
SAIGON

Nhà chụp hình khéo nhất đã dựng
quan Toàn-quyền Robin và quan
phó Toàn-quyền Châtel khen ngợi

200.000 quân lãnh bông lã
Các nhà buôn nên chú ý

MỘT LÒ NHUÔM LỚN NHỨT Ở NAM-KY

TẠI GARE QUANTRE (GIADINH) CHỦ NHƠN: M. TRẦN-VĂN-CHẠM

Bán sỉ và bán lẻ đủ thứ HÀNG, LÃNH, XUYẾN
và các thứ hàng ở HANOI — Giá rẻ.

